Nepal

Những điều tốt nhất để xem và làm



© backpackandsnorkel.com

Contents

1. Tại sao bạn nên đến thăm Nepal? 8

2.1 Tuyên bố từ chối trách nhiệm 11
2.2 Bản quyền 12

3. Thông tin chung về Nepal 13
3.1 Bạn cần bao nhiêu thời gian để đến Nepal? 13
3.2 Nên đi du lịch Nepal vào thời điểm nào là đẹp nhất? 14
3.3 Những điểm nổi bật trong lịch sử Nepal 16
3.4 Cách di chuyển ở Nepal 19
3.4.1 Cách sử dụng Pathao ở Nepal 20
3.4.2 Cách sử dụng inDrive ở Nepal 21
3.4.3 Bay trong lãnh thổ Nepal 21
3.4.4 Di chuyển bằng xe buýt ở Nepal 22
3.4.5 Thuê xe có tài xế ở Nepal 24
3.5 Tiền, thẻ tín dụng và máy ATM ở Nepal 25
3.6 Đó là tiếng Nepal hay tiếng Nepal? 25
3.7 Nước máy ở Nepal 25
3.8 Điện thoại 26
3.9 Múi giờ nào là Nepal 26
3.10 Yêu cầu về thị thực đối với Nepal 27
3.11 Ngôn ngữ được sử dụng ở Nepal 27

4. Lịch trình chuyến thăm Nepal của bạn 28
4.1 Nơi lưu trú tại Kathmandu 30
4.1.1 Khách sạn tráng lệ ở Thamel, Kathmandu 31
4.2 Nơi lưu trú tại Pokhara 33
4.2.1 Khách sạn ABC Boutique Hotel ở Pokhara 34

5. Tour du lịch Nepal tự túc 36
5.1 Ngày 1: Đến Kathmandu, thưởng thức bữa tối và ghé thăm Swayambhunath để ngắm hoàng hôn 36
5.1.1 Hướng dẫn đến Sân bay Quốc tế Kathmandu 36
5.1.2 Swayambhunath ngắm hoàng hôn 39

5.2 Ngày 2: Tour đi bộ tự hướng dẫn đến Thamel và Quảng trường Kathmandu Durbar 43
5.2.1 Tour đi bộ Thamel tự hướng dẫn 44
5.2.1.1 Vòi đá Ga Hiti 46
5.2.1.2 Đền Bikramshila Mahaviha 48
5.2.1.3 Đền Bhagwati Bahal 50
5.2.1.4 Chhwasal Ajima Sthan 52
5.2.1.5 Đền Tridevi 54
5.2.1.6 Hiệu sách Tây Tạng 56
5.2.1.7 Bảo tháp Pháp Dhaatu 57
5.2.1.8 Shree Ghah Chaitya 59
5.2.1.9 Đền Ikha Narayan 63
5.2.1.10 Đền Nardevi 66
5.2.1.11 Yetakha Baha 69
5.2.1.12 Tour đi bộ tự hướng dẫn đến Quảng trường Kathmandu Durbar 71
5.2.1.12.A Gaddi Baihak 73
5.2.1.12.B Đền Trailokya Mohan Narayan 75
5.2.1.12.C Đền Maju Dega 77
5.2.1.12.D Đền Madyo Parvati 79
5.2.1.12.E Chuông Tago Gan 82
5.2.1.12.F Đền thờ Vishnu bằng đá 84
5.2.1.12.G Đền Saraswoti 85
5.2.1.12.H Cyasilim Dega 86
5.2.1.12.I Cột King Pratap Malla 88
5.2.1.12.J Đền Jagannath 90
5.2.1.12.K Đền Indrapur 92
5.2.1.12.L Đền Maha Vishnu 94
5.2.1.12.M Đền Shiva 96
5.2.1.12.N Đền Shree Kaal Bhairav 97
5.2.1.12.O Đền Kageswor Mahadev (Bhuvaneswara) 99
5.2.1.12.P Đền Taleju Bhawani 101
5.2.1.12.Q Đền Makhan Mahadev (Sano Pashupati) 103
5.2.1.12.R Đền Nil Barahi 105
5.2.1.12.S Đền Kotilingeshwar Mahadev 106

5.2.1.12.T Đền Shree Bhuvaneshwor Mahadev 107
5.2.1.12.U Kumari Ghar 109
5.2.1.12.V Cung điện Hanuman Dhoka 112
5.2.1.13 Đền Akash Bhairab 127
5.2.1.14 Đền Seto Machhindra Nath 128
5.2.1.15 Chùa Asan Dabu 131
5.2.1.16 Chợ Asan 133
5.2.1.17 Đền Annapurna 135
5.2.1.18 Bal Gopaleshwar 137
5.2.1.19 Ăn tối tại Vườn Niềm Vui - Nhà hàng Decheling Garden 140

5.3 Ngày 3: Tour đi bộ tự hướng dẫn đến khu vực Tháp Boudhanath, Patan và Quảng trường Patan Durbar 142
5.3.1 Khám phá khu vực Bảo tháp Boudhanath 142
5.3.1.1 Cổng vào phía Nam 144
5.3.1.2 Bảo tháp Boudhanath 145
5.3.1.3 Tu viện Jamchen Lhakhang 148
5.3.1.4 Tu viện Guru Lhakhang 150
5.3.2 Tour đi bộ Patan tự hướng dẫn 151
5.3.2.1 Yala Dhwakha 153
5.3.2.2 Pimbahal Pukhu 156
5.3.2.2A Quán cà phê và nhà hàng Jijivisha 159
5.3.2.3 Lokakirti Mahavihar 160
5.3.2.4 Tượng Phật 163
5.3.2.5 Nagbahal 164
5.3.2.6 Hiranya Varna Mahavihar 167
5.3.2.7 Kumbheshwor Hiti và Konti Pukhu Hiti 170
5.3.2.8 Bảo tháp Ashok 172
5.3.2.9 Quảng trường Patan Durbar 174
5.3.2.9.A Bhimsen Mandir 176
5.3.2.9.B Đền Vishwanatha 177
5.3.2.9.C Manimandap 178
5.3.2.9.D Manga Hiti 179
5.3.2.9.E Mani Chaitya 181
5.3.2.9.F Krishna Mandir 182

5.3.2.9.G Bảo tàng Patan 185
5.3.2.9.H Đền Char Narayan 187
5.3.2.9.Tượng vua Siddhi Narsingh Malla 189
5.3.2.9.J Tượng Vua Yognarendra Malla 190
5.3.2.9.K Chuông Taleju 191
5.3.2.9.L Mul Chowk 192
5.3.2.9.M Tượng Ganesha 194
5.3.2.9.N Tượng Narsingha và Hanuman 196
5.3.2.9.O Maharani Hiti 199
5.3.2.9.P Chyasin Dewal 200
5.3.2.10 Đền Bishokarma 201
5.3.2.11 Chùa Đại Phật 202
5.3.2.12 Oku Bahal Rudra Varna Mahavihar 206
5.3.3 Bhojan Griha 212

5.4 Ngày 4: Tour đi bộ tự hướng dẫn đến Bhaktapur và Quảng trường Bhaktapur Durbar 215
5.4.1 Tour đi bộ Bhaktapur tự hướng dẫn 216
5.4.1.1 Đền Uma Maheshwar và Đền Anantalingeswar 217
5.4.1.2 Quảng trường Bhaktapur Durbar 219
5.4.1.2.A Cổng vào 222
5.4.1.2.B Tượng Ugrachandi & Bharib 223
5.4.1.2.C Đền Jagannath và Đền Rameshwar 226
5.4.1.2.D Đền Badrinath 229
5.4.1.2.E Đền Gopinath Krishna có tượng Thần Garuda 231
5.4.1.2.F Đền Kedāranātha 234
5.4.1.2.G Bảo tàng Nghệ thuật Quốc gia 235
5.4.1.2.H Tượng vua Bhupatindra Malla 238
5.4.1.2.I Taleju Chuông 240
5.4.1.2.J Cổng Vàng 242
5.4.1.2.K Cung điện 55 cửa sổ 244
5.4.1.2.L Yama Dwar Chowk 246
5.4.1.2.M Dathu Chowk 248
5.4.1.2.N Lun Hiti / Đài phun nước vàng 250
5.4.1.2.O Bhairav Chowk tại Thanthu Durbar 253

5.4.1.2.P Chyasalin Mandap Pavilion và Layaku Hiti 255
5.4.1.2.Q Đền Vatsalā Durga 258
5.4.1.2.R Đền Yaksheshwar Mahadev và Guhyeshwari của Bhaktapur 260
5.4.1.2.S Đền Siddhi Laxmi và Đền Shankharnarayan 263
5.4.1.2.T Đôi Sư Tử Đá 266
5.4.1.2.U Đền Yantra Vatsala 268
5.4.1.2.V Đền Shilu Mahadev 269
5.4.1.3 Quảng trường Taumadhi 272
5.4.1.4 Đền Nyatapola 274
5.4.1.5 Đền Bhairabnath 276
5.4.1.6 Quán cà phê phong cách 278
5.4.1.7 Quảng trường gốm 279
5.4.1.8 Đường sau 282

5.5 Ngày 5: Bảo tàng Cung điện Narayanhiti, Khu vườn Giấc mơ và Đồi Chandra Giri 284
5.5.1 Bảo tàng Cung điện Narayanhiti 285
5.5.2 Khu vườn mơ ước 287
5.5.3 Đồi Chandra Giri 289

5.6 Ngày 6: Đi từ Kathmandu đến Pokhara qua Gorkha Durbar 293
5.6.1 Bảo tàng Gorkha 298
5.6.2 Cung điện Gorkha Durbar 301

5.7 Ngày 7: Khám phá Pokhara 303
5.7.1 Thuê thuyền trên hồ Phewa 305
5.7.2 Chùa Hoà Bình Thế Giới/Tháp Shanti 308
5.7.3 Khu tôn giáo Pumdikot có tượng thần Shiva 311
5.7.4 Khu định cư Tây Tạng Tashiling 313
5.7.5 Hang Gupteshwor Mahdev 315
5.7.6 Thác Devi 320
5.7.7 Cánh đồng lúa 322
5.7.8 Chợ Pokhara Cũ 325
5.7.9 Tháp quan sát Sarangkot 327
5.7.10 Pokhara Disneyland 330

5.8 Ngày 8: Đi từ Pokhara đến Kathmandu qua Bandipur 332
5.8.1 Bandipur 333
5.8.2 Nơi ở tại Bandipur 335
5.8.2 Tour đi bộ tự hướng dẫn Bandipur 336
5.8.2.1 Lối vào Phố đi bộ 337
5.8.2.2 Thư viện Bandipur Padma 338
5.8.2.3 Đền Khadga Devi 340
5.8.2.4 Pancha Brichya 342
5.8.2.5 Tundikhel 343

6. Phát biểu bế mạc 345

1. Tại sao bạn nên đến thăm Nepal?

Nepal! Chỉ cái tên thôi cũng gợi lên hình ảnh những đỉnh núi cao chót vót, đỉnh Everest và một nền văn hóa sôi động. Và đoán xem, Nepal xứng đáng với sự cường điệu hóa. Không cần quá tốn kém, đất nước đáng kinh ngạc này tự hào có tám trong số mười bốn ngọn núi cao nhất thế giới, thu hút các nhà thám hiểm từ khắp nơi trên thế giới đi bộ xuyên qua những cảnh quan ngoạn mục với những khu rừng tươi tốt, những hồ nước yên tĩnh và thác nước đổ xuống sườn núi. Thiên nhiên không thể tốt hơn thế này nhiều.





Nhưng Nepal không chỉ dành cho những người thích cảm giác mạnh - di sản văn hóa phong phú của nó cũng quyến rũ không kém. Các thành phố cổ tràn ngập những ngôi chùa, bảo tháp và cung điện - cùng sự ấm áp và lòng hiếu khách chân thành của người dân Nepal đã tạo nên một kỳ nghỉ hoàn hảo.





Vì vậy, nếu bạn muốn trải nghiệm những điều tuyệt vời nhất ở Nepal, Hướng dẫn du lịch màu tím Backpack and Snorkel của chúng tôi sẽ giúp bạn. Chúng tôi đã tạo hành trình 9 ngày tập trung vào các điểm tham quan và trải nghiệm không thể bỏ qua ở Kathmandu và Pokhara, hai thành phố lớn của Nepal, cùng với những điểm nổi bật dọc con đường nối chúng.
Xin lưu ý: Hướng dẫn này chủ yếu nói về việc khám phá các thành phố và khu vực xung quanh – chúng tôi thực hiện

không bao gồm bất kỳ hành trình trekking nào.









Để giúp bạn lên kế hoạch cho chuyến đi hoàn hảo của mình, chúng tôi đã đóng gói hướng dẫn này kèm theo ảnh, liên kết đến các vị trí trên Google Maps và các bài đánh giá bổ sung để bạn có thể dễ dàng tìm thấy những gì khiến bạn quan tâm. Hãy cùng chúng tôi khám phá sự kỳ diệu của Nepal!

Đây không phải là hướng dẫn chuyên sâu về Nepal. Bạn có thể mua hướng dẫn chuyên sâu về Nepal từ các công ty hướng dẫn du lịch lớn. Mục tiêu của chúng tôi là giúp bạn tạo nên những khoảnh khắc đáng nhớ trong chuyến đi Nepal thư giãn và giúp bạn xây dựng hành trình hoàn hảo cho chuyến đi của mình. Vì mục đích đó, chúng tôi đã thêm rất nhiều ảnh để bạn biết mình sẽ trải nghiệm những gì và đưa ra quyết định sáng suốt xem những địa điểm này có dành cho bạn hay không.
Ngoài ra, vui lòng xem các điểm đến và hướng dẫn du lịch thú vị khác trên Backpack and Snorkel[trang web](#)của chúng tôi.

2.1 Tuyên bố từ chối trách nhiệm

Trong hướng dẫn này, chúng tôi đang cố gắng hết sức để cung cấp cho bạn thông tin chính xác nhất. Tuy nhiên, theo thời gian, giá cả, thời gian và thậm chí cả điểm tham quan có thể thay đổi. Vì vậy, tôi và Backpackandsnorkel.com không chịu trách nhiệm về trải nghiệm của người dùng khi đi du lịch. Tôi thực sự khuyên bạn nên viết thư hoặc gọi điện đến những điểm tham quan mà bạn dự định ghé thăm để xác nhận khi lập kế hoạch du lịch.

Ngoài ra, hãy cảnh giác, chú ý đến môi trường xung quanh và để ý đồ đạc của bạn. Những kẻ móc túi và những tên tội phạm khác có thể dễ dàng phá hỏng ngay cả kỳ nghỉ đã được lên kế hoạch tốt nhất.

3.2 Thời gian tốt nhất để ghé thăm Nepal là khi nào?

Do có độ cao từ khoảng 190 ft (59 m) so với mực nước biển đến đỉnh Everest, ngọn tháp có độ cao 29.032 ft (8849 m) so với mực nước biển, Nepal là nơi có 5 vùng khí hậu trải dài từ khí hậu nhiệt đới đến khí hậu Bắc cực.

Thời tiết ở hai thành phố lớn nhất Nepal là Kathmandu và Pokhara trải dài từ khí hậu cận nhiệt đới ẩm đến khí hậu cao nguyên cận nhiệt đới.

Thời gian tốt nhất để ghé thăm Kathmandu và Pokhara ở Nepal là tháng 10 và tháng 11, hoặc các mùa du lịch từ tháng 3 đến tháng 5 và tháng 9.

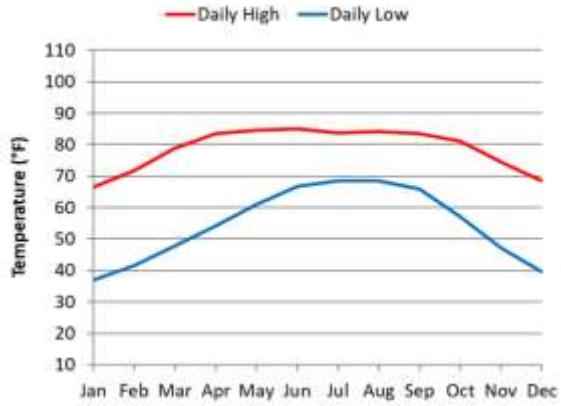
- **Tháng 10 đến tháng 11: Đây là mùa du lịch cao điểm ở Nepal – giá khách sạn và giá vé máy bay đang ở mức cao nhất. Những tháng này thường có đặc điểm là bầu trời quang đãng và tầm nhìn từ tốt đến xuất sắc, nhiệt độ dễ chịu và thời tiết khô ráo.**
- **Tháng 3 đến tháng 5 và tháng 9: Đây là mùa cao điểm. Giá khách sạn và vé máy bay giảm một chút và có ít khách du lịch hơn. Nhìn chung nơi đây có nhiệt độ dễ chịu và vào mùa xuân, bạn có thể thấy rất nhiều hoa và cây nở rộ. Bầu trời nhìn chung trong xanh nhưng sẽ có nhiều mây và sương mù hơn.**
- **Tháng 12 đến tháng 2: Đây là thời điểm trái mùa nên ít khách du lịch. Ngày rất ngắn; và thời tiết lạnh. Bầu trời nhìn chung trong xanh nhưng sẽ có nhiều mây hơn so với mùa cao điểm.**
- **Tháng 6 đến tháng 8: Đây là mùa gió mùa ở Nepal. Mùa này có ít du khách nhất và thường xuyên có mưa lớn dẫn đến lở đất, lũ lụt. Việc di chuyển đường bộ bằng ô tô có thể nguy hiểm hoặc thậm chí là không thể thực hiện được trong thời gian đó. Trong những năm gần đây, số vụ lở đất trên tuyến đường giữa Kathmandu và Pokhara ngày càng gia tăng, dẫn đến nhiều người chết và thường xuyên phải đóng cửa. Về mặt tích cực, cảnh quan của Nepal có màu xanh rực rỡ trong thời gian đó.**

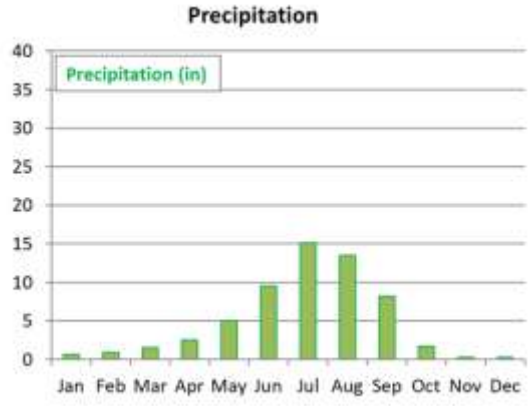
Một số du khách dành thời gian cho chuyến du lịch của họ trùng với Tihar, Lễ hội Ánh sáng, một lễ hội lớn của đạo Hindu được tổ chức ở Nepal. Bên ngoài Nepal, Tihar được biết đến nhiều hơn với cái tên Diwali. Tihar và Diwali tương tự nhau nhưng không giống nhau.
Tihar là một lễ hội kéo dài 5 ngày bắt đầu vào ngày 13 của trăng khuyết theo lịch Vikram Samvat (quốc gia Hindu). Ngày này xảy ra hàng năm vào tháng 10 hoặc tháng 11.
Bảng sau đây hiển thị thời gian cho đến năm 2030:

Year	First day of Tihar	Last day of Tihar
2025	Nov 18	Nov 22
2026	Nov 8	Nov 12
2027	Oct 28	Nov 1
2028	Nov 16	Nov 20
2029	Nov 6	Nov 10
2030	Oct 26	Oct 30

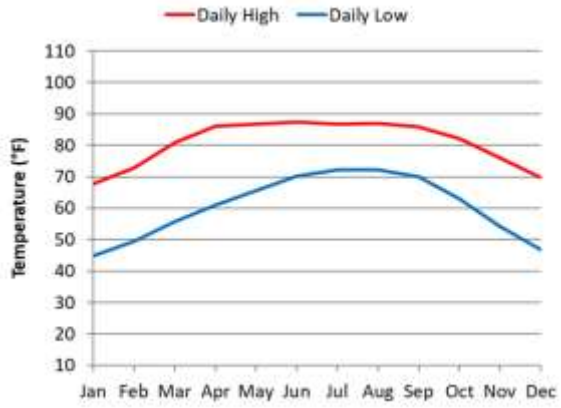
Nói chung, đến thăm Nepal trong dịp Tihar là một ý tưởng hay để trải nghiệm khía cạnh tươi đẹp của văn hóa Nepal. Hầu hết, nhưng không phải tất cả, các điểm tham quan sẽ mở cửa trong lễ Tihar, không giống như trong lễ hội Dashain rất quan trọng, nơi gần như toàn bộ đất nước đóng cửa.
Chỉ cần lưu ý rằng trong thời gian diễn ra Tihar, một số điểm tham quan tuyên bố vẫn mở cửa trong kỳ nghỉ lễ sẽ đóng cửa không báo trước. Trong số đó cóBảo tàng Cung điện Narayanhiti,Bảo tàng GorkhavàGorkha Durbar.

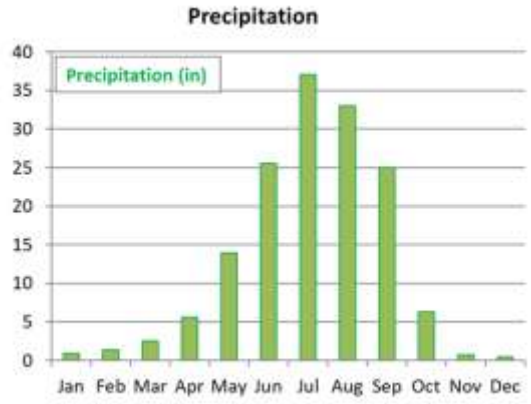
Dưới đây là khí hậu mà bạn có thể mong đợi trong chuyến đi đếnKathmanduở Nepal:





Dưới đây là khí hậu mà bạn có thể mong đợi trong chuyến đi đếnPokharaở Nepal:





- 1814-1816: Trong Chiến tranh Anh-Nepal, Nepal mất một số lãnh thổ vào tay Công ty Đông Ấn Anh
- 1846: Sự đối địch trong hoàng gia dẫn đến mối thù đẫm máu dẫn đến vụ thảm sát Kot và sau đó là vụ hành quyết hàng trăm hoàng tử và thủ lĩnh trên khắp đất nước. Bir Narsingh Kunwar nổi lên thắng lợi và thành lập triều đại Rana trung thành thân Anh. Bản thân anh ấy được biết đến với cái tên Jung Bahadur Rana. Các vị vua Shah được giao các vai trò nghi lễ. Chế độ Rana chịu trách nhiệm về sự chuyên chế, trụy lạc, bóc lột kinh tế và đàn áp tôn giáo
- 1919: tục lệ Sati của đạo Hindu, trong đó một góa phụ hy sinh bản thân trong đám tang của chồng mình, bị cấm
- 1923: Vương quốc Anh và Nepal chính thức ký Hiệp ước Nepal-Anh, đây là sự thừa nhận chính thức đầu tiên của người Anh rằng Nepal là một quốc gia độc lập và có quyền thực hiện chính sách đối ngoại một cách độc lập
- 1924: chế độ nô lệ chính thức bị bãi bỏ
- Những năm 1930: Cái tên Nepal trở thành cách nổi bật để chỉ cả nước
- 1951: Một cuộc cách mạng chấm dứt sự cai trị của Rana và mở ra kỷ nguyên dân chủ
- 1960: Vua Mahendra bãi bỏ thử nghiệm dân chủ, cấm tất cả các đảng phái chính trị và đưa ra một chế độ quân chủ tuyệt đối gọi là hệ thống Panchayat để cai trị Nepal. Dưới hệ thống Panchayat, Nepal được hiện đại hóa, cải cách được thực hiện và cơ sở hạ tầng được phát triển, nhưng các quyền tự do bị hạn chế và áp đặt kiểm duyệt nặng nề
- 1990: dưới Phong trào Nhân dân, các cuộc biểu tình rầm rộ buộc Vua Birendra phải khôi phục nền dân chủ đa đảng
- 1996-2006: Đảng Cộng sản Maoist Nepal tiến hành cuộc nội chiến kéo dài hàng thập kỷ chống lại chính phủ khiến hơn 16.000 người thiệt mạng
- 2001: tại vụ thảm sát hoàng gia Nepal (Durbar Hatyakanda) tại Cung điện Narayanhiti, Thái tử Dipendra bắn chín thành viên của hoàng gia, bao gồm cả Vua Birendra và Hoàng hậu Aishwarya, trong một buổi họp mặt của hoàng gia, rồi tự bắn mình. Theo quy tắc kế vị, Birendra hôn mê được phong làm vua, nhưng ông qua đời 3 ngày sau đó mà không bao giờ tỉnh lại. Anh trai của Birendra là Gyanendra sau đó lên ngôi vua, nhưng người dân Nepal đang mất dần sự quan tâm đến chế độ quân chủ của họ
- 2006: Cách mạng Dân chủ năm 2006 dẫn đến việc khôi phục Hạ viện Nepal cũ, Liên minh Bảy Đảng (SPA) để đưa quốc gia đi trên con đường đoàn kết dân tộc, và cuối cùng là Đạo luật ngày 18 tháng 5, trong đó Nghị viện nhất trí bỏ phiếu tước bỏ nhiều quyền lực của Nhà vua. Ngay cả những người nổi dậy theo chủ nghĩa Maoist cũng đồng ý tôn trọng kết quả của cuộc bầu cử tự do và công bằng
- 2008: Quốc hội Nepal bỏ phiếu chấp nhận hiến pháp mới bãi bỏ chế độ quân chủ và biến Nepal thành một nước cộng hòa dân chủ liên bang
- Năm 2015: trận động đất mạnh 7,8 độ richter với tâm chấn xấp xỉ. 50 dặm về phía tây bắc của Kathmandu tấn công Nepal. Nó còn được gọi là trận động đất Gorkha. Số người chết của nó là hơn 8.900 người, với hàng chục nghìn người bị thương. Trận động đất gây ra sự phá hủy trên diện rộng các tòa nhà, cơ sở hạ tầng và di sản văn hóa, đặc biệt là ở Thung lũng Kathmandu. Mặc dù Nepal nằm trong khu vực có hoạt động địa chấn và đã hứng chịu nhiều trận động đất

3.4.2 Cách sử dụng inDrive ở Nepal

inDrive là một ứng dụng chia sẻ chuyến đi khác. Ứng dụng của nó có sẵn trên Google Play Store và Apple App Store. Không giống như uber và Pathao, giá vé có thể thương lượng và inDrive sẽ đề xuất giá vé mà bạn có thể điều chỉnh tăng hoặc giảm trước khi gọi xe. Theo kinh nghiệm của tôi, inDrive thường gợi ý giá vé cao hơn mức Pathao báo giá. Bạn có thể thay đổi giá vé trước khi gửi đến ứng dụng và trình điều khiển của nó. Giá thầu của bạn càng cao thì khả năng bạn tìm được tài xế càng cao.

- Bạn sẽ cần phải trả tiền mặt cho mỗi chuyến đi bằng InDrive.
- Trong giờ cao điểm, đôi khi chúng tôi thấy việc tìm tài xế inDrive dễ dàng hơn nếu tôi đưa ra giá vé cao hơn Pathao.
- Ứng dụng inDrive cung cấp dịch vụ gọi xe ô tô, đi xe máy và thậm chí cả giao đồ ăn. Khi bạn đặt chuyến đi InDrive đầu tiên, hãy đảm bảo rằng bạn không vô tình đặt chuyến đi bằng mô tô khi bạn muốn đi ô tô.
- Ứng dụng inDrive có sẵn bằng tiếng Anh và hiển thị biển số xe của người lái xe bằng các chữ cái và số tiếng Anh. Thật không may, biển số xe Nepal lại có chữ và số Nepal. Mặc dù rất khó để dịch các chữ cái từ tiếng Nepal sang tiếng Anh nhưng mỗi biển số xe đều kết thúc bằng 4 số (hiếm trường hợp là 3). Sử dụng bảng sau để dịch các con số nhằm đảm bảo rằng bạn có thể xác định được trình điều khiển của mình:

0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
०	१	२	३	४	५	६	७	८	९

3.4.3 Bay trong phạm vi Nepal

Do địa hình miền núi của Nepal và thiếu đường cao tốc thực sự, máy bay thường là cách được ưa thích để di chuyển giữa các thành phố lớn hơn. Nhưng hãy cảnh báo, do thời tiết khó lường và gió thổi qua những ngọn núi cao và đường băng được xây dựng trên cao nguyên nhỏ với một bên là núi cao và một bên là vực sâu, Nepal có số vụ tai nạn máy bay cao nhất thế giới.

Ba hãng hàng không lớn ở Nepal cũng thực hiện các chuyến bay quốc tế là: Buddha Air (trang web), Nepal Airlines (trang web) và Himalaya Airlines (trang web). Đối với các chuyến bay nội địa, họ ưu tiên sử dụng các máy bay cánh quạt như ATR42, ATR-72, de Havilland DHC-6 Twin Otter và Airbus A319, A320, A330 cho các chuyến bay quốc tế. Ngoài ra còn có một số hãng hàng không nhỏ phục vụ các tuyến nội địa hạn chế trong khu vực.



Ngay cả khi bạn có vé và biết xe buýt của mình khởi hành ở đâu, đừng hy vọng rằng bạn sẽ tìm thấy xe buýt của mình ngay lập tức, vì có thể sẽ có nhiều xe buýt đến điểm đến của bạn. Chỉ cần nhờ tài xế xe buýt hoặc người dân địa phương giúp đỡ.
Có một số công ty xe buýt đường bộ có uy tín ở Nepal, nhưng thật không may, tại thời điểm viết bài, không có công ty nào trong số họ có trang web và không có lựa chọn nào để bạn tự đặt trước hoặc thanh toán chỗ ngồi trực tuyến.

3.4.5 Thuê xe có tài xế ở Nepal

Các dịch vụ cho thuê tài xế nổi tiếng nhất là Smile Car (trang web) và Spark Car (trang web).
Spark Car thường đắt hơn Smile Car một chút. Smile Car cung cấp dịch vụ vận chuyển giữa các thành phố bằng xe sedan hoặc SUV có gầm cao (chúng thường được gọi là Jeep ở Nepal), trong khi Spark Car thường chỉ cung cấp dịch vụ vận chuyển bằng Jeep.
Smile Car thường sử dụng xe Jeep cho đoàn từ 3 người trở lên. Nếu bạn đi trên con đường đầy ổ gà giữa Kathmandu và Pokhara, chúng tôi khuyên bạn nên thuê một chiếc xe Jeep cho chuyến đi này ngay cả khi nhóm của bạn chỉ có 1 hoặc 2 người. Đó sẽ vẫn là một chuyến đi khó khăn, nhưng bạn sẽ có một chuyến đi êm ái hơn nhiều so với một chiếc sedan.



Xin lưu ý rằng giá của bạn với cả hai công ty sẽ bao gồm chi phí lái xe về (ngay cả khi bạn chỉ đặt một chiều) và có thể có một hoặc nhiều lần lưu trú tại khách sạn và đồ ăn cho tài xế. Nếu bạn đặt chuyến khứ hồi (ví dụ: từ Kathmandu đến Pokhara và ngược lại), thì cả hai công ty sẽ hỏi bạn xem bạn có muốn sử dụng tài xế để tham quan thành phố mà bạn sắp đến không (trong trường hợp này là Pokhara). Điều này có thể rất thuận tiện nhưng sẽ đắt hơn đáng kể so với việc đặt các chuyến đi Pathao hoặc inDrive riêng lẻ ở thành phố bạn đến.
Bạn nên tính khoảng 200 USD mỗi ngày (có thể trả trước bằng tiền mặt bằng đồng Rs của Nepal) cho một chiếc xe Jeep để lái xe đường bộ cả ngày và ít hơn cho những chuyến lái xe ngắn ở thành phố bạn đến.

3.5 Máy rút tiền, thẻ tín dụng và ATM ở Nepal

Tiền tệ được sử dụng ở Nepal là Rupee Nepal (Rs). Bạn có thể tìm thấy tỷ giá hối đoái hiện tạiđây.
Tiền mặt là vua ở Nepal. Thẻ tín dụng (Mastercard và VISA) thường được chấp nhận ở các khách sạn và nhà hàng cao cấp hơn, nhưng những cơ sở này có thể tính thêm phí thẻ tín dụng 3-5% vào hóa đơn của bạn.
Có rất nhiều máy ATM ở Kathmandu. Bạn sẽ tìm thấy máy ATM đầu tiên trước khi nhập cảnh tại sân bay Kathmandu và hai máy nữa ở khu vực lấy hành lý.

Vì Thamel là khu vực đông khách du lịch nhất ở Kathmandu nên bạn sẽ tìm thấy nhiều máy ATM ở đó. Ít hơn, nhưng vẫn còn khá nhiều, có thể được tìm thấy ở Patan và Bhakthapur, cũng như ở các điểm du lịch khác như Bandipur và Pokhara. Nếu bạn cần tìm máy ATM, hãy kiểm tra bản đồ Google hoặc hỏi ai đó.
Thẻ ATM của chúng tôi tương thích với VISA và chúng tôi chưa bao giờ gặp bất kỳ sự cố nào với máy ATM ở Nepal.

3.6 Đó là tiếng Nepal hay tiếng Nepal?

Mặc dù có thể hấp dẫn khi nói Đồ ăn Nepal, Tiền tệ Nepal và Người Nepal, nhưng từ Nepal không tồn tại. Từ đúng là tiếng Nepal, như trong Thực phẩm Nepal, Tiền tệ Nepal và Người Nepal.

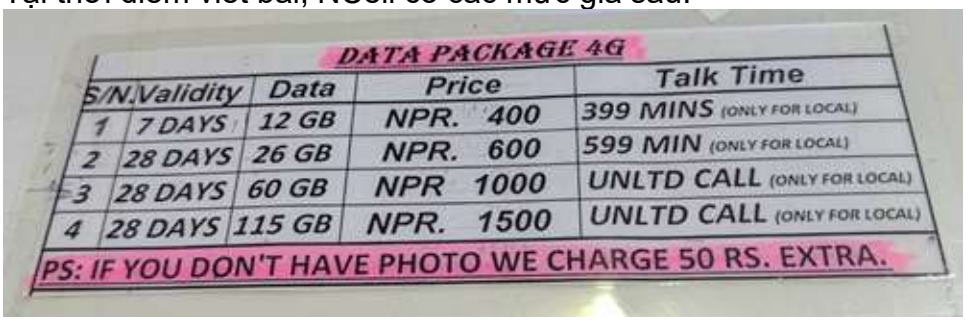
3.7 Nước máy ở Nepal

Nước máy không bao giờ an toàn để uống ở Nepal vì nó có khả năng cao chứa ô nhiễm vi khuẩn, có thể khiến bạn bị bệnh. Ngay cả người dân địa phương cũng chỉ uống nước đun sôi, nước đóng chai từ chai nhựa một chiều hoặc bình 5 gallon.
Các khách sạn thường cung cấp 2 chai nước cho mỗi phòng mỗi ngày.
Tuy nhiên, bạn không nên ăn bất kỳ loại trái cây cắt sẵn nào (trừ khi chúng được cắt ở một nhà máy lớn), vì dao có thể đã bị nhiễm bẩn và trừ khi bạn đang ở một địa điểm thường xuyên phục vụ khách du lịch nước ngoài.
Trước khi ăn trái cây còn nguyên vỏ, hãy nhớ rửa kỹ (!!!) bằng nước đóng chai và một ít xà phòng để loại bỏ hết vi khuẩn trên bề mặt.
Vì có thể bị nhiễm vi khuẩn nên chỉ đánh răng bằng nước đóng chai. Cần lưu ý rằng vi khuẩn từ nước máy có thể xâm nhập vào máu và dẫn đến ngộ độc máu nếu bạn vô tình làm tổn thương nướu khi đánh răng.

3.8 Điện thoại

Mã quốc gia của Nepal là: +977

Thẻ SIM của Nepal có giá tương đối rẻ. Bạn có thể mua thẻ SIM Nepal ở sân bay hoặc tại nhiều cửa hàng ở các khu vực đông khách du lịch như Kathmandu và Pokhara.
Tại thời điểm viết bài, NCell có các mức giá sau:



DATA PACKAGE 4G

S/N.	Validity	Data	Price	Talk Time
1	7 DAYS	12 GB	NPR. 400	399 MINS (ONLY FOR LOCAL)
2	28 DAYS	26 GB	NPR. 600	599 MIN (ONLY FOR LOCAL)
3	28 DAYS	60 GB	NPR 1000	UNLTD CALL (ONLY FOR LOCAL)
4	28 DAYS	115 GB	NPR. 1500	UNLTD CALL (ONLY FOR LOCAL)

PS: IF YOU DON'T HAVE PHOTO WE CHARGE 50 RS. EXTRA.

3.9 Múi giờ nào là Nepal

Nepal dựa trên Giờ Nepal: UTC/GMT +5:45 h và không áp dụng Giờ tiết kiệm ánh sáng ban ngày (DST). Bạn có thể tìm thấy giờ địa phương hiện tại[đây](#).

3.10 Yêu cầu về thị thực đối với Nepal

Du khách từ hầu hết các quốc gia có thể xin thị thực Nepal 15 ngày khi đến nơi. Bạn có thể kiểm tra xem bạn cần loại thị thực nào để vào Nepalđây.
Để làm cho quá trình cấp thị thực bớt phức tạp hơn, chúng tôi khuyên bạn nên:

- Nhận giấy phép du lịch trực tuyếnđây. Trang web sẽ chỉ chấp nhận mục nhập của bạn 15 (hoặc ít hơn) ngày trước ngày bạn đến. Hãy đảm bảo in một bản sao giấy phép du lịch mà trang web sẽ cung cấp.
- Tại thời điểm viết bài, liên kết thanh toán trên trang web không hoạt động.
    - Trước khi bạn có thể làm thủ tục nhập cảnh ở Nepal, bạn cần đến Quầy thu phí thị thực dễ nhìn thấy trước bàn nhập cư và thanh toán phí thị thực bằng đô la Mỹ, Euro hoặc chọn các loại tiền tệ khác. Nếu bạn không có bất kỳ loại tiền tệ nào được phép, thì có một máy ATM để bạn có thể rút tiền mặt. Hiện tại cũng có một dòng (dòng ngoài cùng bên trái) chấp nhận thanh toán bằng thẻ tín dụng. Dòng này có xu hướng dài nhất.



    - Sau khi bạn có biên lai thanh toán, hãy làm thủ tục nhập cảnh và sau đó đến khu vực nhận hành lý.

3.11 Ngôn ngữ được sử dụng ở Nepal

Tiếng Nepal là ngôn ngữ chính thức của Nepal. Nepal là một quốc gia đa sắc tộc, dân số nói tổng cộng 124 ngôn ngữ và tiếng địa phương. Như vậy, mỗi tỉnh được quyền lựa chọn thêm một hoặc nhiều ngôn ngữ làm việc chính thức.

Tiếng Anh được hiểu và sử dụng rộng rãi bởi những người trong ngành du lịch, chủ cửa hàng và nhà hàng. Nhiều nhà hàng có thực đơn bằng tiếng Anh.
Chúng tôi thấy rằng mọi người thường không gặp vấn đề gì khi hiểu chúng tôi, nhưng chúng tôi thường gặp khó khăn trong việc hiểu người dân địa phương, bởi vì họ, tương tự như người dân ở Ấn Độ, có cách phát âm nguyên âm khác.
Hầu hết các biển hiệu ở khu vực du lịch đều bằng tiếng Nepal và tiếng Anh.














MAGNIGENT HOTEL






MAGNIFICENT



4.2.1 Khách sạn ABC Boutique Hotel ở Pokhara

(bản đồ,đánh giá,sách)

Khách sạn ABC Boutique Hotel ở Pokhara, Nepal, là một khách sạn do gia đình điều hành mà người chủ hiện tại đã tiếp quản từ cha mình. Chủ sở hữu có văn phòng ngay gần lối vào và dường như anh ấy làm việc 24/7.

Chủ sở hữu là một người rất tốt, nói tiếng Anh tốt và luôn sẵn lòng giúp đỡ, cho dù đó là tổ chức phương tiện đi lại, hoạt động tham quan hay tư vấn du lịch nói chung.

Khách sạn có các phòng lớn sạch sẽ được bảo trì tốt và nằm ở vị trí thuận tiện gần bến thuyền Hồ Phewa (2 phút đi bộ), gần nhiều nhà hàng cũng như khu chợ Lakeside.

Để đến sảnh khách sạn, bạn đi bộ qua một khu vườn nhỏ được chăm sóc đẹp đẽ, có chỗ ngồi để bạn thư giãn.

Khách sạn có wifi miễn phí tốt, máy lạnh và bữa sáng miễn phí. Trong khi bữa sáng tự chọn có nhiều món ăn hạn chế, nhân viên phục vụ sẽ vui vẻ nấu đồ ăn cho bạn.

Chúng tôi nhận thấy rằng Khách sạn ABC Boutique ở Pokhara mang lại giá trị tuyệt vời và chúng tôi đánh giá cao sự thân thiện của nhân viên và đặc biệt là người quản lý khách sạn.











5. Tour du lịch Nepal tự túc

5.1 Ngày 1: Đến Kathmandu, thưởng thức bữa tối và ghé thăm Swayambhunath để ngắm hoàng hôn

Có vẻ như hầu hết mọi thứ ở Nepal đều cần nhiều thời gian hơn ở nhiều nước khác. Nếu bạn có kế hoạch tham quan hoặc mua sắm vào ngày đầu tiên ở Kathmandu, hãy cố gắng đến trước 1 giờ chiều. Điều này sẽ giúp bạn có thời gian để ăn tối và tham quan.

5.1.1 Hướng dẫn đến Sân bay Quốc tế Kathmandu

(Sân bay quốc tế Tribhuvan, KTM)

(bản đồ,trang web)

Lên kế hoạch đến sân bay Kathmandu trước 1 giờ chiều nếu bạn muốn tham quan trước khi trời tối. Đi qua sân bay có thể sẽ mất khoảng 90 phút và đi đến khách sạn của bạn qua giao thông đông đúc ở Kathmandu có thể dễ dàng mất 30 phút đến một giờ.

Sau khi ra khỏi máy bay, hãy đi theo các biển báo để kiểm tra hộ chiếu và nhận hành lý. Trước khi bạn có thể đi qua khâu kiểm tra hộ chiếu và giả sử bạn là du khách nước ngoài đủ điều kiện xin thị thực khi đến nơi, bạn cần phải thanh toán visa.
Mang bản ingiấy phép du lịch mà bạn nhận được trực tuyến 15 (hoặc ít hơn) ngày trước ngày đếncủa bạn đến Quầy thu phí thị thực, nằm trong cùng sảnh với khu vực kiểm tra hộ chiếu:



Phí thị thực phải được thanh toán bằng đô la Mỹ, Euro hoặc một số loại tiền tệ chọn lọc khác được nêu trên trang web ủy quyền du lịch.
Nếu bạn không có bất kỳ loại tiền tệ nào được phép thì bạn có hai lựa chọn:

1. có một máy ATM để bạn có thể rút tiền mặt gần Trung tâm thu phí thị thực
2. dòng ngoài cùng bên trái tại Trung tâm thu phí Visa là nơi chấp nhận thanh toán bằng thẻ tín dụng. Tuy nhiên, dòng này có xu hướng dài nhất







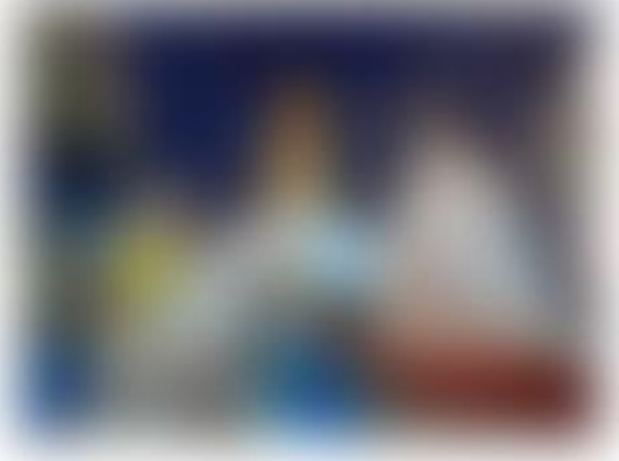
Khi chuyến đi của bạn rời sân bay, bạn sẽ gặp phải tình trạng giao thông đông đúc ở Kathmandu. Tùy thuộc vào nơi bạn ở, bạn sẽ mất ít nhất 30 phút lái xe đến Thamel hoặc lâu hơn để đến các khu vực khác của thị trấn.

Xem xét tất cả những điều đó, rất có thể bạn sẽ có mặt trong phòng khách sạn trước 4 giờ chiều nếu bạn hạ cánh ở Kathmandu trước 1 giờ chiều.

Vì đây là đêm đầu tiên của bạn ở Kathmandu và bạn có thể bị trễ máy bay nên bạn có thể muốn tìm thứ gì đó gần khách sạn hoặc thậm chí ăn tại khách sạn của mình. Nếu bạn ở Thamel, thìNhà hàng vườn Decheling(trong hành trình Ngày 2 của chúng tôi) có thể là một lựa chọn tốt cho bạn. Ngay cả khi bạn quá mệt mỏi và bỏ qua nó ngày hôm nay, bạn có thể muốn xem xét nó vào một ngày khác.

























5.2 Ngày 2: Chuyến đi bộ tự hướng dẫn đến Thamel và Quảng trường Kathmandu Durbar

Hôm nay là ngày đầu tiên của bạn ở Kathmandu, đã đến lúc bắt đầu khám phá thành phố.

Ẩn mình ở trung tâm Kathmandu, Thamel là một khu phố sôi động đã trở thành biểu tượng của du lịch ở Nepal. Là sự kết hợp sôi động giữa những con phố hẹp, những cửa hàng đầy màu sắc, những quán cà phê nhộn nhịp và những ngôi đền hàng thế kỷ, Thamel mang đến sự pha trộn độc đáo giữa nét quyến rũ của thế giới cổ xưa và những tiện nghi hiện đại.

Nếu bạn sắp xếp thời gian ghé thăm Kathmandu vào dịp lễ hội Tihar, thì hãy đảm bảo thực hiện chuyến tham quan Thamel tự hướng dẫn vào ngày thứ 3 của Tihar (được gọi là: Ngày của Bò (Gai Tihar) hoặc Laxmi Puja). Vào ngày đó, bạn sẽ thấy những đứa trẻ đi từ nhà này sang nhà khác và hát để kiếm một ít tiền - điều này hơi giống lễ Halloween của người Nepal, nhưng không có trang phục và kẹo đáng sợ.

Vì Thamel là khu vực đông khách du lịch nhất ở Kathmandu nên bạn sẽ tìm thấy nhiều máy ATM và nhà hàng ở đây.

Cái tên Thamel được cho là có nguồn gốc từ ngôn ngữ Newar, được người dân bản địa ở Thung lũng Kathmandu sử dụng trong lịch sử. Mặc dù từ nguyên chính xác vẫn còn được tranh luận, nhưng nó thường liên quan đến việc khu vực này ban đầu được sử dụng làm nơi nghỉ ngơi cho các thương nhân và khách du lịch từ rất lâu trước khi nó trở thành trung tâm du lịch nhộn nhịp như ngày nay.

Những gì mong đợi ở Thamel

Thamel đã từng là trung tâm du lịch của Kathmandu từ những năm 1970, khi du khách ba lô và những người leo núi lần đầu tiên đổ xô đến Nepal. Ngày nay, nó vẫn là điểm đến lý tưởng cho du khách quốc tế tìm kiếm sự phiêu lưu, văn hóa và sự thuận tiện. Đây là điều khiến Thamel trở nên đặc biệt:

- **Mua sắm: Các đường phố của Thamel có nhiều cửa hàng bán mọi thứ từ khăn pashmina thủ công và cờ cầu nguyện cho đến dụng cụ leo núi và đồ cổ Tây Tạng.**
- **Ẩm thực: Với các quán ăn từ nhà hàng truyền thống của Nepal đến quán cà phê quốc tế, Thamel là thiên đường cho những người yêu thích ẩm thực.**
- **Cuộc sống về đêm & Âm nhạc: Khu phố trở nên sống động vào buổi tối, có nhạc sống, quán bar trên sân thượng và các buổi biểu diễn văn hóa.**
- **Dịch vụ Du lịch: Thamel là địa điểm hàng đầu để tìm kiếm các công ty lữ hành, hướng dẫn viên leo núi, đại lý du lịch và dịch vụ ngoại hối - lý tưởng để lên kế hoạch cho chuyến phiêu lưu trên dãy Himalaya của bạn.**





5.2.1.1 Vòi đá Ga Hiti

(bản đồ,đánh giá)

Vòi đá Ga Hiti mang đến cái nhìn hấp dẫn về sự khéo léo và thiết kế bền vững của nền văn minh Newar, những người đã thiết kế hệ thống quản lý nước cổ xưa này. Thường bị khách du lịch bỏ qua, địa điểm này là một trong 573 Mỏ đá ở Thung lũng Kathmandu.



Ga Hiti là gì?

Cái tên 'Ga Hiti' xuất phát từ ngôn ngữ Newar, trong đó 'Ga' dùng để chỉ một địa phương cụ thể (trong trường hợp này là khu phố này) và 'Hiti' có nghĩa là 'vòi đá'. Cùng với nhau, Ga Hiti đơn giản có nghĩa là 'vỏ đá của Ga'. Những vòi phun nước bằng đá truyền thống này được cấp nước bằng nước mưa được dẫn xuống Vòi phun đá bằng trọng lực. Các kênh là một hệ thống phức tạp được thiết kế để điều chỉnh lưu lượng nước, lọc nước và tránh tắc nghẽn thông qua hệ thống thoát nước tiên tiến.
Viêm khớp đã là đặc điểm trung tâm của đời sống cộng đồng ở Thung lũng Kathmandu trong hơn một nghìn năm.

Ý nghĩa lịch sử và văn hóa

Vòi đá được xây dựng lần đầu tiên vào thời Vương quốc Licchavi vào thế kỷ thứ 5 sau Công nguyên dưới thời trị vì của vua Brisasdev.
Tuy nhiên, Ga Hiti được xây dựng từ thời Malla, có thể là vào thế kỷ 14 hoặc 15. Nó là một phần của mạng lưới dhunge dhara (vòi đá) phức tạp từng cung cấp nước sạch cho toàn bộ cộng đồng. Các hệ thống này được cung cấp nước bằng các kênh ngầm khai thác vào tầng ngậm nước tự nhiên hoặc nguồn nước suối. Những tác phẩm đá được chạm khắc tinh xảo mô tả các vị thần, sinh vật thần thoại và các họa tiết mang tính biểu tượng khiến địa điểm này không chỉ có chức năng mà còn có ý nghĩa về mặt tâm linh.
Người dân địa phương trong lịch sử đã sử dụng Ga Hiti cho mọi việc từ uống rượu, tắm rửa cho đến các nghi lễ tôn giáo. Phụ nữ trong cộng đồng sẽ tụ tập ở đây vào buổi sáng để lấy nước và giao lưu, biến nơi đây trở thành nền tảng của cuộc sống hàng ngày.
Nước chảy ra từ bốn vòi ở Ga Hiti trông giống như chảy từ miệng của Makara, một sinh vật thần thoại giống như phương tiện di chuyển của Ganga, nữ thần nước của đạo Hindu. Người Hindu tin rằng vị vua tên Bhagirath là người đã đưa sông Hằng từ trên

trời xuống Trái đất. Đó là lý do tại sao bạn thường thấy tượng Bhagirath được chạm khắc hoặc đặt ngay dưới nơi nước chảy ra từ vòi.
Một tượng thần Vishnu được tìm thấy trên đỉnh của vòi chính, bên trái là tượng Uma Maheshwor (chủ đề phổ biến trong nghệ thuật và điêu khắc Ấn Độ giáo thể hiện cặp đôi thần thánh Shiva (Maheshwara) và Parvati (Uma) ngồi cùng nhau), và bên phải là tượng Lokeshwor (nhân vật quan trọng trong Phật giáo, đại diện cho hiện thân tích cực của lòng từ bi đối với mọi sinh vật; 'Lokeshwor' là một thuật ngữ tiếng Phạn có nghĩa là 'Chúa tể của Thế giới').

Ga Hiti hôm nay
Sau khi hệ thống dẫn nước hiện đại được đưa vào Thung lũng Kathmandu vào thế kỷ 19, nhiều vòi nước bằng đá truyền thống đã không còn được sử dụng, cạn kiệt do quá trình đô thị hóa và mực nước ngầm thay đổi hoặc đã bị phá hủy. Được biết, vào năm 2019, 94 trong số 573 vòi đá ban đầu đã bị phá hủy hoặc thất lạc và chỉ có 224 vòi còn sản xuất được nước. Sản lượng hàng ngày là khoảng 0,64 mio gal (2,4 mio l) nước mỗi ngày.
Điều thú vị là 43 trong số đó lấy nước từ nguồn cung cấp nước của thành phố thay vì nguồn tự nhiên ban đầu.
Ga Hiti vẫn là một trong số 224 cơ sở vẫn hoạt động quanh năm. Những nỗ lực của cộng đồng địa phương và các nhóm bảo tồn di sản đã giúp bảo tồn địa điểm này và các địa điểm khác cũng như duy trì dòng nước của chúng.
Ngày nay, Ga Hiti tiếp tục phục vụ cư dân gần đó – nó không được thiết kế để thu hút khách du lịch, vì vậy hãy tôn trọng.

Mẹo tham quan
- **Vào cửa miễn phí.**
- **Thời gian tốt nhất để ghé thăm: Trang web có thể truy cập cả ngày, nhưng buổi sáng là thời điểm lý tưởng để xem người dân địa phương sử dụng vòi để tắm rửa, đánh răng, giặt giũ, v.v.**
- **Nghi thức: Đây vẫn là một nguồn nước chức năng, vì vậy hãy lưu ý đến người dân địa phương sử dụng nó.**

5.2.1.2 Đền Bikramshila Mahaviha

(bản đồ,đánh giá)

Cái tên 'Bikramshila Mahavihar' bắt nguồn từ tiếng Phạn và truyền thống Phật giáo. ‘Bikramshila’ dùng để chỉ một trường đại học tu viện cổ xưa ở Ấn Độ, từng là trung tâm nghiên cứu Phật giáo nổi tiếng, trong khi ‘Mahavihar’ có nghĩa là ‘tu viện vĩ đại’. Cái tên này gợi ý rằng ngôi đền được lấy cảm hứng từ. hoặc dành riêng cho việc bảo tồn các giáo lý và tinh thần của tu viện Vikramashila ban đầu, nêu bật tầm quan trọng của nó như một trung tâm giáo dục và tâm linh.













Ý nghĩa lịch sử

Bikramshila Mahavihar, còn được người dân địa phương gọi là Bhaidegah hoặc Bhaidegah Vihar, là một trong nhiều bahals (tu viện trong sân) ở Patan. Có niên đại từ thời Malla thời trung cổ, ngôi chùa là một ví dụ điển hình về kiến trúc Phật giáo Newar, đặc trưng bởi các cửa sổ bằng gỗ chạm khắc, gạch tinh xảo và các tác phẩm điêu khắc bằng đá truyền thống.

Những mahavihars này vừa là trung tâm tôn giáo vừa là trung tâm cộng đồng. Các nhà sư sẽ sống, học tập và giảng dạy trong khuôn viên và người dân địa phương thường tham gia vào các nghi lễ và lễ hội hàng ngày.

Ngôi Đền Ngày Nay

Ngày nay, Đền Bikramshila Mahavihar vẫn là một nơi thờ cúng tích cực. Các tín đồ địa phương thường xuyên ghé thăm để thắp đèn bơ, cúng dường và tham gia các nghi lễ Phật giáo.

Khoảng sân yên bình nhưng hầu như trống rỗng của nó mang đến một nơi trú ẩn yên tĩnh, tách biệt khỏi những con phố nhộn nhịp của thành phố bên ngoài. Ẩn mình ở phía xa của sân là một bảo tháp nhỏ màu trắng và vàng.

Du khách được chào đón.

Mẹo tham quan

- **Vào cửa miễn phí.**
- **Nghi thức: Là một địa điểm tôn giáo tích cực, du khách nên ăn mặc khiêm tốn và hành động tôn trọng khi khám phá khuôn viên chùa.**

5.2.1.3 Đền Bhagwati Bahal

(bản đồ,đánh giá)

Đền Bhagwati Bahal còn được gọi là 'Sankateshwor Bhagawati' hoặc 'Bhagwati **Mandir'.**

Cái tên 'Sankateshwor Bhagawati' mang đậm tính biểu tượng tâm linh. 'Sankat' có nghĩa là 'nguy hiểm' hoặc 'khủng hoảng' trong tiếng Phạn và 'Ishwor' có nghĩa là 'chúa' hoặc 'thần thánh'. Tổng hợp lại, 'Sankateshwor' có thể được hiểu là 'thần hộ mệnh trong lúc khó khăn'.

'Bhagawati' là hình thức mạnh mẽ của nữ thần Durga, được tôn thờ như hiện thân của sức mạnh và sự bảo vệ nữ tính.

Cùng với nhau, cái tên biểu thị nữ thần loại bỏ chướng ngại vật và bảo vệ những người sùng đạo khỏi nguy hiểm.





Ý nghĩa lịch sử và văn hóa

Đền Sankateshwor Bhagawati là ngôi đền một tầng nhỏ có mái bằng đồng được cho là có từ thời Malla thời trung cổ, nhưng tiếc là không có thông tin chi tiết nào về việc xây dựng ngôi đền này. Kiến trúc của ngôi đền phản ánh nghề thủ công truyền thống của người Newar, với đồ gỗ được chạm khắc tinh xảo, các chi tiết bằng kim loại và một ngôi đền trung tâm có hình ảnh nữ thần Bhagwati.

Trong nhiều thế kỷ, những người sùng đạo địa phương đã tìm đến Sankateshwor Bhagawati để được bảo vệ trong thời gian bệnh tật, thiên tai hoặc khó khăn cá nhân. Cô đặc biệt được tôn kính trong Dashain, lễ hội lớn nhất của đạo Hindu ở Nepal, khi ngôi đền trở thành trung tâm hoạt động với các lễ puja đặc biệt, lễ vật và hiến tế động vật được thực hiện để tôn vinh cô.

Ngôi Đền Ngày Nay

Ngày nay, Đền Bhagwati Bahal là một địa điểm tâm linh tích cực, nơi người dân địa phương đến cầu nguyện, thắp hương và tham gia các lễ hội tôn giáo.











Tầm quan trọng lịch sử và văn hóa
Chhwasal Ajima Sthan về cơ bản là một quảng trường nhỏ với những bức tường chứa nhiều bức tượng của nhiều nữ thần Ajima. Mặc dù rất hiếm các ghi chép lịch sử chính xác nhưng địa điểm này được cho là có niên đại hàng thế kỷ, bắt nguồn từ truyền thống bản địa của người Newar thậm chí có trước cả thời kỳ Malla. Những nữ thần này, thường được coi là những người bảo vệ tám điểm chính của thành phố, được tôn kính sâu sắc và thường xuyên được tôn thờ thông qua các nghi lễ, hiến tế động vật và lễ hội hàng năm.

Ngôi Đền Ngày Nay
Ngày nay, Chhwasal Ajima Sthan vẫn là một địa điểm sùng đạo tích cực. Người dân địa phương thường xuyên đến chùa để cầu mong sự bảo vệ, sức khỏe và thịnh vượng. Địa điểm này đặc biệt sôi động trong các lễ hội lớn của Newar như Mohani (phiên bản Newar của Dashain), khi các tín đồ thực hiện các nghi lễ phức tạp và các điệu múa truyền thống để tôn vinh nữ thần.

Mẹo tham quan
- **Vào cửa miễn phí.**
- **Nghi thức xã giao: Ăn mặc khiêm tốn và tôn trọng các nghi lễ đang diễn ra.**













Ý nghĩa lịch sử và văn hóa

Đền Tridevi là một phần của khu phức hợp Tridevi Sadak, nằm gầnNhà hàng vườn Decheling mà bạn có thể đã ghé thăm tối qua, nếu bạn đi theo hành trình được trình bày trong Hướng dẫn du lịch màu tím Nepal Backpack and Snorkel này.

Ngôi đền có thể được xây dựng vào đầu những năm 1800 bởi Randhwaj Thapa, con trai của chiến binh dũng mãnh Bada Kaji Amar Singh Thapa.

Nó phản ánh kiến trúc truyền thống của Nepal với những cánh cửa gỗ được chạm khắc đẹp mắt, mái nhà nhiều tầng và hình tượng tôn giáo sống động.

Mỗi vị trong số ba nữ thần đều có đền thờ riêng trong khuôn viên chùa và họ thường xuyên được các tín đồ tôn thờ để cầu xin phước lành về kiến thức, vận may và sức mạnh tâm linh. Ngôi đền đóng một vai trò quan trọng trong các lễ hội của đạo Hindu, đặc biệt là trong Saraswati Puja, Lakshmi Puja và Teej, khi địa điểm này trở nên sống động với các nghi lễ, lễ vật và lễ kỷ niệm địa phương.

Ngôi Đền Ngày Nay

Ngày nay, Đền Tridevi vẫn là một phần quan trọng trong đời sống tôn giáo của Kathmandu, đặc biệt đối với sinh viên, doanh nhân và gia đình đến thăm để tìm kiếm sự hướng dẫn thiêng liêng. Mặc dù nằm trên một con phố sầm uất trong khu thương mại sầm uất nhưng ngôi chùa vẫn giữ được bầu không khí yên tĩnh và thư thái.

Mẹo tham quan

- **Vào cửa miễn phí.**
- **Nghi thức: Nên ăn mặc trang nhã. Du khách được chào đón đến cầu nguyện, thực hiện các nghi lễ và chụp ảnh một cách tôn kính.**

5.2.1.6 Cửa hàng sách Tây Tạng

(bản đồ,đánh giá)

Bạn có thích gửi bưu thiếp hoặc thư từ những chuyến đi của mình không? Nếu bạn muốn, Cửa hàng sách Tây Tạng là cơ hội tốt nhất để bạn mua tem vì bưu điện nổi tiếng là khó tìm ở Nepal. Họ không chỉ bán tem, giúp bạn tiết kiệm thời gian đi lại quý báu mà khi ở đó, hãy khám phá bộ sưu tập bưu thiếp, quà lưu niệm và nhiều loại sách bằng tiếng Anh và tiếng Nepal của họ.



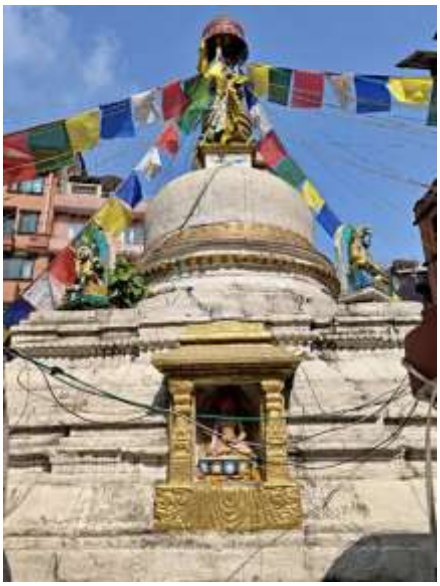
5.2.1.7 Bảo tháp Pháp Dhaatu

(bản đồ,đánh giá)

Cái tên 'Pháp Dhaatu' xuất phát từ tiếng Phạn và triết học Phật giáo. 'Pháp' đề cập đến chân lý phổ quát hoặc lời dạy của Đức Phật, trong khi 'Dhaatu' có nghĩa là 'yếu tố' hoặc 'cõi'. Cùng với nhau, Dharma Dhaatu biểu thị 'cõi chân lý' hay 'phạm vi của thực tại tối thượng'.

Bảo tháp là một cấu trúc Phật giáo truyền thống tượng trưng cho sự giác ngộ và thường chứa các di tích thiêng liêng hoặc dùng làm nơi thiền định.

Do đó, cái tên Dharma Dhaatu Stupa có thể được hiểu là 'bảo tháp đại diện cho vương quốc của Pháp', như một biểu tượng của sự sáng suốt tâm linh và sự bình an nội tâm.









Ý nghĩa lịch sử và văn hóa

Bản thân bảo tháp được thiết kế theo phong cách truyền thống của Tây Tạng, với mái vòm màu trắng lấp lánh, chóp vàng và đôi mắt vạn vật của Đức Phật nhìn ra bốn hướng. Điều khiến nó trở nên đặc biệt là nó chỉ có 11 lớp ô, thay vì 13 lớp như thường lệ ở trên cùng.

Bảo Tháp ngày nay
Ngày nay, Bảo tháp Dharma Dhaatu là nơi thiền định và thờ cúng. Nó nằm trong một quảng trường sầm uất và có rào chắn, nhưng bạn vẫn có thể đi bộ quanh bảo tháp theo chiều kim đồng hồ trong khi quay bánh xe cầu nguyện bằng tay phải hoặc đơn giản là quan sát mọi người trong cuộc sống hàng ngày của họ.

Mẹo tham quan
- **Vào cửa miễn phí.**
- **Nghi thức: Du khách được chào đón đi dạo trong khuôn viên, thiền định hoặc quan sát các nghi lễ. Ăn mặc khiêm tốn và duy trì thái độ im lặng, tôn trọng.**





























- **'Chaitya' là một bảo tháp Phật giáo, một cấu trúc giống như mái vòm tượng trưng cho tâm giác ngộ của Đức Phật.**

Tóm lại, Kaathe Swayambhu Shree Gha Chaitya dịch đại khái là 'Thành phố linh thiêng chaitya của Swayambhu', tượng trưng cho một bản sao được tôn kính của bảo tháp Swayambhunath vĩ đại.

Kiến trúc của bảo tháp có thiết kế cổ điển của Phật giáo, mái vòm quét vôi trắng, đôi mắt của Đức Phật nhìn về bốn hướng và một chiếc harmika hình vuông được đội vương miện bằng chóp vàng có 13 bậc ô thông thường, biểu thị 13 giai đoạn để đạt đến Niết Bàn.
Chaitya được bao quanh bởi các bánh xe cầu nguyện, sư tử đá, bảo tháp thu nhỏ và chaitya được chạm khắc đẹp mắt do các tín đồ quyên góp qua nhiều thế kỷ. Bảo tháp trung tâm được đội vương miện với đôi mắt của Đức Phật và một ngọn tháp tượng trưng cho con đường dẫn đến giác ngộ.
Địa điểm này là nơi thờ cúng tích cực của các Phật tử Tây Tạng và Newar, đặc biệt là trong các lễ hội như Phật Jayanti.
Những người thờ cúng thường xuyên đi bộ theo chiều kim đồng hồ quanh chaitya, quay bánh xe cầu nguyện và thắp đèn bơ. Địa điểm này cũng phục vụ như một không gian cộng đồng cho các lễ hội, giáo lý và thiền định Phật giáo.

Bảo tháp được đề cập trong một dòng chữ từ năm 1552 sau Công Nguyên, trong đó nói rằng ‘Megharaja đã tặng đỉnh cao bằng vàng (Gajur) của Bảo tháp Kathesimbhu để tưởng nhớ người con trai đã khuất của mình’. Đây là lần duy nhất Megharaja được nhắc đến trong lịch sử Nepal và người ta tin rằng ông là một cá nhân nổi tiếng ở Kathmandu.
Bảo tháp được sửa chữa dưới thời trị vì của vua Pratap Malla (1624 - 1674 sau Công Nguyên). Vào năm 1647, chaitya đã bị hủy thánh hiến nhưng được khôi phục bởi Vajracharya (một tu sĩ Phật giáo Newar cấp cao của dòng Kim Cương thừa) vào năm 1653.

Chaitya ngày nay

Ngày nay, Shree Ghah Chaitya vẫn là một khu bảo tồn yên bình ở trung tâm thủ đô, được bảo tồn bởi cộng đồng địa phương, những người tiếp tục chăm sóc cấu trúc và sự tôn nghiêm của nó. Mặc dù nó không lớn và thu hút nhiều khách du lịch nhưBảo Tháp BoudhanathhaySwayambhunath, nhưng tính chân thực và sức hấp dẫn tâm linh của nó vẫn khiến nơi đây trở thành một chuyến thăm bổ ích mặc dù bạn đã từng thấy rất nhiều bảo tháp.

Mẹo tham quan

- **Vào cửa miễn phí.**
- **Nghi thức: Đi bộ theo chiều kim đồng hồ quanh bảo tháp, quay bánh xe cầu nguyện bằng tay phải và nói nhỏ để thể hiện sự tôn trọng.**

5.2.1.9 Đền Ikha Narayan

(bản đồ,đánh giá)

Cái tên 'Ikha Narayan' bắt nguồn từ ngôn ngữ Newar và truyền thống Hindu.

- **‘Ikha’ dùng để chỉ khu phố hoặc mái tôn cụ thể nơi ngôi đền tọa lạc trong bố cục thành phố cổ của Kathmandu.**
- **'Narayan' là một trong nhiều tên của Chúa Vishnu, người bảo tồn và bảo vệ trong bộ ba đạo Hindu.**

Cùng nhau, Ikha Narayan đề cập đến ngôi đền Vishnu nằm ở khu phố Ikha.



















Ý nghĩa lịch sử và văn hóa
Mặc dù có quy mô nhỏ hơn so với các ngôi đền như Pashupatinath hay Changu Narayan, Đền Ikha Narayan có giá trị tôn giáo sâu sắc đối với những người theo đạo Hindu ở địa phương. Nơi đây có kiến trúc Newar cổ điển với mái kiểu chùa nhiều tầng, các thanh chống bằng gỗ được chạm khắc tinh xảo và các tác phẩm điêu khắc bằng đá về các vị thần và người bảo vệ.
Tôi hoàn toàn bị mê hoặc bởi những thanh chống bằng gỗ được chạm khắc và sơn màu lộng lẫy. Đi dạo quanh tòa nhà và chiêm ngưỡng tất cả chúng - chúng trông thật tuyệt vời!

Đền Ikha Narayan là một ngôi đền địa phương thờ Chúa Vishnu và là một phần của mạng lưới các ngôi đền Narayan được tìm thấy trên khắp Thung lũng Kathmandu, nhưng nó không chính thức được đưa vào mạch hành hương 'Bốn người Narayan' truyền thống như một số người tuyên bố. Bốn ngôi đền Narayan Circuit là: Changu Narayan (phía đông Kathmandu), Ichangu Narayan (tây bắc Kathmandu, Bishankhu Narayan (phía nam Kathmandu) và Shesh Narayan (tây nam Kathmandu). Không ai trong số chúng nằm trong hướng dẫn du lịch này.

Ngôi Đền Ngày Nay
Ngày nay, Đền Ikha Narayan tiếp tục đóng vai trò là trung tâm tâm linh quan trọng của cư dân trong khu vực. Được duy trì bởi những người chăm sóc cộng đồng, ngôi chùa cũng đóng vai trò bảo tồn di sản kiến trúc và tôn giáo phong phú của Kathmandu.

Mẹo tham quan
- **Vào cửa miễn phí.**
- **Nghi thức: Tôn trọng những người thờ phượng.**

5.2.1.10 Đền Nardevi

(bản đồ,đánh giá)

Cái tên 'Nardevi' có nguồn gốc từ 'Nar', có nghĩa là con người và 'Devi', có nghĩa là nữ thần, cùng biểu thị 'Nữ thần của nhân loại' hoặc 'Người bảo vệ con người'. Nardevi là hiện thân hung dữ của nữ thần Durga hay Kali, được tôn thờ vì sức mạnh xua đuổi tà ác và đảm bảo an toàn cho cộng đồng.

Theo truyền thuyết địa phương, nữ thần xuất hiện trong một linh ảnh, thúc đẩy việc thành lập đền thờ của bà tại địa điểm hiện tại để bảo vệ khu vực khỏi những điều xui xẻo và bệnh tật. Vai trò của cô như một vị thần hộ mệnh được tôn trọng sâu sắc trong các khu lịch sử của Kathmandu.







Ý nghĩa kiến trúc và văn hóa

Đền Nardevi có cấu trúc chùa kiểu Newar truyền thống với mái nhiều tầng riêng biệt, các thanh chống bằng gỗ được chạm khắc tinh xảo và trang trí bằng kim loại. Bên trong, ngôi đền có một bức tượng thiêng liêng của nữ thần, phần lớn thời gian bị che giấu khỏi tầm nhìn của công chúng và chỉ được tiết lộ trong các nghi lễ và lễ hội đặc biệt.

màng bội thu. Một trong những điểm thu hút chính là Kumari Jatra, lễ rước xe ngựa của Nữ thần sống Kumari. Kumari, một cô gái trẻ người Newar được coi là hiện thân của nữ thần Taleju, được đưa ra ngoài trên một cỗ xe được trang trí đẹp mắt qua những con phố cổ kính ở Kathmandu. Cô đi cùng với những cỗ xe chở đại diện của Ganesh và Bhairav.
Cuộc diễu hành đã dừng lại ở nhiều ngôi đền khác nhau, bao gồm cả Nardevi, để tỏ lòng tôn kính. Ngôi chùa cũng tổ chức các lễ puja (nghi lễ) thường xuyên, đặc biệt bởi người dân địa phương nhằm tìm kiếm sự bảo vệ hoặc phước lành của nữ thần cho sức khỏe và thịnh vượng.

Khi vào chùa, bạn sẽ không thể vào trong nhưng có thể lén nhìn qua cửa trước và tạo dáng chụp ảnh với 2 nhân vật thần thoại được sơn màu sặc sỡ ở mỗi bên cửa.

Nghi thức: Tôn trọng các rào cản và không vượt qua chúng để vào chùa.

5.2.1.11 Yetakha Baha

(bản đồ)

Cái tên 'Yetakha Baha' xuất phát từ ngôn ngữ Newar, trong đó 'Yeta' có nghĩa là 'phía trên' và 'kha' dùng để chỉ nguồn nước hoặc đài phun nước, trong khi 'baha' biểu thị sân trong tu viện. Cái tên này có thể đề cập đến vị trí trên cao của nó gần vòi nước hoặc ao, một đặc điểm quan trọng vì cả lý do tâm linh và thực tế ở các khu định cư Newar truyền thống.

Giống như các bahas khác, Yetakha Baha trong lịch sử từng là trung tâm thực hành, thiền định và nghi lễ cộng đồng của Phật giáo Bajrayana do các tu sĩ Newar được gọi là Vajracharyas lãnh đạo.

Theo thời gian, Yetakha Baha đã mất đi cách bố trí tu viện điển hình và giờ đây chỉ còn lại một bảo tháp lớn (gợi nhớ đếnBảo Tháp Swayambhunathnổi tiếng) ở trung tâm của sân lớn được bao quanh bởi các ngôi nhà dân cư.













Kiến trúc và bố cục

Yetakha Baha được cấu trúc xung quanh một sân trung tâm, với các điện thờ, bánh xe cầu nguyện và các bảo tháp được chạm khắc tinh xảo dọc theo chu vi. Tòa nhà chính của ngôi đền là kết quả của cuộc cải tạo gần đây, nhưng 'Torana' (cổng trang trí độc lập) bằng gỗ của nó có lẽ có niên đại từ thế kỷ 12 sau Công Nguyên và có hình bảy vị Phật phía trên cửa, một điều không bình thường.

Kiến trúc phản ánh thiết kế Phật giáo Newar cổ điển, pha trộn hài hòa các họa tiết Ấn Độ giáo và Phật giáo. Chaityas bằng đá (bảo tháp thu nhỏ), cờ cầu nguyện và cửa sổ truyền thống trang trí cho địa điểm.

Chúng tôi yêu thích thiết kế Newar được trưng bày ở đây. Nó không chỉ được nhìn thấy ở Baha này, mà ở khắp mọi nơi bạn rẽ trên đường phố - nghệ thuật phức tạp của thiết kế Newar và vẻ đẹp lan tỏa của nó được khắc sâu vào kết cấu của thành phố - và điều đó có nghĩa là: mê hoặc mọi ánh nhìn.

Sử dụng văn hóa và tôn giáo

Thậm chí ngày nay, Yetakha Baha vẫn hoạt động như một tu viện sống, nơi diễn ra các buổi cầu nguyện, nghi lễ và tụ họp cộng đồng hàng ngày. Đây là một địa điểm quan trọng trong các lễ hội Phật giáo như Phật Jayanti, và là không gian để các Phật tử Newar tiến hành các nghi lễ chuyển giao như nghi lễ đặt tên và shraddha (nghi lễ tổ tiên).

Mẹo tham quan

- **Vào cửa miễn phí.**
- **Tôn trọng các rào cản: Không vào sân.**

5.2.1.12 Chuyến đi bộ tự hướng dẫn đến Quảng trường Kathmandu Durbar (bản đồ,đánh giá)

Chuyến thăm Kathmandu sẽ không trọn vẹn nếu không trải nghiệm sự hùng vĩ vượt thời gian của Quảng trường Kathmandu Durbar, một trong những địa danh mang tính biểu tượng và giàu văn hóa nhất của thành phố. Còn được gọi là Quảng trường Hanuman Dhoka Durbar, Di sản Thế giới được UNESCO công nhận này mang đến cái nhìn hấp dẫn về quá khứ hoàng gia của Nepal và kiến trúc phức tạp của Newar.

Nguồn gốc của tên

Thuật ngữ 'Quảng trường Durbar' theo nghĩa đen có nghĩa là 'Quảng trường Cung điện', và ở Kathmandu, nó đề cập đến quảng trường phía trước cung điện hoàng gia cũ của các vị vua Malla, người cai trị Thung lũng Kathmandu từ thế kỷ 12 đến thế kỷ 18. Cái tên 'Hanuman Dhoka' xuất phát từ bức tượng Hanuman, vị thần khỉ và người hầu tận tụy của Chúa Ram, đứng ở lối vào cung điện. Từ Dhoka có nghĩa là 'cổng'.

Một bảo tàng sống về lịch sử và văn hóa

Quảng trường Kathmandu Durbar là nơi trưng bày tuyệt đẹp về kiến trúc truyền thống của Nepal, nơi có các cửa sổ bằng gỗ được chạm khắc tinh xảo, các ngôi đền kiểu chùa nhiều tầng và sân trong rộng mở tạo nên một khung cảnh vừa cổ kính vừa sống động.

Sử dụng thời hiện đại và ý nghĩa văn hóa

Mặc dù không còn là trung tâm quyền lực nhưng Quảng trường Kathmandu Durbar vẫn là một trung tâm tâm linh, nghi lễ và xã hội. Nó tổ chức một số lễ hội lớn trong suốt cả năm, bao gồm cả Indra Jatra, khi Kumari được diễu hành qua các đường phố trong một đám rước xe ngựa.

Người dân địa phương tụ tập ở đây để giao lưu, nghỉ ngơi hoặc cầu nguyện, trong khi các nghệ nhân, người bán hàng rong và người biểu diễn tạo ra bầu không khí năng động. Bất chấp thiệt hại đáng kể từ trận động đất năm 2015, nhiều ngôi chùa đã được khôi phục hoặc đang được xây dựng lại để bảo tồn di sản cho thế hệ tương lai.

Tour Đi Bộ Tự Hướng Dẫn Quảng Trường Kathmandu Durbar

Nếu bạn đã theo dõi chuyến đi bộ Thamel của chúng tôi thì bạn sẽ vào Quảng trường Kathmandu Durbar từ phía tây.

Xin lưu ý rằng người nước ngoài phải trả phí vào cửa là 1000 Rs mỗi người tại quầy thanh toán - công dân Nepal có thể vào cửa miễn phí. Không có rào cản nào hạn chế bạn vào, nhưng nếu bạn không trả tiền thì việc bảo vệ sẽ tìm thấy bạn và yêu cầu bạn đến quầy thanh toán và thanh toán chỉ là vấn đề thời gian.

Quảng trường Kathmandu Durbar mở cửa 24/7 và thường thu phí vào cửa từ 9 giờ sáng - 6 giờ chiều.

Một số tòa nhà mở cửa cho du khách. Thời gian mở cửa của họ khác nhau nhưng thường mở cửa từ 9 giờ sáng đến 6 giờ chiều.

Bản đồ sau đây hiển thị các điểm tham quan ở Quảng trường Kathmandu Durbar:



A =Gaddi Baihak
B =Đền Trailokya Mohan Narayan
C =Đền Maju Dega
D =Đền Madyo Parvati
E =Chuông Tago Gan
F =Đền đá Vishnu
G =Đền Saraswoti
H =Cyasilim Dega
Tôi =Cột Vua Pratap Malla
J =Đền Jagannath
K =Đền Indrapur
L =Đền Maha Vishnu
M =Đền Shiva
N =Đền Shree Kaal Bhairav
O =Đền Kageswor Mahadev
P =Đền Taleju Bhawani
Q =Đền Makhan Mahadev
R =Đền Nil Barahi
S =Đền Kotilingeshwar Mahadev
T =Đền Shree Bhuvaneshwor Mahadev
U =Kumari Ghar
V =Cung điện Hanuman Dhoka





Ngày nay, nó vẫn là một tượng đài quan trọng cả về tính độc đáo về kiến trúc lẫn vai trò lịch sử. Trong các lễ hội như Indra Jatra, nó trở thành tâm điểm, với các chức sắc và khách quan sát lễ kỷ niệm từ ban công của nó.

5.2.1.12.B Đền Trailokya Mohan Narayan

(bản đồ,đánh giá)

Quay lại và bạn sẽ thấy hai ngôi đền được xây dựng trên nền tảng với những bậc thang cao dẫn đến chúng. Ngôi đền bên trái, có khoảng. Nền cao 2-3 ft (70-78 cm) phía trước là Đền Trailokya Mohan Narayan.





Đền Trailokya Mohan Narayan ở Quảng trường Kathmandu Durbar là một ngôi đền kiểu chùa có từ thế kỷ 17 thờ Chúa Vishnu. Được biết đến với kiến trúc Newar chi tiết và ý nghĩa tâm linh, ngôi đền này là biểu tượng của sự bảo tồn thiêng liêng và di sản văn hóa ở trung tâm thủ đô Nepal.

Cái tên 'Trailokya Mohan Narayan' mang ý nghĩa tâm linh sâu sắc. Trong tiếng Phạn, Trailokya đề cập đến ‘ba thế giới’ (thiên đường, trái đất và thế giới ngầm), và Mohan có nghĩa là ‘người mê hoặc’ hoặc ‘hấp dẫn’. Narayan là một trong nhiều tên của Chúa Vishnu, vị thần bảo hộ trong Ấn Độ giáo. Vì vậy, tên đầy đủ có thể được dịch là 'Vishnu, Người phù phép của ba thế giới'.
Cái tên này phản ánh vai trò thần thánh của Vishnu trong việc duy trì sự cân bằng và trật tự vũ trụ trên tất cả các cõi tồn tại.

Ý nghĩa lịch sử và sử dụng

Ngôi đền ban đầu được xây dựng vào thế kỷ 17 bởi Vua Pratap Malla, một trong những vị vua Malla nổi tiếng nhất của Kathmandu được biết đến với sự bảo trợ cho nghệ thuật và kiến trúc. Ngôi đền được xây dựng để tôn vinh Chúa Vishnu và theo thời gian, nó trở thành nơi thờ cúng phổ biến, đặc biệt là trong các lễ hội tôn giáo như Krishna Janmashtami.
Trận động đất năm 2015 đã phá hủy hoàn toàn tòa nhà – những gì bạn thấy ngày nay là kết quả của quá trình tái thiết hoàn thành vào năm 2024.
Bên trong ngôi đền, một bức tượng bằng đá của Vishnu được lưu giữ, đồng thời những hình chạm khắc bằng gỗ tinh xảo trên các thanh chống và cửa sổ phản ánh trình độ nghệ thuật bậc thầy của các thợ thủ công Newar thời đó.













Ngôi đền là một ví dụ về kiến trúc theo phong cách Newar, có đồ gỗ được chạm khắc phức tạp và cấu trúc tầng điển hình của những ngôi đền dành riêng cho các vị thần nữ ở Nepal. Thiết kế của nó phản ánh trình độ nghệ thuật bậc thầy của các thợ thủ công ở Thung lũng Kathmandu, kết hợp tính thẩm mỹ với biểu tượng tâm linh.

Vai trò trong cuộc sống hàng ngày và lễ hội
Ngôi đền vẫn là một địa điểm thờ cúng tích cực, đặc biệt là trong Teej, lễ hội dành riêng cho Parvati. Trong thời gian này, phụ nữ tập trung tại các ngôi chùa trên khắp Nepal để cầu nguyện cho hạnh phúc hôn nhân và hạnh phúc gia đình, và Madyo Parvati trở thành tâm điểm của sự sùng kính. Người ta dâng hoa, hương và bột màu đỏ và ngôi chùa tràn ngập năng lượng sống động.

Ngôi đền không mở cửa cho du khách.

Hai bức tượng sư tử phía trước Đền Madyo Parvati được gọi là Simhas, là từ tiếng Phạn có nghĩa là 'sư tử'. Họ là những nhân vật hộ mệnh truyền thống, thường được tìm thấy ở hai bên lối vào của các ngôi đền Hindu và Phật giáo trên khắp Nam Á và dãy Himalaya.
Dưới đây là tổng quan về tầm quan trọng của chúng:

Nhân vật người giám hộ:
- Simhas được coi là những người bảo vệ mạnh mẽ cho ngôi đền và không gian linh thiêng của nó.
- Chúng được cho là có tác dụng xua đuổi tà ma và năng lượng tiêu cực.
- Chúng tượng trưng cho sức mạnh, lòng can đảm và uy nghi.

Tầm quan trọng mang tính biểu tượng:
- Sư tử từ lâu đã gắn liền với hoàng gia và sức mạnh thần thánh trong nhiều nền văn hóa.
- Trong thần thoại Hindu, họ thường gắn liền với các nữ thần như Durga (nữ thần lớn của đạo Hindu, là nữ thần chiến binh chống lại các thế lực tà ác và ma quỷ đe dọa hòa bình và lẽ phải) và Parvati (nữ thần quan trọng và là vợ của Chúa Shiva, thường được xem là Mẹ thiêng liêng, hiện thân của những phẩm chất nuôi dưỡng, yêu thương và chăm sóc), củng cố vai trò bảo vệ của họ.
- Sự hiện diện của họ ở lối vào ngôi đền biểu thị tầm quan trọng và sự thiêng liêng của nơi này.

Yếu tố kiến trúc:
- Simhas là một yếu tố kiến trúc phổ biến trong thiết kế ngôi đền truyền thống.
- Vị trí của chúng ở lối vào tạo khung cho ô cửa và tạo cảm giác hùng vĩ và kính sợ.
- Chúng thường được làm bằng đá, nhưng cũng có thể được làm bằng các vật liệu khác.

Bối cảnh văn hóa:

5.2.1.12.E Chuông Tago Gan

(bản đồ,đánh giá)

Đi xa hơn về phía bắc đến Tago Gan Bell. Tính đến năm 2025, cấu trúc chuông vẫn được rào lại trong khi đang được sửa chữa sau trận động đất năm 2015 đã phá hủy một phần. Nhưng bạn có thể nhìn thấy chiếc chuông phía trên hàng rào.

Chuông Tago Gan ở Quảng trường Kathmandu Durbar là một chiếc chuông đồng lịch sử từng được sử dụng như một công cụ quan trọng trong giao tiếp hoàng gia và các nghi lễ công cộng.





Thuật ngữ 'Tago Gan' xuất phát từ ngôn ngữ Newar, trong đó 'Tago' có nghĩa là 'phương nam' và 'Gan' dùng để chỉ một cái chuông. Theo đúng nghĩa đen, Tago Gan có nghĩa là 'chiếc chuông phía nam'. Tên của nó được chọn vì vị trí của nó ở rìa phía nam của quần thể cung điện Hanuman Dhoka, hướng ra quảng trường công cộng nhộn nhịp. Cái tên này cũng phân biệt nó với Nasal Gan, 'chuông phương bắc', nằm gần đó.

Ý nghĩa lịch sử

Chuông Tago Gan được vua Rana Bahadur Shah ủy quyền vào cuối thế kỷ 18, khoảng năm 1797. Nó được sử dụng làm chuông tín hiệu hoàng gia, rung để thông báo các nghi lễ hàng ngày, nghi lễ cấp nhà nước hoặc trong một số trường hợp, để cảnh báo công chúng về những tuyên bố quan trọng hoặc trường hợp khẩn cấp. Về bản chất, nó phục vụ như một hệ thống truyền thanh công cộng từ rất lâu trước khi có loa phóng thanh hiện đại.

Trong thời điểm bất ổn chính trị hoặc thiên tai, tiếng chuông sẽ thu hút sự chú ý ngay lập tức của người dân cũng như các quan chức. Người ta cũng tin rằng chiếc chuông đã được rung trong các nghi lễ tôn giáo để báo hiệu lễ vật hoặc đám rước thiêng liêng.

Đặc điểm kiến trúc
Bản thân chiếc chuông là một hiện vật bằng đồng được bảo quản rất đẹp, treo lơ lửng giữa hai cột đá được chạm khắc công phu. Nó treo phía trên một cổng vòm rộng, nơi người dân địa phương và khách du lịch đi qua khi họ khám phá quảng trường. Cấu trúc xung quanh chiếc chuông có các họa tiết truyền thống và ảnh hưởng nghệ thuật Newar, khiến nó không chỉ có chức năng mà còn là một di sản kiến trúc có giá trị.

Sử dụng hiện tại và giá trị văn hóa
Mặc dù không còn được sử dụng để thông báo chính thức nhưng Chuông Tago Gan vẫn là biểu tượng của nền quản lý lịch sử và đời sống công dân ở Kathmandu.

5.2.1.12.F Đền thờ Vishnu bằng đá

(bản đồ)

Điểm đến tiếp theo của bạn nằm ngay cạnh (phía bắc)Chuông Tago Gan. Tính đến năm 2025, ngôi chùa này vẫn được rào chắn trong khi đang được sửa chữa và xây dựng lại một phần sau trận động đất năm 2015 đã phá hủy nó.

Đền Đá Vishnu ở Quảng trường Kathmandu Durbar là một ngôi đền khiêm tốn dành riêng cho Chúa Vishnu, được biết đến với công trình bằng đá và ý nghĩa lịch sử.



Ngôi đền lấy tên từ tượng đá của Chúa Vishnu, một trong những vị thần chính trong bộ ba đạo Hindu, được bảo tồn trong đền thờ. Không giống như những ngôi đền bằng gỗ hoặc gạch cao chót vót thống trị Quảng trường Durbar, ngôi đền nhỏ này được xây dựng chủ yếu bằng đá, mang lại cả tên gọi lẫn nét độc đáo cho ngôi đền.
Việc sử dụng đá bền cũng phản ánh niềm tin cổ xưa về việc tạo ra các công trình kiến trúc linh thiêng có thể trường tồn với thời gian, đảm bảo rằng sự hiện diện của vị thần vẫn được giữ vững ở trung tâm thành phố.

Ý nghĩa lịch sử và thiết kế

Đền Đá Vishnu được cho là có niên đại từ thời Licchavi hoặc đầu thời kỳ Malla, khiến nơi đây trở thành một trong những công trình kiến trúc tôn giáo lâu đời hơn trong khu vực. Mặc dù có kích thước và cách trang trí tương đối khiêm tốn nhưng nó lại có ý nghĩa tôn giáo sâu sắc đối với những người thờ cúng địa phương, đặc biệt là Vaishnavites (tín đồ của Vishnu).
Ngôi đền có hình ảnh thần Vishnu được chạm khắc tinh xảo ở dạng cổ điển, thường có bốn cánh tay cầm ốc xà cừ, đĩa, chùy và hoa sen tượng trưng cho sức mạnh và sự bảo vệ của thần thánh.

5.2.1.12.G Đền Saraswoti

(bản đồ)
Ngay phía sau (phía bắc)Đền đá Vishnulà Đền Saraswoti.

Đền Saraswoti ở Quảng trường Kathmandu Durbar là một ngôi đền tôn kính dành riêng cho nữ thần trí tuệ và học tập của đạo Hindu.



Ngôi đền được đặt theo tên của Saraswati, nữ thần học tập, âm nhạc, lời nói và sáng tạo của đạo Hindu. Tên của cô bắt nguồn từ gốc tiếng Phạn 'Sara', có nghĩa là 'dòng chảy' và 'wati', có nghĩa là 'cô ấy có', tượng trưng cho dòng chảy của kiến thức và tài hùng biện. Là phối ngẫu của Brahma, vị thần sáng tạo (trong Trimurti, bộ ba Hindu bao gồm Vishnu, Shiva và Brahma), Saraswati thường được viện dẫn khi bắt đầu những nỗ lực học tập và theo đuổi nghệ thuật mới.

Ý nghĩa lịch sử và văn hóa
Đền Saraswoti ở Quảng trường Kathmandu Durbar có quy mô khiêm tốn nhưng có mục đích quan trọng. Ngày xây dựng chính xác của nó là không chắc chắn, nhưng sự hiện diện của nó gần các công trình tôn giáo và hoàng gia quan trọng khác cho thấy nó từ lâu đã đóng vai trò là trung tâm tinh thần cho cảm hứng trí tuệ và văn hóa.
Kiến trúc của ngôi đền phản ánh nghề thủ công truyền thống của người Newar.

Sử dụng thời hiện đại
Đền Saraswoti vẫn là nơi thờ cúng sôi động, đặc biệt là trong dịp Saraswati Puja (còn được gọi là Shree Panchami), một lễ hội khi học sinh ở mọi lứa tuổi tụ tập để tìm kiếm phước lành của nữ thần. Trẻ em mang sách vở đến đặt trước nữ thần, tượng trưng cho sự khởi đầu hành trình học tập dưới sự hướng dẫn của thần thánh.
Ngoài lễ hội hàng năm, ngôi chùa còn là nơi lui tới của những người hoạt động trong lĩnh vực sáng tạo hoặc giáo dục cũng như những du khách bị thu hút bởi bầu không khí yên bình và trầm tư của ngôi chùa.

5.2.1.12.H Cyasilim Dega

(bản đồ,đánh giá)

Đi thẳng phía sau (phía bắc) và vượt qua một số tòa nhà có hàng rào hiện đang được xây dựng lại sau trận động đất năm 2015 đã phá hủy chúng và bạn sẽ đến Cyasilim Dega.

Cyasilim Dega ở Quảng trường Kathmandu Durbar là một ngôi đền hình bát giác được khôi phục đẹp mắt, phản ánh di sản kiến trúc Newar phong phú và truyền thống tâm linh của thời đại Malla. Với kiến trúc chùa nhiều tầng trang nhã và nền tảng trên cao, Cyasilim Dega là ngôi đền có ý nghĩa lịch sử ở trung tâm Quảng trường Kathmandu Durbar.





Cái tên 'Cyasilim Dega' có nguồn gốc từ ngôn ngữ Newar. ‘Cyasilim’ có nghĩa là ‘tám góc’, ám chỉ nền hình bát giác độc đáo của ngôi chùa, khiến ngôi chùa trở nên khác biệt so với những ngôi đền hình vuông hoặc hình chữ nhật khác trong khu vực. ‘Dega’ có nghĩa là đền thờ hoặc đền thờ. Kết hợp lại, cái tên này về cơ bản có nghĩa là 'ngôi đền tám mặt', làm nổi bật hình thức kiến trúc trang nhã và khác thường của nó.

Ý nghĩa lịch sử và sử dụng

Cyasilim Dega được cho là đã được xây dựng trong thời kỳ Malla, có thể là vào thế kỷ 17 hoặc 18, mặc dù rất ít hồ sơ chính xác về việc xây dựng nó. Giống như nhiều ngôi đền ở quảng trường, nó được ủy quyền bởi hoàng gia Malla, những người nổi tiếng với lòng sùng mộ sâu sắc và sự bảo trợ hào phóng đối với nghệ thuật.

Mặc dù không dành riêng cho một vị thần nào được biết đến rộng rãi, ngôi đền đã được sử dụng cho nhiều mục đích nghi lễ khác nhau, bao gồm cả Mật tông và thờ cúng tổ tiên, đồng thời gắn liền với truyền thống tâm linh Newar rộng lớn hơn, nơi những ngôi đền như vậy thường phục vụ nhiều vai trò nghi lễ.

Nền móng trên cao của ngôi chùa khiến nơi đây trở thành một điểm ngắm cảnh được nhiều người yêu thích và các bậc thang khiến nơi đây trở thành nơi nghỉ ngơi được nhiều người yêu thích.

Động đất và Phục hồi

Cyasilim Dega bị hư hại nặng nề trong trận động đất năm 2015, mất phần lớn cấu trúc phía trên. Tuy nhiên, nhờ những nỗ lực trùng tu của địa phương và quốc tế, ngôi chùa đã được xây dựng lại, mang lại hình dáng ban đầu với sự chú ý đến vật liệu và nghề thủ công truyền thống.

5.2.1.12.I Cột King Pratap Malla

(bản đồ,đánh giá)

Quay lại và bạn sẽ thấy Cột King Pratap Malla.





Vươn lên kiêu hãnh từ trung tâm Quảng trường Kathmandu Durbar, Cột King Pratap Malla là một trong những di tích mang tính biểu tượng và mang tính biểu tượng nhất trong khu vực.

Vua Pratap Malla là một trong những vị vua nổi tiếng nhất của triều đại Malla, người cai trị Kantipur (Kathmandu) từ năm 1641 đến 1674.

Ông là một nhà thơ, người bảo trợ cho nghệ thuật, kiến trúc và văn học. Dưới triều đại của ông, thành phố phát triển rực rỡ và nhiều đền chùa, cung điện và công trình công cộng được xây dựng.

Vua Pratap Malla đã xây dựng cột đá này vào khoảng thời gian trị vì của ông. Nó được trao vương miện bằng một bức tượng đồng của chính ông đang chắp tay cầu nguyện ở Namaste và quay mặt về phíaCung điện Hanuman Dhokagần đó.

Ý nghĩa lịch sử và văn hóa

Cột King Pratap Malla tượng trưng cho lòng sùng đạo của nhà vua và sự kết nối chặt chẽ với thần thánh. Người ta tin rằng bức tượng được đặt theo cách mà nhà vua đang vĩnh viễn cầu nguyện hướng tới Đền Jagannath, một trong nhiều ngôi đền mà ông đã cải tạo hoặc xây dựng.

Bao quanh chân cột là hình ảnh của gia đình nhà vua, tạo thêm dấu ấn cá nhân cho tượng đài.

Sử dụng và kế thừa

Cột Malla không phải là một ngôi chùa hay đền thờ nhưng nó có chức năng như một di tích kỷ niệm lịch sử. Người dân địa phương tôn trọng bức tượng và du khách thường dừng lại để chụp ảnh bức tượng và suy ngẫm về quá khứ huy hoàng của hoàng gia Kathmandu.

Cây cột bị hư hại trong trận động đất năm 2015, nhưng những nỗ lực phục hồi đã đưa nó trở lại thời kỳ huy hoàng trước đây, bảo tồn một phần quan trọng trong bản sắc kiến trúc và văn hóa của Kathmandu.



5.2.1.12.K Đền Indrapur

(bản đồ)

Ở bên trái (phía bắc) củaĐền Jagannathcó ba ngôi đền nhỏ hơn. Bắt đầu từ ngôi đền bên trái (phía tây), đó là ngôi đền Indrapur.

Đền Indrapur ở Quảng trường Kathmandu Durbar là một ngôi đền nhỏ nhưng giàu văn hóa dành riêng cho Chúa Indra, vị thần mưa và thiên đàng trong Vệ Đà. Được biết đến với vai trò trong lễ hội Indra Jatra hàng năm, ngôi đền phản ánh di sản tinh thần và phong cách kiến trúc của người Newar.



Tên của ngôi đền, Indrapur, nghĩa đen là 'địa điểm hoặc thành phố của Indra'. Trong thần thoại Hindu, Indra là vua của các vị thần và là người cai trị Svarga Loka (cõi thiên đường). Ông được tôn kính như người mang đến mưa bão, khiến ông trở thành một vị thần quan trọng trong một xã hội nông nghiệp như Nepal cổ đại. Sự cống hiến của ngôi đền cho Indra phản ánh cả lòng sùng đạo tôn giáo và lời kêu gọi thiết thực về thời tiết thuận lợi và sự thịnh vượng của nông nghiệp.

Đặc điểm kiến trúc

Đền Indrapur có quy mô khiêm tốn, thường bị lu mờ bởi những ngôi chùa cao chót vót xung quanh nhưng vẫn là một ví dụ điển hình về kiến trúc đền Newar truyền thống. Được xây dựng trên nền cao với mái nhiều tầng, ngôi đền có các thanh chống bằng gỗ chạm khắc, gạch và điện thờ trung tâm lưu giữ hình ảnh tượng trưng của Chúa Indra. Nó thường bị đóng cửa đối với công chúng, nhưng sự hiện diện của nó ở quảng trường là một lời nhắc nhở thầm lặng về nhiều tầng lớp tín ngưỡng cùng tồn tại ở ngã tư văn hóa này.

Ý nghĩa và sử dụng văn hóa

Đền Indrapur đóng một vai trò quan trọng trong lễ hội Indra Jatra hàng năm, một trong những lễ kỷ niệm sôi động nhất ở Kathmandu. Lễ hội tôn vinh Chúa Indra và bao gồm nhiều ngày rước, các điệu múa và nghi lễ truyền thống. Ngôi đền trở thành điểm neo mang tính biểu tượng, kết nối quá khứ thần thoại với truyền thống sống động của thành phố.

5.2.1.12.L Đền Maha Vishnu

(bản đồ)

Nằm ngay phía sau (phía đông)Đền Indrapurlà Đền Maha Vishnu, hay thường gọi là Đền Vishnu.

Đền Maha Vishnu ở Quảng trường Kathmandu Durbar là một ngôi đền nhỏ nhưng giàu tinh thần dành riêng cho Chúa Vishnu, vị thần bảo tồn của đạo Hindu.



Cái tên Maha Vishnu dịch là 'Vishnu vĩ đại', ám chỉ hình dạng tối cao của thần Vishnu trong Ấn Độ giáo. Vishnu được tôn thờ như vị thần bảo vệ vũ trụ, chịu trách nhiệm duy trì trật tự và cân bằng vũ trụ. Theo truyền thống của người Nepal, Vishnu rất được tôn kính và nhiều ngôi đền trên khắp Thung lũng Kathmandu được thờ phụng dưới nhiều hình thức khác nhau của thần.

Vị trí gần của ngôi đền vớiĐền Indrapur, nơi tôn vinh Indra (vua của các vị thần), làm nổi bật mối liên kết giữa các đền thờ Hindu và cách các không gian linh thiêng của Kathmandu thường phản ánh các mối quan hệ thần thoại.

Phong cách kiến trúc

Đền Maha Vishnu được xây dựng theo phong cách chùa Newar truyền thống, có mái nhiều tầng, chạm khắc gỗ tinh xảo và nền gạch cao. Mặc dù khiêm tốn hơn so với các công trình kiến trúc lớn hơn gần đó, tính đối xứng và sự khéo léo của nó thể hiện sự sang trọng trong thiết kế ngôi đền ở Thung lũng Kathmandu thế kỷ 17 và 18. Bên trong, thánh đường có một bức tượng thiêng liêng của Chúa Vishnu, mà những người sùng đạo đến tôn vinh bằng lễ vật và lời cầu nguyện thầm lặng.

Ngôi đền không mở cửa cho du khách.

Ý nghĩa tôn giáo và văn hóa

Ngôi đền này được sử dụng tích cực để thờ cúng, đặc biệt là vào những ngày tốt lành liên quan đến Chúa Vishnu, chẳng hạn như Ekadashi (ngày 11 âm lịch) và Harishayani Ekadashi, khi Vishnu được cho là đi vào giấc ngủ vũ trụ. Những người hành hương và người dân địa phương đều đến thăm để dâng hoa, đèn dầu và hương nhằm cầu xin phước lành cho sức khỏe, sự bảo vệ và thịnh vượng.

5.2.1.12.M Đền Shiva

(bản đồ)

Phía sau (phía đông)Đền Maha Vishnucó một ngôi đền nhỏ khác gọi là Đền Shiva.

Đền Shiva ở Quảng trường Kathmandu Durbar, nằm ngay phía đông của Đền Maha Vishnu, là một ngôi chùa ba tầng được bảo tồn đẹp đẽ, thường được cho là thờ Chúa Shiva, một trong những vị thần chính trong Ấn Độ giáo, được biết đến như là kẻ hủy diệt và biến đổi trong Chúa Ba Ngôi (Trimurti) cùng với Brahma và Vishnu. Biển báo và tài liệu tham khảo lịch sử là tối thiểu và sự cống hiến cho Chúa Shiva được cho là giả định, vì nó nằm dọc theo những ngôi đền dành riêng cho Vishnu và Indra, sẽ tạo thành bộ ba biểu tượng của sức mạnh thần thánh trong vũ trụ học Ấn Độ giáo.





Đặc điểm kiến trúc

Giống như các công trình kiến trúc lân cận, Đền Indrapur và Đền Maha Vishnu, Đền Shiva có kiến trúc chùa kiểu Newar cổ điển, hoàn chỉnh với mái ba tầng và các thanh chống bằng gỗ được chạm khắc duyên dáng. Thiết kế của nó phản chiếu hai ngôi đền còn lại, tạo nên một dãy các tòa nhà linh thiêng về mặt hình ảnh hài hòa, mỗi tòa nhà thờ một vị thần khác nhau.

Diện tích nhỏ gọn và tỷ lệ đối xứng của ngôi chùa khiến ngôi chùa trở thành một ví dụ điển hình về thiết kế ngôi đền thời Malla, nhấn mạnh sự cân bằng tinh thần và sự thống nhất về kiến trúc.







gần đó và được đưa đến Quảng trường Durbar, nơi nó được cất giữ trong một ngôi đền nhỏ không có tường, để lộ bức ảnh trước các yếu tố và sự kinh ngạc của du khách.

Tầm quan trọng về văn hóa và tôn giáo

Trong nhiều thế kỷ, Đền Kaal Bhairav đã được sử dụng như một tòa án công lý thần thánh. Trong quá khứ, những cá nhân bị buộc tội sẽ được đưa ra trước hình ảnh đáng sợ để làm chứng, với niềm tin rằng việc nói dối trước mặt Kaal Bhairav sẽ dẫn đến sự trừng phạt thần thánh ngay lập tức.

Ngày nay, các tín đồ đến đây để dâng hoa, đèn dầu và bột son, đặc biệt là vào các lễ hội liên quan đến Bhairav và những ngày nghi lễ quan trọng. Vị thần vẫn là biểu tượng mạnh mẽ của sự bảo vệ, sự thật và thời gian vũ trụ.

Đặc điểm kiến trúc

Mặc dù không có cấu trúc ngôi đền truyền thống bao quanh bức tượng, địa điểm này được đánh dấu bằng bệ thấp và hàng rào kim loại bao quanh tượng đá cao 6 foot (1,8 m), được trang trí lộng lẫy với đôi mắt sơn vàng, đồ trang sức và vũ khí mang tính biểu tượng.



5.2.1.12.P Đền Taleju Bhawani

(bản đồ,đánh giá)

Đằng sauĐền Kageswor Mahadev, bạn sẽ thấy hai ngôi đền nhỏ hơn và một cánh cổng. Đằng sau cánh cổng đó là Đền Taleju Bhawani.

Đền Taleju Bhawani là một trong những địa danh được tôn kính nhất ở Quảng trường Kathmandu Durbar. Ngôi đền linh thiêng này thờ Taleju Bhawani, một nữ thần bảo vệ mạnh mẽ và là vị thần hoàng gia của các vị vua Malla, người đã cai trị Thung lũng Kathmandu trong nhiều thế kỷ.







Cái tên Taleju có nguồn gốc từ nữ thần Hindu Durga, một vị thần hung dữ và bảo vệ, người chiến đấu với cái ác và bảo vệ pháp (trật tự vũ trụ), dưới hình dạng là người bảo vệ các vị vua và vương quốc. Taleju thường được miêu tả là nữ thần chiến binh nhiều tay, ngồi trên sư tử hoặc đứng trên lưng quỷ, cầm vũ khí như kiếm, đinh ba và đĩa. Cô đại diện cho sức mạnh tiêu diệt cái ác và duy trì công lý, trật tự.
'Bhawani' là một thuật ngữ tiếng Phạn có nghĩa là 'nữ thần' hoặc 'người mẹ thiêng liêng'.

Theo truyền thuyết, nữ thần Taleju xuất hiện trong giấc mơ của vua Mahendra Malla vào thế kỷ 16. Cô hướng dẫn anh xây dựng một ngôi đền dành riêng cho cô với điều kiện nó phải được giấu kín khỏi con mắt công chúng, chỉ hoàng gia và một số linh mục được chọn mới có thể tiếp cận. Đổi lại, cô sẽ bảo vệ vương quốc của anh.
Kết quả là Đền Taleju Bhawani đã trở thành ngôi đền hoàng gia của triều đại Malla và sau đó là triều đại Shah, người tiếp tục thờ cúng sau khi thống nhất Nepal.
Ngôi đền được xây dựng vào năm 1564 và vẫn là công trình kiến trúc cao nhất ở Quảng trường Kathmandu Durbar.

Một mối liên kết hấp dẫn khác: truyền thống về Kumari, hay nữ thần sống của Kathmandu, được cho là lấy cảm hứng từ chính Taleju.
Truyền thuyết kể rằng vua Jayaprakash Malla từng bí mật chơi xúc xắc với Taleju. Một đêm nọ, anh ta đã đưa ra một nhận xét không phù hợp, khiến nữ thần tức giận. Cô biến mất và hứa sẽ không bao giờ quay trở lại, trừ khi cô được tôn thờ dưới hình dạng một cô gái trẻ chưa dậy thì. Đó là cách truyền thống của Hoàng gia Kumari bắt đầu.
Nhà Kumari (Kumari Ghar), cũng ở Quảng trường Durbar, gắn liền trực tiếp với việc thờ cúng Taleju, và nữ thần sống vẫn được đưa đến Đền Taleju mỗi năm một lần trong lễ Dashain.

Kiến trúc và biểu tượng
Đền Taleju là một ví dụ tuyệt vời về kiến trúc Newar, được xây dựng theo kiểu chùa ba tầng và được nâng lên trên một nền tảng đồ sộ. Nó cao hơn tất cả các tòa nhà khác trong quảng trường, tượng trưng cho quyền lực thiêng liêng của nữ thần đối với thành phố. Ngôi đền được trang trí bằng những tác phẩm chạm khắc bằng gỗ tinh xảo, tượng của các sinh vật thần thoại và các đồ trang trí bằng vàng, tất cả đều nhấn mạnh đến địa vị thiêng liêng của ngôi đền.

Việc tiếp cận và sử dụng ngôi đền
Ngôi đền không mở cửa cho công chúng trong suốt cả năm. Nó chỉ mở một lần mỗi năm trong lễ hội Dashain, đặc biệt là vào Maha Nawami, ngày thứ chín của Dashain. Dashain là lễ hội tôn giáo quan trọng nhất của Nepal, kỷ niệm chiến thắng của Durga trước cái ác. Vào ngày này một ngày (Maha Nawami), các thành viên của gia đình hoàng gia (trong thời gian Nepal vẫn còn là một chế độ quân chủ) và những người sùng đạo (ngày nay chỉ là những người sùng đạo) dâng những lễ tế và cầu nguyện cầu kỳ.
Các nghi lễ được chỉ đạo bởi các linh mục Newar được bổ nhiệm đặc biệt, thường từ các gia đình cha truyền con nối cụ thể.
Mặc dù du khách không thể vào chùa nhưng có thể chiêm ngưỡng ngôi chùa từ bên ngoài cổng trong Quảng trường Kathmandu Durbar.



linh và cõi vật chất.

Ngôi đền cũng có khoảng. Chuông cao 2 – 2,5 ft (70 cm) ở phía trước chùa và phía sau vòm. Nó được sử dụng cho:

- **Thông báo sự hiện diện của bạn với các vị thầnNhững người sùng đạo rung chuông trước khi vào đền thờ để cảnh báo Chúa Shiva về sự xuất hiện của họ. Đó là một cách nói, 'Tôi đến đây để tôn thờ bạn'; một lời chào thiêng liêng trân trọng tượng trưng cho sự sẵn sàng và tận tâm.**

- **Thanh lọc tâm trí Âm thanh trong trẻo, vang dội của tiếng chuông được cho là có tác dụng thanh lọc tâm trí và xóa tan phiền nhiễu, giúp những người thờ phượng tập trung hoàn toàn vào thần thánh. Trong tư tưởng của đạo Hindu, âm thanh chuông tượng trưng cho chữ 'Om', sự rung động và âm thanh phổ quát của sự sáng tạo.**

- **Xua tan năng lượng tiêu cực Âm thanh của chuông còn được coi là có tác dụng xua đuổi tà ma hoặc những rung động tiêu cực, đảm bảo không gian luôn trong sạch về mặt tinh thần và thuận lợi cho việc cầu nguyện.**

- **Đánh dấu những khoảnh khắc nghi lễ Trong các lễ puja (nghi lễ) đặc biệt, chuông thường rung vào những thời điểm quan trọng, như khi aarti (vẫy đèn) hoặc khi dâng hương và nước cho vị thần. Mặc dù điều này phổ biến hơn với chuông cầm tay, nhưng chuông chùa cố định cũng có thể được các tín đồ hoặc linh mục đồng loạt rung.**

Sử dụng tôn giáo và vai trò văn hóa

Sano Pashupati là một nơi thờ cúng sôi động, đặc biệt đông đúc vào các ngày thứ Hai, ngày thiêng liêng đối với Chúa Shiva. Người dân địa phương đến thắp hương, dâng vòng hoa cúc vạn thọ và đổ nước hoặc sữa lên lingam Shiva, một hình thức nghi lễ thanh tẩy và sùng kính.

5.2.1.12.R Đền Nil Barahi

(bản đồ,đánh giá)

Quay lại và đi về phíaĐền Kageswor Mahadevcó mái nhà màu trắng. Ở bên phải (phía tây) bạn sẽ thấy hai ngôi đền. Đầu tiên, nhỏ hơn, là Đền Nil Barahi.



Cái tên Nil Barahi bắt nguồn từ nữ thần Barahi, một dạng của nữ thần Durga đầy quyền năng của đạo Hindu, được tôn thờ như người bảo vệ ngôi nhà và là hiện thân của sức mạnh. Từ 'Nil' có nghĩa là 'màu xanh' trong tiếng Nepal, dùng để chỉ hình ảnh đặc biệt, có khuôn mặt màu xanh của nữ thần. Nil Barahi là một trong những hình thức Barahi được tôn kính đặc biệt trong cộng đồng Newar ở Kathmandu.

Đặc điểm kiến trúc

Đền Nil Barahi được xây dựng theo phong cách chùa truyền thống, với các cửa sổ bằng gỗ được chạm khắc tinh xảo và các thanh chống mái chi tiết đẹp mắt. Mặc dù kích thước của nó khiêm tốn so với những ngôi đền nổi bật khác trong quảng trường, nhưng những hình chạm khắc trang trí công phu về các vị thần và động vật khiến nơi đây trở thành điểm nhấn kiến trúc cho những ai chú ý đến những chi tiết tinh tế hơn.

Ngôi đền không mở cửa cho du khách.





5.2.1.12.T Đền Shree Bhuvaneshwor Mahadev

(bản đồ,đánh giá)

Tiếp tục đi xa hơn về phía nam và bạn sẽ thấy Đền Shree Bhuvaneshwor Mahadev, trông rất khác so với tất cả những ngôi đền bạn đã thấy cho đến nay.







Cái tên Bhuvaneshwor Mahadev kết hợp hai yếu tố chính từ truyền thống Hindu. 'Bhuvaneshwor' dịch là 'Chúa tể vũ trụ', ám chỉ đến Chúa Shiva, người được coi là vị thần tối cao trong Ấn Độ giáo. Cái tên nhấn mạnh sự cống hiến của ngôi đền đối với Chúa Shiva dưới hình thức ông là người cai trị mọi cõi. 'Mahadev' là tên gọi khác của Shiva, làm nổi bật uy quyền thần thánh và vũ trụ của ông.

'Shree' là một từ tiếng Phạn được sử dụng làm tiền tố tôn trọng trong nhiều tên và chức danh của người Hindu. Nó tương tự như 'Mr.' hoặc 'Ms.' trong tiếng Anh, nhưng mang ý nghĩa tâm linh sâu sắc hơn. Khi được sử dụng trước tên của một vị thần, như Bhuvaneshwor Mahadev, nó biểu thị bản chất thiêng liêng và tầm quan trọng của vị thần.

Đền Shree Bhuvaneshwor Mahadev có mái vòm là một kiến trúc khác biệt thú vị so với phong cách chùa hoặc shikhara phổ biến hơn được tìm thấy ở Thung lũng Kathmandu. Chúng tôi không biết tại sao ngôi đền này trông khác biệt đến vậy, nhưng đây là một số lý do có thể xảy ra:

- **Ý nghĩa biểu tượng Mái vòm có thể có ý nghĩa biểu tượng, tượng trưng cho mái vòm thiên thể hoặc quả cầu vũ trụ, phù hợp với tên Bhuvaneshwor = Chúa tể của vũ trụ.**

- **Ảnh hưởng của MughalMái vòm là một đặc điểm nổi bật của kiến trúc Mughal, có ảnh hưởng ở tiểu lục địa Ấn Độ trong thời trung cổ và đầu thời kỳ hiện đại. Có thể có một số ảnh hưởng từ phong cách này, trực tiếp hoặc gián tiếp, đến thiết kế của ngôi đền.**

- **Cải tạo và tái thiếtMái mái vòm có thể là kết quả của một lần cải tạo sau này, nơi thiết kế ban đầu đã bị thay đổi.**

5.2.1.12.U Kumari Ghar

(bản đồ,đánh giá)

Bây giờ hãy quay trở lại tòa nhàGaddi Baihakmàu trắng, nơi bạn bắt đầu chuyến tham quan Quảng trường Kathmandu Durbar và tiếp tục đi bộ thêm vài bước nữa cho đến khi con đường rẽ trái và rẽ vào một quảng trường. Tòa nhà trước mặt bạn là Kumari Ghar.

Kumari Ghar không chỉ là một tòa nhà – nó còn là trái tim sống động của một truyền thống hàng thế kỷ tiếp tục xác định bản sắc tâm linh của Kathmandu.









Cái tên 'Kumari Ghar' theo nghĩa đen có nghĩa là 'Ngôi nhà của Kumari' trong tiếng Nepal. ‘Kumari’ dùng để chỉ một cô gái còn trinh, được chọn từ đẳng cấp Newar Shakya, người phải trải qua quá trình tuyển chọn nghiêm ngặt để trở thành nữ thần sống. 'Ghar' đơn giản có nghĩa là 'ngôi nhà'. Tòa nhà vừa là nhà vừa là đền thờ của cô, nơi cô sống ẩn dật và nhận sự thờ phượng hàng ngày từ các linh mục và tín đồ. Truyền thống thờ cúng một nữ thần sống đã có từ nhiều thế kỷ, bắt nguồn từ thế kỷ 17 dưới thời trị vì của Vua Jay Prakash Malla, người được cho là đã thiết lập tục lệ này sau cuộc gặp gỡ với nữ thần Taleju. Kumari Ghar hiện nay được vua Jaya Prakash

5.2.1.12.V Cung điện Hanuman Dhoka

(bản đồ,đánh giá)

Tiếp tục đi về bên trái (phía đông), cho đến khi bạn nhìn thấy Cung điện Hanuman Dhoka bằng gạch màu đỏ cam ở bên trái, ngay sau những bức tường quét vôi trắng củaGaddi Baihak.





Cung điện Hanuman Dhoka là một trong những địa danh lịch sử quan trọng nhất ở Nepal. Quần thể cung điện rộng lớn này từng là nơi ở hoàng gia của các vị vua Malla và sau này là những người cai trị triều đại Shah, khiến nơi đây trở thành trung tâm quyền lực chính trị và nghi lễ quan trọng trong nhiều thế kỷ.

Cái tên Hanuman Dhoka xuất phát từ hai từ:

- **Hanuman: vị thần khỉ được tôn kính trong thần thoại Hindu, được biết đến với lòng sùng kính và sức mạnh kiên cường.**
- **Dhoka: có nghĩa là 'cổng' trong tiếng Nepal.**

Cái tên này ám chỉ bức tượng Hanuman được vua Pratap Malla đặt ở lối vào cung điện vào năm 1672. Được cho là để bảo vệ cung điện khỏi tà ác, bức tượng bị thời tiết bào mòn này vẫn còn tồn tại cho đến ngày nay, được phủ vải đỏ và bôi son đỏ bởi những người thờ phượng tôn kính nó như một lực lượng bảo vệ.

Ý nghĩa lịch sử và văn hóa

Cung điện Hanuman Dhoka ban đầu được xây dựng vào thế kỷ thứ 4, nhưng phần lớn những gì bạn thấy ngày nay có niên đại từ thế kỷ 16 đến thế kỷ 18, trong thời kỳ Malla. Khu phức hợp ngày càng quy mô và hùng vĩ khi những người cai trị bổ sung thêm các cánh, sân và đền thờ mới. Khi các vị vua Shah thống nhất Nepal, họ tiếp tục sử dụng cung điện để đăng quang và tổ chức các nghi lễ hoàng gia cho đến cuối thế kỷ 19. Bên trong quần thể cung điện là hàng loạt sân (chowk) được thiết kế đẹp mắt như Nasal Chowk, Mul Chowk và Basantapur Durbar. Những không gian này được sử dụng cho mọi thứ, từ nghi lễ hoàng gia đến các cuộc họp cấp nhà nước. Ngoài ra còn có điện thờ, phòng ngai vàng và khu dân cư cùng với bảo tàng trưng bày các hiện vật hoàng gia, các bức ảnh lịch sử và trang phục nghi lễ.

Ngành kiến trúc

Kiến trúc của Hanuman Dhoka phản ánh sự xuất sắc của nghề thủ công Newar, pha trộn các họa tiết Ấn Độ giáo và Phật giáo. Cung điện có các cửa sổ bằng gỗ phức tạp, mái nhà nhiều tầng và cửa ra vào được trang trí công phu, thể hiện sự phong phú về nghệ thuật và văn hóa của Thung lũng Kathmandu. Bất chấp thiệt hại do trận động đất năm 2015, phần lớn cung điện đã được khôi phục và các nỗ lực bảo tồn vẫn tiếp tục.

Sử dụng hiện đại và trải nghiệm của du khách
Ngày nay, Hanuman Dhoka hoạt động như một khu phức hợp bảo tàng, mang đến cho du khách cái nhìn sâu sắc về lịch sử, kiến trúc và di sản tinh thần của hoàng gia Nepal.

Khi đứng trước Cung điện Hanuman Dhoka bằng gạch màu đỏ cam, bạn sẽ thấy có hai đặc điểm nổi bật:

- Tòa nhà kiểu chùa cao ở bên trái. Đây làCung điện chín tầng.
- Cánh cửa với đồ trang trí bằng gỗ tuyệt đẹp được đặt ở giữa một chút về bên phải. Cánh cửa có tênHanuman Dhoka

Cung điện chín tầng
(bản đồ,đánh giá)
Nổi lên trên trung tâm lịch sử của Quảng trường Kathmandu Durbar, Cung điện Chín tầng, còn được gọi là Tháp Basantapur, là một trong những địa danh mang tính biểu tượng nhất ở Thung lũng Kathmandu. Với cấu trúc cao vút và kiến trúc Newar trang nhã, nó từng là tháp canh hoàng gia và là biểu tượng của quyền lực quân chủ trong các triều đại Malla và Shah của Nepal.

Nguồn gốc cái tên 'Cung điện chín tầng'
Cái tên Cung điện Chín tầng đề cập trực tiếp đến chiều cao ban đầu của tòa nhà - chín tầng đáng chú ý, khiến nó trở thành tòa nhà cao thứ hai ở Quảng trường Kathmandu Durbar - chỉĐền Taleju Bhawanicao hơn. Ở địa phương, nó được gọi là Nau-Talle Durbar ('Nau' có nghĩa là chín và 'Talle' có nghĩa là tầng hoặc tầng). Tên thay thế, Tháp Basantapur, xuất phát từ khu phức hợp Basantapur Durbar, nơi tọa lạc của cung điện. Công trình kiến trúc ấn tượng này được vua Prithvi Narayan Shah ủy quyền vào thế kỷ 18 sau khi ông thống nhất Thung lũng Kathmandu. Mặc dù năm chính xác không được ghi lại rõ ràng nhưng người ta thường cho rằng nó được xây dựng ngay sau khi Thung lũng Kathmandu thống nhất, hoàn thành vào khoảng năm 1769. Tòa tháp được thêm vào khu phức hợp Cung điện Hanuman Dhoka và tượng trưng cho tầm nhìn và quyền lực của triều đại Shah, mang đến tầm nhìn bao quát thành phố và những ngọn đồi xung quanh.
Vì vậy, một ước tính hợp lý cho rằng việc xây dựng Cung điện Chín Tầng vào những năm 1770, có thể là từ năm 1770 đến năm 1780.

Sử dụng lịch sử và văn hóa
Cung điện chín tầng được sử dụng:

- như một điểm quan sát của hoàng gia, đặc biệt là trong thời kỳ quân sự.
- để quan sát các lễ hội và sự kiện công cộng được tổ chức tại quảng trường bên dưới.
- như một không gian dành cho các nghi lễ và thiền định riêng tư của hoàng gia.



Hanuman Dhoka
(bản đồ)
Hanuman Dhoka là lối vào chính của Khu phức hợp Cung điện Hanuman Dhoka, từng là trụ sở quyền lực của các vị vua Malla và sau này là triều đại Shah.









Như đã đề cập trước đó, cái tên này xuất phát từ hai yếu tố chính:

- **Hanuman: vị thần khỉ trong sử thi Ramayana của Ấn Độ giáo, được tôn kính vì sức mạnh, lòng trung thành và sự bảo vệ.**
- **Dhoka: từ tiếng Nepal có nghĩa là 'cổng'.**

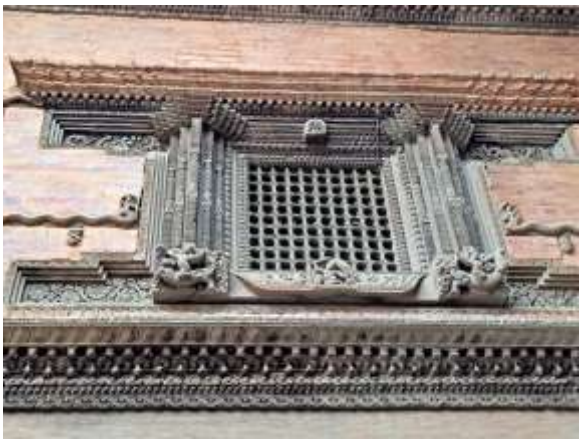
Hanuman là một vị thần rất được tôn kính trong Ấn Độ giáo, được biết đến với lòng sùng kính, sức mạnh và lòng dũng cảm kiên định. Đây là thông tin thêm:

- **Tín đồ của RamaHanuman được biết đến nhiều nhất là tín đồ tận tụy của Chúa Rama, nhân vật trung tâm trong sử thi Hindu, Ramayana. Lòng trung thành và**

Chowk mũi
(bản đồ,đánh giá)
Đi vào khu phức hợp cung điện quaHanuman Dhokavà bạn sẽ vào một sân có tên là Nasal Chowk.
Cái tên Nasal Chowk xuất phát từ tiếng Phạn 'Nata', có nghĩa là khiêu vũ. Nata được liên kết với Natareshwor, một hình dạng của vị thần Hindu Shiva được miêu tả trong tư thế nhảy múa. Một ngôi đền nhỏ thờ Thần mũi (Siva nhảy múa) nằm ở một góc sân, đặt tên cho không gian này.
Từ 'chowk' có nguồn gốc từ tiếng Hindi và tiếng Phạn, và có nghĩa là sân.





















Naag Pokhari
(bản đồ,đánh giá)
Cái tên Naag Pokhari xuất phát từ hai từ tiếng Nepal:

- **Naag: Một vị thần rắn thần thoại trong truyền thống Ấn Độ giáo và Phật giáo, thường gắn liền với nước và mưa**
- **Pokhari: Cái ao hay bể nước**

Naags được coi là những người bảo vệ nguồn nước, và Naag Pokhari được cho là ngôi nhà linh thiêng hoặc nơi dâng cúng cho những linh hồn rắn này.













Vua Mahendra Jeep
(bản đồ,đánh giá)
Trong số những ngôi đền cổ và sân trong thời trung cổ của Quảng trường Kathmandu Durbar, có một hiện vật có phần bất ngờ nhưng hấp dẫn nổi bật: Xe Jeep của Vua Mahendra. Hiện được đặt gầnNaag Pokhari, chiếc xe cổ này không chỉ là một chiếc ô tô; nó là biểu tượng cho sự chuyển đổi giữa thế kỷ 20 của Nepal từ chế độ quân chủ sang hiện đại, và nó đóng một vai trò trong một vụ ám sát.



Xe Jeep của Vua Mahendra là gì?
Chiếc xe jeep màu đen cổ điển này từng thuộc về vua Mahendra Bir Bikram Shah Dev, vị vua thứ hai của triều đại Shah ở Nepal hiện đại. Được sử dụng trong triều đại của ông vào những năm 1950 và 1960, chiếc xe jeep tượng trưng cho thời kỳ mà chế độ quân chủ đang hiện đại hóa nhưng vẫn bám rễ sâu vào truyền thống.
Năm 1961, khi Vua Mahendra đang di chuyển trên chiếc xe jeep của mình gần Ramechhap, miền đông Nepal, đã có tiếng súng nổ và bom ném vào chiếc xe mà sau này được tiết lộ là một âm mưu ám sát. Nhà vua sống sót mà không hề hấn gì, và bản thân chiếc xe jeep được cho là đã bị hư hại do đạn, mặc dù mức độ không rõ ràng.
Vụ việc này đã trở thành một phần của tình trạng căng thẳng chính trị rộng lớn hơn vào thời điểm đó, vì Mahendra gần đây đã giải tán chính phủ dân chủ và giải tán quốc hội được bầu cử đầu tiên, thay thế nó bằng hệ thống Panchayat của riêng ông. Cuộc tấn công được cho là có động cơ chính trị, phản ánh sự phản đối ngày càng tăng đối với động thái chuyên quyền của ông.

Nguồn gốc của tên
Chiếc xe jeep có tên như vậy đơn giản vì nó được sử dụng bởi chính Vua Mahendra, người trị vì từ năm 1955 đến năm 1972. Nổi tiếng với những chuyến du hành khắp đất nước và các phái đoàn ngoại giao ở nước ngoài, Vua Mahendra được nhớ đến vì đã củng cố quyền lực hoàng gia và giới thiệuHệ thống Panchayat, một cơ cấu chính trị không đảng phái đã định hình nền chính trị Nepal trong nhiều thập kỷ.

























Từ 'Chowk' trong tiếng Nepal dùng để chỉ sân trong và 'Mohan' được cho là bắt nguồn từ tước hiệu hoàng gia hoặc có thể là tên của một vị vua gắn liền với không gian. Mặc dù tài liệu chính xác về nguồn gốc của cái tên còn hạn chế, nhưng nó có thể phản ánh mối liên hệ của nó với triều đình và các khu dân cư bên trong cung điện, đóng vai trò là trung tâm cho các chức năng nghi lễ và thượng lưu.

Cái tên 'Bilas Mandir' có thể được dịch là 'Ngôi đền của niềm vui' hoặc 'Ngôi đền giải trí', bắt nguồn từ từ tiếng Phạn 'bilas', có nghĩa là niềm vui, niềm vui hoặc sự giải trí. Cái tên gợi ý về việc nó được sử dụng làm nơi thờ cúng và tĩnh tâm riêng tư cho các vị vua Malla và Shah từng sống trong cung điện.
Mặc dù không cầu kỳ hay đông đúc như những ngôi đền khác trong quảng trường, nhưng khung cảnh thanh bình và sự độc đáo của Bilas Mandir phản ánh mục đích của ngôi đền này như một thánh đường hoàng gia, dành riêng cho những lời cầu nguyện yên tĩnh và suy ngẫm nội tâm.

Sử dụng lịch sử và ý nghĩa





5.2.1.13 Đền Akash Bhairab

(bản đồ,đánh giá)

Cái tên 'Akash Bhairab' kết hợp hai từ tiếng Phạn:

- **'Akash' có nghĩa là bầu trời hoặc ether,**
- **‘Bhairab’ đề cập đến một hình dạng mạnh mẽ của Chúa Shiva trong hình dạng người bảo vệ hung dữ.**

Akash Bhairab thường được hiểu là dạng bầu trời của Bhairab, tượng trưng cho năng lượng vũ trụ vô hạn và sự bảo vệ thần thánh từ trên cao. Theo truyền thống của người Newar, ông cũng gắn liền với Vua Yalambar, một vị vua chiến binh huyền thoại và là vị vua đầu tiên của triều đại Kirat sau khi đánh bại triều đại Abhir vào thế kỷ thứ 7 hoặc thứ 8 trước Công nguyên. Ông được cho là vị vua đầu tiên của Nepal (Thung lũng Kathmandu và các vùng lân cận).

Khuôn mặt xanh lam của Akash Bhairab, được trang điểm bằng vương miện bạc và đôi mắt dữ tợn, được thể hiện nổi bật trong các lễ hội lớn, trông chừng đám đông từ ban công của ngôi đền như một lính canh thần thánh. Vào những ngày bình thường, khuôn mặt của anh ấy được giấu đi.



Ý nghĩa văn hóa và tôn giáo

Akash Bhairab được coi là vị thần hộ mệnh của Kathmandu và đặc biệt quan trọng đối với các thương gia Newar, những người cầu nguyện cho ông thành công trong buôn bán và bảo vệ trong kinh doanh. Ông cũng được cho là sẽ bảo vệ thành phố khỏi những bất hạnh và thiên tai.

Ngôi đền đóng vai trò trung tâm trong lễ hội Indra Jatra hàng năm, khi bức tượng khổng lồ của Akash Bhairab được trưng bày và tôn vinh bằng các lễ vật, âm nhạc và nghi lễ. Ngôi đền ba tầng có các tác phẩm chạm khắc gỗ Newar phong phú, torana truyền thống và đồ kim loại mạ vàng.













5.2.1.15 Đền Asan Dabu

(bản đồ,đánh giá)

Ẩn mình trong giao lộ sôi động, hỗn loạn và đầy màu sắc củaChợ Asan, Đền Asan Dabu là điểm neo đậu tâm linh tại một trong những khu chợ lâu đời nhất và sầm uất nhất của Kathmandu.







‘Asan Dabu’ nghĩa là gì?

- **Asan (hoặc Ason) đề cập đến tên của quảng trường chợ ngã tư cổ xưa, nơi sáu con phố hội tụ—một trong những trung tâm thương mại truyền thống quan trọng nhất ở Thung lũng Kathmandu.**
- **Dabu là một từ Newar có nghĩa là bệ đá nâng cao, thường được sử dụng cho các nghi lễ, biểu diễn công cộng và nghi lễ tôn giáo.**

Vì vậy, cái tên Asan Dabu về cơ bản được dịch là 'nền nghi lễ của Asan”, cho thấy chức năng của nó như một không gian linh thiêng được sử dụng để thờ cúng và tụ họp cộng đồng.

Tầm quan trọng về tôn giáo và văn hóa
Đền Asan Dabu được dành riêng cho Annapurna Ajima, nữ thần nuôi dưỡng và phong phú. Người ta tin rằng cô sẽ đảm bảo rằng không ai bị đói ở khu chợ Asan nhộn nhịp. Trong suốt cả năm, các nghi lễ Mật tông, lễ cúng Phật giáo và nghi lễ Hindu diễn ra ở đây. Dabu cũng là nơi tổ chức các lễ hội quan trọng của địa phương như Indra Jatra và Asan Pāhān Charhe, khiến nơi đây trở thành tâm điểm năng động cho cả đời sống thiêng liêng và xã hội.

Những gì cần xem và trải nghiệm
- Bệ đá lộ thiên, thường được trang trí bằng đèn dầu và lễ vật, dùng làm sân khấu biểu diễn các điệu múa tâm linh trong các lễ hội.
- Xung quanh Dabu, bạn sẽ tìm thấy những ngôi đền nhỏ, trong đó có hình ảnh của Ganesh, Bhairab và Annapurna, được bao quanh bởi cuộc sống chợ phiên sôi động hàng ngày.
- Hãy xem những người sùng đạo địa phương thắp hương, để hoa cúc vạn thọ tươi và quay bánh xe cầu nguyện - tất cả trong khi những người bán hàng rao giá và những chiếc xe đạp len lỏi qua quảng trường.

5.2.1.16 Chợ Asan

(bản đồ,đánh giá)

Asan Bazaar (còn được đánh vần là Ason hoặc Asan Tole) là Khu chợ lịch sử ở trung tâm thành phố Kathmandu. Đây là một trong những điểm đến sống động và mang tính biểu tượng nhất ở Kathmandu.











Cái tên 'Asan' được cho là xuất phát từ từ tiếng Phạn 'Asana', có nghĩa là 'chỗ ngồi' hoặc 'địa điểm'. Điều này phản ánh vai trò lịch sử của quảng trường như một điểm gặp gỡ trung tâm hay ‘nơi’ buôn bán và nghi lễ. Về mặt địa lý, sáu con phố lớn hội tụ tại Asan, giúp nơi đây trở thành điểm dừng chân quan trọng dọc theo tuyến đường thương mại Ấn Độ-Tây Tạng cổ xưa. Trong nhiều thế kỷ, nó đã đóng vai trò là ngã tư thương mại và văn hóa quan trọng ở Thung lũng Kathmandu.

Asan Bazaar đã là một trung tâm thương mại nhộn nhịp kể từ thời các vị vua Malla - nó được cho là đã xuất hiện trong thời đại Lichhavi, kéo dài từ thế kỷ thứ 4 đến thế kỷ thứ 9 sau Công nguyên, khiến nơi đây trở thành khu chợ lịch sử lâu đời nhất ở Kathmandu. Thậm chí ngày nay, nó vẫn là điểm đến yêu thích của cả người dân địa phương và du khách muốn mua sắm, khám phá hoặc đơn giản là hòa mình vào bầu không khí.
Bạn sẽ tìm thấy nhiều loại hàng hóa, bao gồm:

- **Gia vị, ngũ cốc, đậu lăng và đồ khô**
- **Sản phẩm tươi sống và nguyên liệu truyền thống của Nepal**
- **Đồ đồng thủ công, vật phẩm tôn giáo và nhang**
- **Dệt may, quần áo và đồ trang trí nghi lễ**

Chợ đặc biệt nổi tiếng với cộng đồng Newar ở Kathmandu, những người từ lâu đã duy trì di sản văn hóa và tôn giáo của khu vực.

Ý nghĩa tinh thần và văn hóa
Ngoài vai trò là một khu chợ, Asan còn là một không gian tâm linh sâu sắc. Các đền thờ và chùa—chẳng hạn nhưĐền Annapurna,Asan Dabu, cùng nhiều đền thờ nhỏ Ganesh và Bhairab đều nằm ở đây và các con hẻm xung quanh.
Asan trở nên sống động trong các lễ hội lớn như:

- **Asan Pāhān Charhe – Tôn vinh linh hồn tổ tiên**
- **Indra Jatra – Khi các vị thần được diễu hành qua quảng trường**
- **Seto Machhindranath Jatra – Cùng cỗ xe của thần mưa đi qua**

Những sự kiện này biến khu chợ thành một nơi lễ hội, hoàn chỉnh với âm nhạc, khiêu vũ, ánh sáng và các nghi lễ thiêng liêng.

Tham quan chợ Asan

- **Thời điểm lý tưởng nhất để tham quan: Sáng sớm là thời điểm lý tưởng nhất để tham quan và chụp ảnh. Thời gian còn lại trong ngày, nơi đây chật cứng người và xe máy, ồn ào.**
- **Mẹo: Hãy cẩn thận, xe máy chạy qua những con hẻm hẹp với tốc độ khá cao vào buổi sáng và chúng vẫn lao qua đám đông người khi tốc độ đông đúc vào buổi chiều và buổi tối**

5.2.1.17 Đền Annapurna

(bản đồ,đánh giá)

Cái tên 'Annapurna' xuất phát từ hai từ tiếng Phạn: 'Anna' có nghĩa là thực phẩm hoặc ngũ cốc và 'Purna' có nghĩa là đầy đủ hoặc đầy đủ. Do đó, Annapurna là nữ thần nuôi dưỡng, được cho là sẽ cung cấp cho tất cả những ai tìm kiếm phước lành của cô.
Cô ấy là một khía cạnh nhân từ của Parvati, nữ thần sức mạnh, năng lượng, sự nuôi dưỡng, sự hòa hợp, tình yêu, sắc đẹp, sự tận tâm, tình mẫu tử và khả năng sinh sản của đạo Hindu, đồng thời là phối ngẫu của Chúa Shiva, và được vinh danh trên khắp Nepal và Ấn Độ vì vai trò của cô ấy trong việc đảm bảo không ai bị đói.
Trong bối cảnh Kathmandu, vị thần này có tầm quan trọng đặc biệt ở Asan, một quảng trường chợ nổi tiếng với hoạt động buôn bán sôi động về gia vị, ngũ cốc và nông sản.



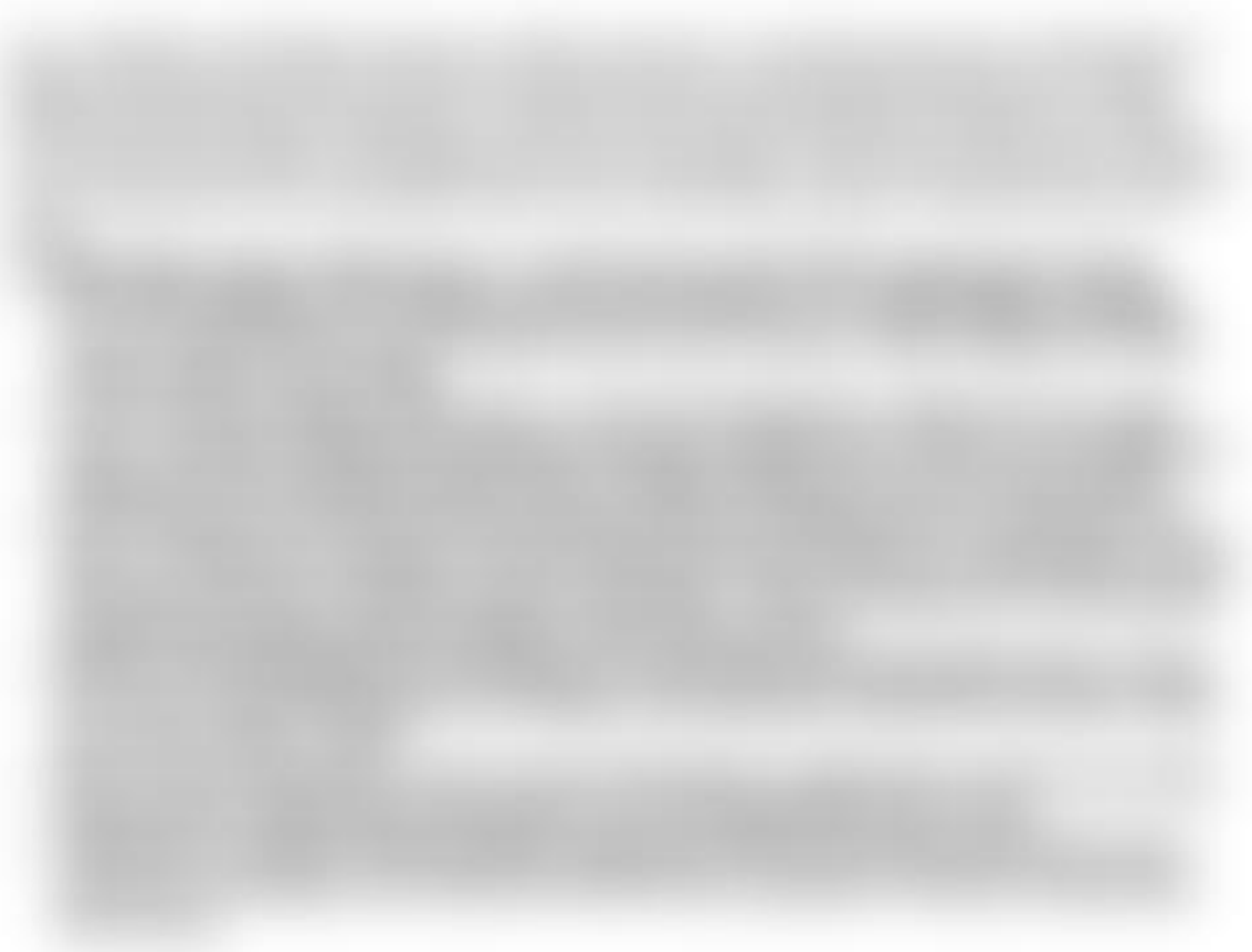
Ý nghĩa và công dụng của ngôi chùa

Đền Annapurna ở Asan là một nơi thờ cúng tích cực, đặc biệt phổ biến đối với phụ nữ và những người buôn bán, những người cầu nguyện cho sự thịnh vượng, hạnh phúc và dồi dào. Các nghi lễ hàng ngày bao gồm cúng cơm, hoa và đèn dầu, trong khi các lễ hội và lễ puja đặc biệt được tổ chức để tôn vinh nữ thần trong mùa thu hoạch và các ngày lễ tôn giáo.
Một truyền thống độc đáo ở ngôi chùa này là phân phát thực phẩm cho người nghèo, đặc biệt là trong thời gian lễ hội, củng cố vai trò của Annapurna như một nhà cung cấp. Ngôi đền cũng đóng vai trò trung tâm trong nhiều lễ hội Newar địa phương, bao gồm cả Asan Pāhān Charhe, khi cộng đồng bày tỏ lòng kính trọng đối với các vị thần tổ tiên.

Kiến trúc và bối cảnh

Ngôi chùa có kiến trúc kiểu chùa hai tầng, đặc trưng của kiến trúc chùa Newar. Nó nằm ở một góc ấm cúng của quảng trường, thường được bao quanh bởi những người bán đồ cúng, nhang và cúc vạn thọ đầy màu sắc. Một torana (cửa ra vào) được chạm khắc đẹp mắt chào đón du khách và thánh đường bên trong có hình ảnh Annapurna được trang trí bằng bột màu đỏ son và vòng hoa.

Một điều mà bạn có thể nhận thấy ở một số ngôi chùa Phật giáo và Ấn Độ giáo ngày nay, và điều đó rất nổi bật ở Đền Annapurna, đó là Dhaja.
Dhaja thường là một biểu ngữ hoặc cờ hiệu dài, hẹp làm bằng vải hoặc ở Kathmandu chủ yếu là kim loại - tại Đền Annapurna nó là kim loại vàng với những chạm khắc tinh







thần tượng trưng cho sự sống và cái chết, sự vui tươi và quyền lực, khiến nơi đây trở thành một địa điểm giàu văn hóa và tinh thần sâu sắc để ghé thăm.







Các điểm tham quan chính của khu vực Tháp Boudhanath là:



1 =Cổng vào phía Nam
2 =Bảo Tháp Boudhanath
3 =Tu viện Jamchen Lhakhang
4 =Tu viện Guru Lhakhang

Những thứ khác để xem trên trang web là:

- **Quang cảnh trên sân thượng: Các quán cà phê gần đó có tầm nhìn tuyệt đẹp ra bảo tháp trên sân thượng, có thể đặc biệt đẹp vào lúc bình minh hoặc hoàng hôn.**
- **Cửa hàng: Xung quanh bảo tháp. có rất nhiều cửa hàng bán đồ tạo tác tôn giáo và đồ lưu niệm. Chúng tôi thấy 'bát hát' thực sự thú vị. Nếu bạn định mua bất cứ thứ gì, hãy nhớ so sánh giá cả và mặc cả.**



















5.3.1.3 Tu viện Jamchen Lhakhang

(bản đồ,đánh giá)

Cái tên Jamchen Lhakhang xuất phát từ tiếng Tây Tạng:

- **'Jamchen' có nghĩa là Đại Bi, thường gắn liền với Jampelyang (Văn Thù), vị bồ tát của trí tuệ.**
- **'Lhakhang' có nghĩa là chùa hoặc tu viện.**

Cùng với nhau, cái tên này phản ánh sự cống hiến của tu viện trong việc bảo tồn giáo lý Phật giáo Tây Tạng, đặc biệt là những giáo lý nhấn mạnh đến lòng từ bi và trí tuệ.











Mục Đích và Vai Trò Tôn Giáo
Tu viện được thành lập bởi Chobgye Trichen Rinpoche vào năm 1985. Ông là một trong những Lạt ma được kính trọng nhất trong trường phái Sakya của Phật giáo Tây Tạng và từng là Sakya Trizin thứ 41, người đứng đầu truyền thống Sakya. Chobgye Trichen Rinpoche cũng là một vị thầy tâm linh và cố vấn thân cận của Đức Đạt Lai Lạt Ma.

Tu viện Jamchen Lhakhang phục vụ như:

- Một trung tâm giáo dục Phật giáo và đào tạo tâm linh,
- Nơi cư trú cho các tu sĩ, nhiều người trong số họ là người tị nạn Tây Tạng hoặc người Nepal theo truyền thống Tây Tạng,
- Và một không gian cộng đồng dành cho các tín đồ địa phương tụ tập để cầu nguyện, giảng dạy và tổ chức các lễ hội tôn giáo.

Tu viện cũng đóng một vai trò tích cực trong các nghi lễ cầu nguyện, lễ puja và thực hành thiền định mở cửa cho du khách, đặc biệt là trong những ngày quan trọng theo lịch Tây Tạng.

Những điều cần xem ở Jamchen Lhakhang

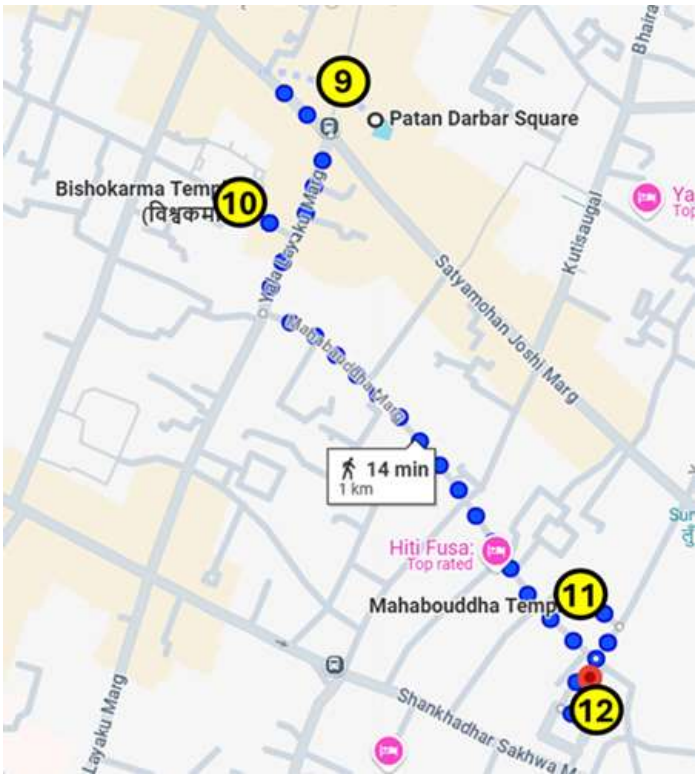
- **Ngôi chùa mái vàng được trang trí bằng các tác phẩm nghệ thuật truyền thống của Tây Tạng, tượng và cờ cầu nguyện đầy màu sắc.**
- Bức tượng Phật Di Lặc mạ vàng cao 40 ft (12 m), còn được gọi là Đức Phật Tương lai. Nhân vật ấn tượng này là tâm điểm của phòng cầu nguyện chính của tu viện, được trang trí bằng những đồ trang trí phức tạp và hình tượng Phật giáo Tây Tạng truyền thống. Bức tượng tượng trưng cho sự xuất hiện được mong đợi của Di Lặc để đổi mới Phật pháp và mang lại sự giác ngộ cho các thế hệ tương lai.
- Tranh treo tường và thần tượng đầy màu sắc đẹp
- Một bánh xe cầu nguyện lớn (cao ít nhất 16 ft (5 m)) trong một căn phòng riêng biệt được trang trí đẹp mắt gần lối vào mà bạn có thể tự xoay. Bánh xe cầu nguyện là một phần không thể thiếu trong thực hành Phật giáo Tây Tạng, thể hiện niềm tin rằng việc quay chúng tương đương với việc tụng bằng miệng những câu thần chú được ghi trên chúng. Hành động này được cho là để tích lũy trí tuệ và công đức (nghiệp tốt) và tịnh hóa những tiêu cực.







8 =Bảo Tháp Ashok
9 =Quảng trường Patan Durbar



9 =Quảng trường Patan Durbar
10 =Đền Bishokarma
11 =Đền Đại Phật
12 =Oku Bahal Rudra Varna Mahavihar

5.3.2.1 Yala Dhwakha

(bản đồ,đánh giá)

Bắt đầu chuyến đi bộ tự hướng dẫn của bạn đến Patan tại Yala Dhwakha. Bạn có thể dễ dàng đến đây bằng taxi hoặc Pathao.

Yala Dhwakha (còn được gọi là Patan Dhoka) là một trong những cánh cổng lịch sử dẫn vào thành phố Patan/Lalitpur. Mặc dù ngày xây dựng chính xác của Yala Dhwakha không được ghi rõ ràng trong các bản khắc nhưng người ta cho rằng nó được xây dựng dưới thời trị vì của Vua Siddhi Narsingh Malla (trị vì 1619–1661), người nổi tiếng với những phát triển kiến trúc sâu rộng ở Patan, bao gồm các đền thờ, sân trong và cổng.







Trong ngôn ngữ Newar, 'Yala' là tên truyền thống của Patan, trong khi 'Dhwakha' có nghĩa là 'cổng' hoặc 'cửa'. Vì vậy, Yala Dhwakha dịch theo đúng nghĩa đen là 'cánh cổng vào Yala (Patan)'. Trong lịch sử, cánh cổng này đánh dấu lối vào phía nam của thành phố có tường bao quanh Patan, hướng dẫn thương nhân, khách hành hương và

Một cánh cổng giàu tính biểu tượng
Yala Dhwakha là một trong những cánh cổng kiên cố bảo vệ Patan khi đây còn là một vương quốc độc lập thịnh vượng. Những cánh cổng này không chỉ để đảm bảo an ninh mà còn có ý nghĩa về mặt tâm linh, được cho là được các vị thần bảo vệ và được sử dụng trong các nghi lễ trong các lễ hội tôn giáo.

Yala Dhwakha đã trải qua nhiều lần trùng tu trong lịch sử của nó. Trong quá trình trùng tu vào năm 2018, nhằm sửa chữa những thiệt hại do trận động đất năm 2015, hai falchas (nhà nghỉ truyền thống của người Newar nằm bên trong và bên ngoài cổng) đã bị dỡ bỏ.
Trong khi các nỗ lực khôi phục nhằm mục đích bảo tồn và nâng cao các cấu trúc lịch sử, đôi khi chúng có thể dẫn đến việc mất đi các đặc điểm ban đầu, ảnh hưởng đến tính xác thực của địa điểm. Việc loại bỏ các falcha ở Yala Dhwakha đã làm dấy lên mối lo ngại của các nhà bảo tồn di sản về việc duy trì tính toàn vẹn của các địa danh có ý nghĩa văn hóa như vậy.

Ngày nay, Yala Dhwakha là một lời nhắc nhở về quá khứ thời trung cổ của Patan và như một lời nhắc nhở về tầm quan trọng lịch sử của nó, nó được sơn mới khi cần thiết để làm nổi bật giữa các kiến trúc truyền thống hơn ở khu vực này của thị trấn.

5.3.2.2 Pimbahal Pukhu

(bản đồ,đánh giá)

Pimbahal Pukhu là một ao nước yên bình ở Patan sầm uất. Đây là một nơi tuyệt vời để nghỉ ngơi ngắm cảnh trong chuyến đi bộ đến Patan và quan sát cuộc sống địa phương.











nhiên của mình xây dựng hồ Pimbahal chỉ trong một đêm để vợ mình không phải chịu đựng hành trình gian khổ đi tìm nước nữa. Phiên bản này nhấn mạnh ao là biểu tượng của tình yêu và sự tận tâm.

Phục hồi và khả năng phục hồi

Ao đã bị hư hại trong trận động đất Nepal-Ấn Độ năm 1934 và trận động đất năm 2015 và sau đó được các nhóm bảo tồn di sản địa phương khôi phục.

Năm 1967, chính phủ đã cố gắng tái phát triển ao thành chợ, nhưng sự phản đối mạnh mẽ của người dân địa phương đã ngăn cản điều đó xảy ra.

5.3.2.2A Quán cà phê và nhà hàng Jijivisha

(bản đồ,đánh giá)

Nếu bạn muốn ăn nhẹ hoặc uống một tách cà phê, bạn có thể dừng lại ởQuán cà phê và nhà hàng Jijivisha, nơi bạn có thể ngắm nhìn khung cảnh Pimbahal Pukhu từ tầng trên trong khi ăn và uống cà phê.

Nó nằm ở trung tâm phía nam của Pimbahal Pukhu. Nhà hàng có nhiều đánh giá trái chiều trên google, nhưng trải nghiệm của chúng tôi rất tuyệt vời. Thức ăn có vị rất ngon và lượng thức ăn hoàn toàn đầy đủ. Và nhân viên ở đó cũng rất tốt.
Như thường lệ ở Nepal, phải mất một lúc đồ ăn mới được mang đến.

























5.3.2.5 Nagbahal

(bản đồ,đánh giá)

Nagbahal là một sân tu viện Phật giáo lịch sử có nguồn gốc từ thế kỷ thứ 8. Không giống như một tu viện điển hình ẩn sau những bức tường, Nagbahal là một không gian cộng đồng cởi mở và năng động, nơi tu viện đã không còn tồn tại từ lâu và được thay thế bằng kiến trúc Newar tuyệt đẹp.

























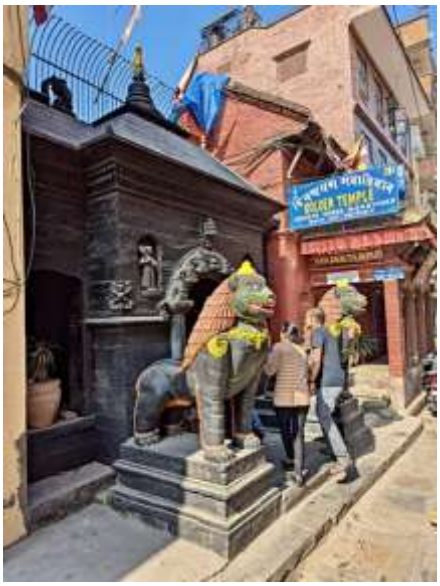
Ý nghĩa đằng sau cái tên ‘Nagbahal’

Cái tên Nagbahal kết hợp hai từ: 'Nāga' (vị thần rắn) và 'Baha' hoặc 'Bahal', một thuật ngữ Newar để chỉ sân tu viện. Trong vũ trụ học Phật giáo Newar, Nāgas là những linh hồn rắn mạnh mẽ thường gắn liền với nước, sự bảo vệ và khả năng sinh sản. Đúng như tên gọi, sân này có thể là nơi thờ cúng Nāga và được cho là được xây dựng trên một ao hoặc suối linh thiêng, một yếu tố thường gắn liền với sự hiện diện của Nāga.

5.3.2.6 Hiranya Varna Mahavihar

(bản đồ,đánh giá)

Hiranya Varna Mahavihar thường được gọi là Đền Vàng. Nó có mặt tiền mạ vàng, chạm khắc tinh xảo bằng gỗ và kim loại, cùng hai bức tượng sư tử thần bí ở phía trước.













Truyền thuyết cũng có thể được coi là một phép ẩn dụ cho sự giác ngộ - nơi ảo ảnh (con mèo) bị khuất phục bởi trí tuệ hoặc sự sáng suốt bất ngờ (chuột).

Ngôi đền được xây dựng theo phong cách bahal của Nepal, ám chỉ cách bố trí sân tu viện truyền thống của Newar.
Ở trung tâm của sân là một ngôi đền có tượng Phật Thích Ca Mâu Ni, được bao quanh bởi các chaityas nhỏ hơn và các bức tượng của Bồ Tát. Kiến trúc mạ vàng, mạ đồng của ngôi đền mang tính biểu tượng phong phú, bao gồm các sinh vật thần thoại như Garuda, Naga và Makaras, tất cả đều không thể thiếu trong vũ trụ học tâm linh của Newar.
Tầng trên của điện thờ chính có tượng Phật Thích Ca Mâu Ni bằng vàng và một bánh xe cầu nguyện lớn.

5.3.2.7 Kumbheshwor Hiti và Konti Pukhu Hiti

(Vòi đá nước Kumbheshwor:bản đồ,đánh giá)
(Konti Pukhu Hiti:bản đồ,đánh giá)
Kumbheshwor Hiti và Konti Pukhu Hiti là hai vòi nước bằng đá truyền thống nằm đối diện nhau trên đường (Đường Kwalakhu).






Kumbheshwor Hiti là một dòng suối thiêng được cho là nối với hồ thánh Gosainkunda trên dãy Himalaya, khiến nó trở thành một trong những thác đá có ý nghĩa tâm linh nhất ở Thung lũng Kathmandu.

Cái tên Kumbheshwor xuất phát từ 'Kumbha', có nghĩa là bình nước trong tiếng Phạn và 'Ishwor', một từ dành cho Chúa hoặc Chúa, ám chỉ Chúa Shiva. Vòi đá nằm trong khuôn viên của Đền Kumbheshwor Mahadev, một trong những ngôi đền cổ nhất thờ thần Shiva ở Thung lũng Kathmandu. Theo tín ngưỡng của người dân địa phương, dòng nước chảy qua vòi rất thiêng liêng và mang năng lượng thần thánh của Gosainkunda, một hồ băng gắn liền với Thần Shiva.

Cũng như các hitis truyền thống khác, hãy chiêm ngưỡng những tác phẩm chạm khắc chi tiết trang trí trên các vòi nước bằng đá mô tả các vị thần và biểu tượng tôn giáo của Newar.













Để tránh bất kỳ sự nhầm lẫn nào, bảo tháp ngày nay được gọi là Bảo tháp Ashok là Bảo tháp Ashoka phía Bắc, một trong 5 Bảo tháp Ashoka nằm ở Patan.

Năm bảo tháp Ashoka của Patan (Lalitpur) là:

1. Teta (Bảo tháp phía Đông) – Nằm ởGwarko.
2. Pulchowk(Bảo tháp phía Tây) – Nằm ở Pulchowk.
3. Lagankhel(Bảo tháp phía Nam) – Nằm ở Lagankhel.
4. Ibahi (Bảo tháp phía Bắc) – Nằm ởkhu vực Teta Bahi, thường được gọi là Bảo tháp Ashok.
5. Quảng trường Patan Durbar (Bảo tháp trung tâm) – Bảo tháp này có thể không còn tồn tại nữa. Một số học giả tin rằng một bảo tháp hiện đã bị mất hoặc được xây dựng lại đã tồn tại gần hoặc tại địa điểmHiranya Varna Mahavihar hoặc một điểm trung tâm khác ở Patan.

Nơi thờ phượng và bình an

Mặc dù không hoành tráng hay trang trí công phu nhưBảo Tháp Boudhanathhay Swayambhunath, Bảo tháp Ashok vẫn giữ một vị trí đặc biệt trong lòng người dân địa phương. Được bao quanh bởi các tòa nhà dân cư và những ngôi đền nhỏ, nó vẫn là một tượng đài sống - vẫn được cộng đồng sử dụng để cầu nguyện, thiền định và các nghi lễ quy mô nhỏ. Các tín đồ thường đi bộ quanh bảo tháp theo chiều kim đồng hồ, quay bánh xe cầu nguyện và trì tụng thần chú.

Ý nghĩa lịch sử và văn hóa

Bảo tháp được cho là đã được xây dựng vào khoảng thế kỷ thứ 3 trước Công nguyên, mặc dù hình dạng hiện tại của nó phản ánh sự phục hồi định kỳ qua nhiều thế kỷ. Mái vòm hình bán cầu đơn giản, hình vuông harmika và chóp trung tâm theo phong cách kiến trúc Phật giáo truyền thống. Địa điểm này không chỉ quan trọng về mặt tinh thần mà còn đóng vai trò là biểu tượng cho mối liên hệ ban đầu của Nepal với truyền thống Phật giáo Ấn Độ.

5.3.2.9 Quảng trường Patan Durbar

(bản đồ,đánh giá)

Quảng trường Patan Durbar là quảng trường nhỏ nhất trong ba quảng trường Durbar và thường được coi là quảng trường đẹp nhất. Nó nổi tiếng với sự pha trộn hài hòa giữa các di tích Ấn Độ giáo và Phật giáo, những ngôi đền được chạm khắc tinh xảo và sân trong lịch sử (bahals).

Quảng trường Patan Durbar là một trong bảy khu di tích cùng nhau tạo nên Di sản Thế giới UNESCO 'Thung lũng Kathmandu', được ghi nhận vào năm 1979.
Bảy khu di tích là:

1. Quảng trường Kathmandu Durbar
2. Quảng trường Patan Durbar
3. Quảng trường Bhaktapur Durbar
4. Bảo Tháp Swayambhunath
5. Bảo Tháp Boudhanath
6. Đền Pashupatinath
7. Đền Changu Narayan

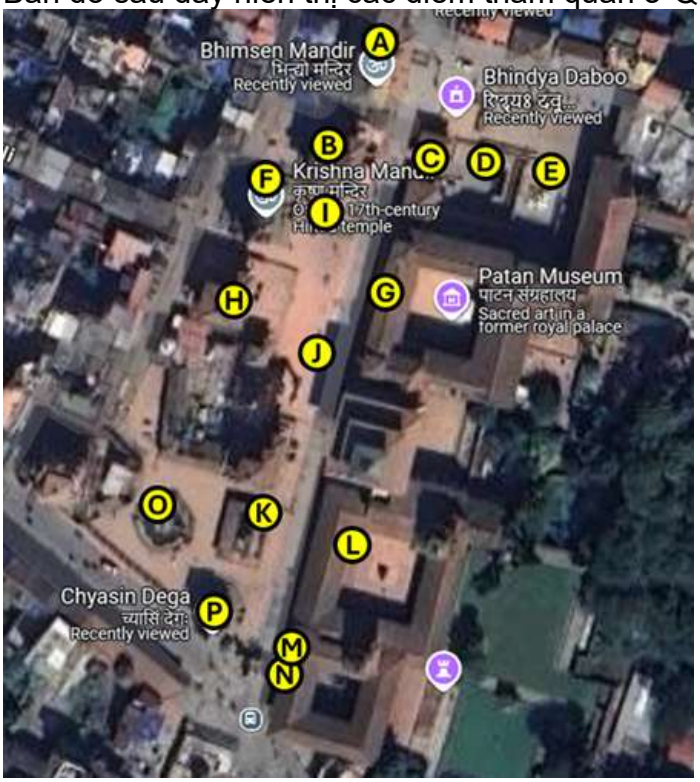
Từ 'Durbar' có nghĩa là 'cung điện' trong tiếng Nepal và Quảng trường Patan Durbar từng là quần thể cung điện hoàng gia của các vị vua Malla của Lalitpur. Bản thân 'Patan' là dạng tiếng Phạn của 'Lalitpur', có nghĩa là Thành phố Sắc đẹp.
Quảng trường là trụ sở quyền lực của triều đại Malla từ thế kỷ 14 đến thế kỷ 18 và không chỉ đóng vai trò là trung tâm chính trị mà còn là trung tâm nghệ thuật, học tập và tôn giáo.

Tour Đi Bộ Tự Hướng Dẫn Quảng Trường Patan Durbar

Nếu bạn đã theo dõi chuyến đi bộ Patan của chúng tôi thì bạn sẽ vào Quảng trường Patan Durbar từ phía bắc.
Xin lưu ý rằng người nước ngoài phải trả phí vào cửa là 1000 Rs mỗi người tại quầy thanh toán - công dân Nepal có thể vào cửa miễn phí. Không có rào cản nào hạn chế bạn vào, nhưng nếu bạn không trả tiền thì việc bảo vệ sẽ tìm thấy bạn và yêu cầu bạn đến quầy thanh toán và thanh toán chỉ là vấn đề thời gian.
Chúng tôi chưa thấy quầy thanh toán nào ở phía bắc. Có một quầy thanh toán ở phía nam gầnChyasin Dewal(điểm P trên bản đồ). Chúng tôi đã thực hiện chuyến đi bộ tự hướng dẫn qua quảng trường và trả tiền khi đi đến cuối vì chúng tôi muốn vàoMul Chowk(điểm L trên bản đồ) và lính canh ở Mil Chowk sẽ kiểm tra xem bạn đã mua vé vào cổng chung hay chưa.
Rất có thể, nếu bạn đến từ phía bắc và không trả tiền, một người bảo vệ sẽ tiếp cận bạn - chỉ cần nói với họ rằng bạn đến từ cổng phía bắc và không có người bán vé. Sau đó bạn đi và trả tiền.

Quảng trường Patan Durbar mở cửa 24/7 và thường thu phí vào cửa từ 9 giờ sáng - 6 giờ chiều.
Một số tòa nhà mở cửa cho du khách. Thời gian mở cửa của họ khác nhau nhưng thường mở cửa từ 9 giờ sáng đến 6 giờ chiều.

Bản đồ sau đây hiển thị các điểm tham quan ở Quảng trường Patan Durbar:



A =Bhimsen Mandir
B =Đền Vishwanath
C =ManimandapD =Manga Hiti
E =Mani Chaitya
F =Krishna Mandir
G =Bảo tàng Patan
H =Đền Char Narayan
Tôi =Tượng vua Siddhi Narsingh Malla
J =Tượng Vua Yognarendra Malla
K =Chuông Taleju
L =Mul Chowk
M =Tượng Ganesha
N =Tượng Narsingha và Hanuman
O =Maharani Hiti
P =Chyasin Dewal

5.3.2.9.A Bhimsen Mandir

(bản đồ,đánh giá)

Nguồn gốc của tên Bhimsen Mandir

Bhimsen, còn được gọi là Bhima, là một trong năm anh em nhà Pandava (con trai của Vua Pandu, mặc dù họ có cha là các vị thần khác nhau) từ Mahabharata, được tôn kính vì sức mạnh thể chất to lớn, lòng trung thành và lòng dũng cảm. Trong khi Bhimsen theo truyền thống là một anh hùng chiến binh Hindu, thì ở Thung lũng Kathmandu, đặc biệt là trong cộng đồng thương gia Newar, ông cũng được tôn thờ như một vị thần bảo trợ cho thương mại và thương mại.



Lịch sử và kiến trúc của Bhimsen Mandir

Ngôi đền ban đầu được xây dựng vào năm 1680 dưới thời trị vì của Vua Srinivasa Malla, một trong những vị vua Malla nổi bật nhất của Patan. Nó nổi bật với thiết kế chùa ba tầng, các thanh chống bằng gỗ được chạm khắc tinh xảo và các cửa sổ chi tiết đẹp mắt, một dấu ấn của kiến trúc Newar cổ điển.

Hình ảnh Bhimsen bên trong ngôi chùa không mở cửa cho khách du lịch tham quan, nhưng bề ngoài ngôi chùa và hoạt động xung quanh mang lại cái nhìn sâu sắc phong phú về tầm quan trọng văn hóa của ngôi chùa.

Bhimsen Mandir - Nơi thờ cúng và thương mại

Bhimsen Mandir không chỉ là một địa điểm tôn giáo mà còn có tầm quan trọng đặc biệt đối với các thương nhân và nghệ nhân địa phương (như chủ cửa hàng, thợ kim hoàn và thương nhân dệt may), nhiều người trong số họ cầu nguyện Bhimsen để thành công trong kinh doanh. Lễ vật thường được thực hiện trong các lễ hội quan trọng, đặc biệt là Ghode Jatra và Yenya Punhi, khi ngôi đền trở thành trung tâm của hoạt động sùng đạo.

5.3.2.9.B Đền Vishwanatha

(bản đồ,đánh giá)

Nguồn gốc tên gọi đền Vishwanath

Cái tên 'Vishwanath' xuất phát từ tiếng Phạn, có nghĩa là 'Chúa tể của vũ trụ', một danh hiệu thường gắn liền với Shiva dưới hình dạng phổ quát của ông. Ngôi đền được đặt theo tên của ngôi đền Vishwanath nổi tiếng ở Varanasi, Ấn Độ, phản ánh sự sùng kính rộng rãi đối với thần Shiva và mối liên hệ văn hóa giữa Nepal và tiểu lục địa Ấn Độ.



Lịch sử và kiến trúc của đền Vishwanath

Đền Vishwanath ở Patan được xây dựng dưới thời trị vì của Vua Siddhi Narsingh Malla vào năm 1627, thời kỳ được đánh dấu bằng những thành tựu kiến trúc và nghệ thuật to lớn trong khu vực. Được xây dựng theo phong cách chùa Newar cổ điển, ngôi đền có mái hai tầng, thanh chống bằng gỗ được chạm khắc tinh xảo và đồ kim loại phức tạp trang trí cửa ra vào và cửa sổ.

Đôi voi đá canh giữ lối vào, nét đặc trưng của những ngôi chùa quan trọng, tượng trưng cho sức mạnh và sự bảo vệ. Mặt ngoài của ngôi đền trưng bày các mô tả chi tiết về Shiva, bao gồm cảnh ông đang thiền định và trong vai Nataraja, vũ công vũ trụ.

Ý nghĩa tôn giáo và văn hóa của đền Vishwanath

Đền Vishwanath phục vụ như một nơi thờ cúng tích cực cho các tín đồ đạo Hindu, đặc biệt là những người sùng đạo Shaivism. Việc cúng hoa, gạo và hương thường xuyên được thực hiện tại đền thờ. Trong các lễ hội quan trọng như Maha Shivaratri, ngôi đền thu hút nhiều tín đồ từ khắp thành phố.























Nguồn gốc của cái tên Krishna Mandir
Cái tên Krishna Mandir dịch là 'Đền thờ Krishna', tôn vinh Chúa Krishna, vị thần Hindu được yêu mến, nổi tiếng với trí tuệ, sự quyến rũ và những chiến tích anh hùng trong Mahabharata. Mahabharata là một trong hai sử thi tiếng Phạn lớn của Ấn Độ cổ đại, còn lại là Ramayana. Về cốt lõi, Mahabharata kể câu chuyện về cuộc tranh giành ngai vàng của Hastinapura, một vương quốc do gia tộc Kuru cai trị. Xung đột xảy ra giữa hai nhóm anh em họ: Pandavas (năm anh em) và Kauravas (một trăm anh em). Cuộc đấu tranh này lên đến đỉnh điểm trong Chiến tranh Kurukshetra, một trận chiến lớn và tàn khốc. Mahabharata bao gồm một loạt các giáo lý triết học và tôn giáo, thần thoại, truyền thuyết và những tình huống khó xử về đạo đức. Nó khám phá các chủ đề về pháp (nghĩa vụ, lẽ phải), nghiệp báo và sự phức tạp của bản chất con người.

Theo truyền thống địa phương, Vua Siddhi Narsingh Malla (trị vì 1619–1661) đã xây dựng ngôi đền sau khi nhìn thấy Krishna và phối ngẫu Radha trong giấc mơ, đang đứng tại chính vị trí mà ngôi đền hiện nay đang đứng.

Kiến trúc độc đáo và biểu tượng của Krishna Mandir
Được xây dựng vào năm 1637 (không phải năm 1667 như một số nguồn khẳng định), Krishna Mandir được xây dựng hoàn toàn từ đá chạm khắc tinh xảo, theo phong cách Shikhara của miền bắc Ấn Độ với thiết kế cao chót vót tương phản rõ rệt với các tòa nhà theo phong cách Newar xung quanh. Ngôi chùa có ba tầng, mỗi tầng thờ các vị thần khác nhau:

- Tầng một tôn vinh Chúa Krishna, với những bức phù điêu bằng đá mô tả những cảnh trong Mahabharata.
- Tầng hai dành riêng cho Chúa Shiva.
- Tầng thứ ba tôn kính Lokeshwar (Avalokiteshvara), phản ánh sự pha trộn hài hòa giữa truyền thống Ấn Độ giáo và Phật giáo ở Thung lũng Kathmandu.

Các bức tường và cột trụ được trang trí bằng những hình chạm khắc phức tạp, thể hiện tay nghề thủ công tinh xảo và minh họa những câu chuyện từ sử thi Hindu.













Từng là nơi ở của các vị vua, Cung điện Hoàng gia hiện có tòa nhà bảo tàng lưu giữ hơn 1.500 hiện vật, tập trung vào các tác phẩm điêu khắc bằng đồng và mạ vàng, đồ vật nghi lễ và hình ảnh linh thiêng từ cả truyền thống Ấn Độ giáo và Phật giáo. Các cuộc triển lãm có nhãn bằng tiếng Anh.

Một số điểm nổi bật của Bảo tàng Patan bao gồm:

- **Tác phẩm điêu khắc cổ xưa về các vị thần Hindu như Shiva, Vishnu và Krishna.**
- **Các biểu tượng Phật giáo như Quán Thế Âm, Tara và Đức Phật dưới nhiều hình thức khác nhau.**
- Trưng bày về kỹ thuật đúc kim loại, chạm khắc gỗ và biểu tượng đền thờ của người Nepal.

Vé vào bảo tàng đã bao gồm trong vé vào cửa chung của bạn tại Quảng trường Patan Durbar.





5.3.2.9.Tượng vua Siddhi Narsingh Malla

(bản đồ)

Bức tượng Vua Siddhi Narsingh Malla được coi là sự tôn vinh đối với một trong những nhà cai trị có ảnh hưởng nhất của thành phố. Là nhân vật chủ chốt trong thời kỳ hoàng kim của triều đại Malla, Siddhi Narsingh Malla trị vì từ năm 1619 đến năm 1661, để lại một di sản nghệ thuật, kiến trúc và sự bảo trợ tinh thần đặc biệt.





Vua Siddhi Narsingh Malla là ai?

Siddhi Narsingh Malla là một vị vua sùng đạo của đạo Hindu và là một nhà xây dựng có tầm nhìn xa, người đã biến Patan thành một trung tâm tôn giáo và văn hóa hưng thịnh. Thành tựu kiến trúc nổi tiếng nhất của ông là Krishna Mandir, một ngôi đền mang tính bước ngoặt được xây dựng hoàn toàn bằng đá vào năm 1637, một điều hiếm thấy trong kiến trúc đền thờ ở Nepal vốn thường ưa chuộng gạch và gỗ.
Ông được nhớ đến không chỉ vì sự bảo trợ nghệ thuật mà còn vì sự cống hiến tinh thần, ngoại giao và những đóng góp cho sự phát triển của nền văn minh Newar ở Thung lũng Kathmandu.

Bức tượng Vua Siddhi Narsingh Malla mô tả nhà vua trong tư thế ngồi cầu nguyện, tượng trưng cho đức tin tôn giáo sâu sắc và sự khiêm nhường của ông.
Vị trí của nó gần Krishna Mandir và các công trình kiến trúc khác thuộc về triều đại của ông đóng vai trò như một lời nhắc nhở về sự hiện diện lâu dài của ông ở trung tâm Patan.

5.3.2.9.J Tượng Vua Yognarendra Malla

(bản đồ,đánh giá)

Nổi lên một cách duyên dáng trên cột đá cao ở trung tâm Quảng trường Patan Durbar, bức tượng Vua Yog Narendra Malla là một trong những tượng đài mang tính biểu tượng nhất ở Quảng trường. Bức tượng bằng đồng trang nhã này, được chế tác vào đầu thế kỷ 18, nhằm tôn vinh vị vua Malla được yêu mến mà triều đại của ông (1684–1705) đã đánh dấu một thời kỳ huy hoàng về văn hóa và kiến trúc ở Patan.





Tượng Vua Yognarendra Malla - Vị vua bất tử bằng đồng

Bức tượng được dựng lên vào năm 1700, chỉ 5 năm trước khi nhà vua qua đời. Nó khắc họa Vua Yog Narendra Malla trong tư thế quỳ gối, cầu nguyện, đối mặt với Đền Taleju linh thiêng, vị thần hoàng gia của các vị vua Malla. Sự khéo léo đến từng chi tiết của bức tượng phản ánh cả phẩm giá hoàng gia và lòng sùng kính tinh thần, những giá trị bắt nguồn sâu xa từ triều đại Malla.

Cái tên Yog Narendra kết hợp từ 'Yog', gợi ý kỷ luật hoặc sự đoàn kết tâm linh và 'Narendra', có nghĩa là vua hoặc người cai trị, phản ánh vai trò của ông như một vị vua được hướng dẫn về mặt tâm linh.

Tượng vua Yognarendra Malla - Cột trụ đầy huyền thoại

Bức tượng nằm trên đỉnh một cây cột cao nguyên khối và trên đỉnh tượng được trang trí hình một con rắn hổ mang và một con chim nhỏ - cả hai đều là những phần quan trọng trong truyền thuyết địa phương. Theo truyền thống, con rắn hổ mang được đặt để bảo vệ linh hồn của nhà vua và người ta nói rằng chừng nào con chim còn ở trên bức tượng thì linh hồn của nhà vua vẫn tiếp tục dõi theo Patan.













Lịch sử và kiến trúc và việc sử dụng Mul Chowk
Mul Chowk được xây dựng vào thời Malla, rất có thể là vào thế kỷ 17. Mặc dù ngày xây dựng chính xác không được ghi lại rõ ràng nhưng bằng chứng lịch sử và kiến trúc cho thấy Vua Siddhi Narsingh Malla (trị vì 1619–1661) là người có công trong sự phát triển của nó.
Mul Chowk là một ví dụ tuyệt vời về kiến trúc Newar, với các thanh chống, cửa sổ và cửa ra vào bằng gỗ được chạm khắc tinh xảo bao quanh sân ở mọi phía. Ở trung tâm của nó là một ngôi đền nhỏ dành riêng cho Taleju Bhawani, nữ thần bảo vệ của các vị vua Malla.

Bị hư hại nghiêm trọng trong trận động đất năm 2015, sân đã trải qua quá trình trùng tu lớn và hiện đã gần hoàn thiện.

5.3.2.9.M Tượng Ganesha
(bản đồ,đánh giá)

Tượng Ganesha - Biểu Tượng Linh thiêng của Trí Tuệ và Sự Bảo Vệ

Dành riêng cho Chúa Ganesha, vị thần đầu voi của trí tuệ, sự khởi đầu và sự bảo vệ, bức tượng này có ý nghĩa văn hóa và tinh thần đối với những tín đồ đạo Hindu ở Thung lũng Kathmandu.



Tầm quan trọng của Ganesha

Ganesha, còn được gọi là Ganapati hoặc Vinayaka, là một trong những vị thần được tôn thờ nhất trong Ấn Độ giáo. Được cho là có thể loại bỏ những trở ngại và mang lại may mắn, theo truyền thống, ông được vinh danh khi bắt đầu những dự án kinh doanh, nghi lễ và nghi lễ hàng ngày mới.

Tượng Ganesha ở Quảng trường Patan Durbar có kích thước khiêm tốn nhưng được nhiều người ghé thăm. Được trang trí bằng bột màu đỏ son (sindoor hoặc abir) và dâng hoa, gạo và hương, bức tượng là một nơi thờ cúng tích cực.

Ganesh, Narasimha, Hanuman và khái niệm Siddhi

Bức tượng này là một phần của bộ ba vị thần: Ganesh,Narasimha và Hanuman.

Trong bối cảnh truyền thống Ấn Độ giáo và Mật tông, có một mối liên hệ đáng kể giữa ba vị thần và khái niệm 'Siddhi', có nghĩa là 'sự hoàn hảo', 'thành tựu' hoặc 'sức mạnh siêu nhiên'.

Thực hành Mật tông nhằm mục đích khai thác sức mạnh của các vị thần này để đạt được hoặc sở hữu những năng lực và thành tựu phi thường, cả về tinh thần lẫn vật chất.

Vì vậy, việc đặt ba vị thần này cạnh nhau có thể được coi là một địa điểm giàu sức mạnh tâm linh.



Tầm quan trọng của Hanuman: Người bảo vệ tận tâm
Gần đó, bức tượng Hanuman tượng trưng cho lòng trung thành vững chắc và sức mạnh thể chất. Hanuman, vị thần khỉ và tín đồ trung thành của Chúa Rama, được yêu mến ở cả Nepal và Ấn Độ. Những người thờ cúng thường đến gần bức tượng này để cầu xin sự can đảm, bảo vệ và thành công, đặc biệt là trước khi bắt đầu một cuộc hành trình hoặc đối mặt với thử thách.
Tượng Hanuman ở Quảng trường Patan Durbar thường phủ nhiều lớp bột màu đỏ son (sindoor hoặc abir), được các tín đồ bôi lên như một lễ vật.
Vermillion được dâng lên như một cử chỉ tôn kính đối với vị thần. Áp dụng nó là một cách tượng trưng để thừa nhận sự hiện diện và quyền năng của thần thánh. Bằng cách bôi màu đỏ son, những người sùng đạo tin rằng họ đang đánh thức hoặc tiếp thêm sinh lực cho hình ảnh của vị thần. Trong bối cảnh này, nó không chỉ là một bức tượng nữa. Màu đỏ rực rỡ của son tượng trưng cho shakti - năng lượng nữ tính thần thánh hay sinh lực. Trong tín ngưỡng của đạo Hindu, màu đỏ gắn liền với sức mạnh, sự tinh khiết và sự bảo vệ, đó là lý do tại sao nó thường được sử dụng trong các đền thờ và nghi lễ.
Việc đặt Tượng Hanuman ở lối vào cung điện và đền thờ phản ánh vai trò truyền thống của ông như một nhân vật hộ mệnh.

Lịch sử của tượng Hanuman
Bức tượng Hanuman ở Quảng trường Patan Durbar, nằm gần lối vào Sundari Chowk, được lắp đặt dưới thời trị vì của Vua Bhupatindra Malla, người trị vì từ năm 1696 đến 1722. Mặc dù không biết chính xác năm lắp đặt, nhưng nó thường được cho là vào đầu thế kỷ 18, phù hợp với sự bảo trợ tích cực của Bhupatindra Malla đối với nghệ thuật và kiến trúc trong thời kỳ đó.

Ganesh, Narasimha, Hanuman và khái niệm Siddhi
Bức tượng này là một phần của bộ ba vị thần:ganesh, Narasimha và Hanuman.
Trong bối cảnh truyền thống Ấn Độ giáo và Mật tông, có một mối liên hệ đáng kể giữa ba vị thần và khái niệm 'Siddhi', có nghĩa là 'sự hoàn hảo', 'thành tựu' hoặc 'sức mạnh siêu nhiên'.
Thực hành Mật tông nhằm mục đích khai thác sức mạnh của các vị thần này để đạt được hoặc sở hữu những năng lực và thành tựu phi thường, cả về tinh thần lẫn vật chất.
Vì vậy, việc đặt ba vị thần này cạnh nhau có thể được coi là một địa điểm giàu sức mạnh tâm linh.

Ganesha và Siddhis:

- Ganesha được nhiều người coi là người loại bỏ các chướng ngại vật và là vị thần của sự khởi đầu. Mối liên hệ của anh với Siddhis (sức mạnh siêu nhiên) xuất phát từ khả năng giúp những người sùng đạo loại bỏ những trở ngại về thể chất, tinh thần và tinh thần trên con đường dẫn đến thành công, có thể được coi là một dạng Siddhi. Ngoài ra, Ganesha thường được liên kết với Siddhi và Buddhi (trí tuệ) như những người phối ngẫu của ông, tượng trưng cho sự hoàn thành cả những thành tựu vật chất và trí tuệ.

Hanuman và Siddhis:

- Hanuman nổi tiếng với sức mạnh, tốc độ và sự tận tâm to lớn, tất cả đều được coi là dạng Siddhi. Sự tận tâm của anh ấy đối với Chúa Rama thường liên quan đến việc anh ấy có được những sức mạnh này và nhiều hành động của anh ấy trong Ramayana (chẳng hạn như bay qua đại dương hoặc vác một ngọn núi) phản ánh Siddhis của anh ấy. Tượng Hanuman ca ngợi sức mạnh của ông, nhấn mạnh khả năng siêu nhiên của ông.

Narasimha và Siddhis:

- Narasimha, hình đại diện nửa người nửa sư tử của Vishnu, gắn liền với việc vượt qua những trở ngại không thể vượt qua (chẳng hạn như đánh bại quỷ vương Hiranyakashipu). Mặc dù Narasimha thường không được miêu tả là vị thần trực tiếp ban cho Siddhis, nhưng sức mạnh và sự bảo vệ của ông là biểu tượng cho sức mạnh thần thánh giúp chiến thắng cái ác và lập lại trật tự, có thể được coi là một dạng Siddhi vũ trụ theo nghĩa ẩn dụ hơn.

5.3.2.9.O Maharani Hiti

(bản đồ,đánh giá)

Với những bức tường sơn màu xanh lam, Maharani Hiti trông giống như một cái ao bình thường có thể đã được xây dựng trong 50 năm qua. Nhưng trên thực tế, đây là một điểm tham quan giàu tính lịch sử hơn nhiều, có niên đại từ thời Malla.



Lịch sử và nguồn gốc của tên Maharani Hiti

Từ hiti dùng để chỉ một vòi đá truyền thống được sử dụng ở Thung lũng Kathmandu để cung cấp nước ngọt từ các tầng ngậm nước dưới lòng đất. Maharani Hiti dịch là 'Vòi nước của Nữ hoàng', cho thấy rằng vòi đặc biệt này có thể đã từng phục vụ các phụ nữ hoàng gia của triều đình Malla. Bức tượng Nữ hoàng mua sắm ở trung tâm củng cố niềm tin này.

Kiến trúc của Maharani Hiti

Thiết kế của Maharani Hiti khá khác biệt so với các vòi nước bằng đá truyền thống mà bạn từng thấy cho đến nay, cho thấy rằng nó đã bị thay đổi theo thời gian. Mặc dù nó vẫn có bức tường đá bên ngoài được trang trí đẹp mắt, nhưng các bức tường bên trong hiện được sơn màu xanh lam và bồn rửa tương đối nông - giống một hồ bơi hơn là một hiti điển hình.

Ngày nay, nó sử dụng các đường ống và vòi phun hiện đại để phun nước lên trên giống như một đài phun nước, thay thế cho các vòi đá nguyên bản được chạm khắc tinh xảo. Mặc dù vẫn còn nước trong lưu vực nhưng không thể tiếp cận mực nước thấp hơn. Không giống như hầu hết các hitis truyền thống, thường có hình chữ nhật, Maharani Hiti có thiết kế hình hoa sen, với lối đi lát đá chia thành hai phần.































Cái tên Mahabouddha dịch là 'Đức Phật vĩ đại', bắt nguồn từ các từ tiếng Phạn 'Maha' (vĩ đại) và 'Phật'. Tên của ngôi chùa phản ánh cả tham vọng kiến trúc lẫn mục đích tâm linh của nó. Đặc điểm đặc biệt nhất của nó là hàng nghìn bức tượng Phật bằng đất nung bao phủ toàn bộ bề mặt, tạo nên biệt danh cho nó.

Ý nghĩa lịch sử và văn hóa
Việc xây dựng Đền Mahabouddha bắt đầu vào khoảng năm 1564 với sự cho phép của hoàng gia từ Vua Mahendra Malla, do một linh mục tận tụy tên là Abhaya Raj Shakya đứng đầu. Ông được truyền cảm hứng từ chuyến hành hương đến Bodh Gaya ở Ấn Độ, địa điểm linh thiêng nơi Siddhartha Gautama đạt được giác ngộ.
Cảm động trước trải nghiệm này, ông hình dung việc xây dựng một ngôi chùa ở Nepal sẽ phản ánh thiết kế và ý nghĩa tâm linh của Tháp Đại Bồ Đề ở Bồ Đề Đạo Tràng.
Thật không may, Abhaya Raj đã qua đời khi mới hoàn thành xong phần móng. Quyết tâm tôn vinh tầm nhìn của cha, mỗi người trong số năm người con trai của ông thay phiên nhau tiếp tục dự án. Tuy nhiên, tất cả trừ người trẻ nhất đều chết trước khi ngôi đền được hoàn thành. Ngay khi người con trai thứ năm chuẩn bị từ bỏ nỗ lực, một nữ thần được cho là đã hiện ra với anh trong linh ảnh, khuyến khích anh kiên trì. Lấy cảm hứng từ cuộc gặp gỡ thiêng liêng này, ông đã hoàn thành ngôi đền vào năm 1610.

Cấu trúc ban đầu đã bị hư hại nhiều lần do động đất trong nhiều thế kỷ và ngôi đền mà bạn nhìn thấy ngày nay là kết quả của việc xây dựng lại sau trận động đất Nepal-Ấn Độ năm 1934.

Mặc dù không đồ sộ như một số ngôi chùa khác nhưng nó nổi bật với những viên gạch tuyệt đẹp và hàng nghìn bức tượng Phật, tạo nên trải nghiệm hình ảnh ấn tượng.
Du khách có thể khám phá khoảng sân xinh đẹp, chiêm ngưỡng nghề thủ công tinh xảo của ngôi chùa và thậm chí có thể quan sát các nhà sư đang cầu nguyện.
Bạn có thể nghe thấy khoảng 9.000 bức tượng phật. Điều này là không chính xác, vì 9.000 có thể ám chỉ số lượng gạch đất nung mà ngôi đền được làm bằng. Nhiều viên gạch trong số này có tượng phật, nhưng số lượng tượng phật có thể thấp hơn nhiều so với con số 9.000.

Nghi thức: Vui lòng tôn trọng sự linh thiêng của địa điểm và cởi giày trước khi vào sân và tránh chụp ảnh những người đang thờ phượng.



































Cái tên ‘Oku Bahal’ đề cập đến:

- 'Oku', có nguồn gốc từ ngôn ngữ Newar, trong đó nó biểu thị một không gian bên trong hoặc thiêng liêng trong một khu phức hợp lớn hơn, điển hình là tu viện hoặc đền thờ Phật giáo.
- ‘Bahal’, biểu thị một không gian chung vừa là địa điểm tôn giáo vừa là điểm tụ tập của cộng đồng địa phương.

‘Rudra Varna Mahavihar’ kết nối với truyền thống Phật giáo Kim Cương thừa phong phú đã phát triển mạnh mẽ ở Nepal trong nhiều thế kỷ.

- ‘Mahavihar’ có nghĩa là một tu viện lớn hay một trung tâm giáo lý Phật giáo,
- 'Rudra' thường được liên kết với Chúa Shiva trong Ấn Độ giáo, nơi nó đề cập đến một trong nhiều khía cạnh của Shiva. Tuy nhiên, trong bối cảnh rộng hơn của các truyền thống Phật giáo ở Nepal, Rudra được coi là một vị thần bảo vệ và hung dữ, người có liên quan đến trí tuệ, nghị lực và khả năng vượt qua các chướng ngại vật. Trong Phật giáo Kim Cương thừa, được thực hành ở Thung lũng Kathmandu, Rudra có thể được hiểu là người bảo vệ quyết liệt của Pháp (giáo lý Phật giáo) và là thế lực hỗ trợ các học viên trong hành trình tâm linh của họ bằng cách xua tan những ảnh hưởng tiêu cực hoặc vô minh. Trong bối cảnh cụ thể của 'Rudra Varna












Điều khiển Bhojan Griha trở nên đặc biệt là các buổi biểu diễn văn hóa trực tiếp bắt đầu ngay sau 7 giờ tối, chẳng hạn như âm nhạc và khiêu vũ dân gian, nâng cao trải nghiệm và giúp du khách hiểu sâu hơn về truyền thống và lòng hiếu khách của người Nepal.



5.4.1.1 Đền Uma Maheshwar và Đền Anantalingeswar

(Đền Uma Maheshwar:bản đồ,đánh giá)
(Đền Anantalingeswar:bản đồ,đánh giá)
Nằm cáchQuảng trường Bhaktapur Durbarvài feet về phía tây, có hai ngôi đền. Ngôi đền cao hơn là Đền Uma Maheshwar và ngôi đền nhỏ hơn là Đền Anantalingeswar.



Đền Uma Maheshwar là gì?
Dành riêng cho cặp đôi thần thánh Uma (Parvati) và Maheshwar (Shiva), ngôi đền này phản ánh sự hòa hợp vượt thời gian giữa sức mạnh nam tính và nữ tính của vũ trụ - khiến nơi đây trở thành điểm dừng chân đầy ý nghĩa cho những người tìm kiếm tâm linh cũng như những người yêu thích văn hóa.

Nguồn gốc cái tên Đền Uma Maheshwar
Cái tên Uma Maheshwar xuất phát từ thần thoại Hindu:

- **Uma là tên gọi khác của Parvati, nữ thần nhân từ của tình yêu, sự tận tâm và khả năng sinh sản.**
- **Maheshwar là một trong nhiều cái tên dành cho Shiva, vị thần biến đổi và sức mạnh vũ trụ.**

Cùng nhau, Uma và Maheshwar đại diện cho sự kết hợp thiêng liêng giữa năng lượng và ý thức, thể hiện sự cân bằng trong vũ trụ và cuộc sống con người.

Kiến trúc và Khí quyển
Đền Uma Maheshwar ở Bhaktapur có kiến trúc Newar truyền thống, với mái chùa nhiều tầng, các thanh chống bằng gỗ được chạm khắc tinh xảo và bệ đá nâng ngôi chùa lên trên quảng trường xung quanh. Các bức tượng của cặp đôi thần thánh có thể được nhìn thấy ngồi cùng nhau bên trong ngôi đền.

Đền Anantalingeswar là gì?
Đền Anantalingeswar được dành riêng cho Chúa Shiva, một trong những vị thần chính trong Ấn Độ giáo. Không giống như những ngôi chùa cao chót vót ở trung tâm Bhaktapur, ngôi chùa này có quy mô khiêm tốn nhưng được người dân địa phương vô cùng tôn kính. Linga bằng đá của nó (một biểu tượng tượng trưng của thần Shiva) được cho là có niên đại cổ xưa và địa điểm này từ lâu đã trở thành nơi cầu nguyện, thiền định và các nghi lễ.

tiền mặt trong tay, đừng lo lắng. Có máy ATM ở bên trái quầy bán vé ở phía tây của Quảng trường Bhaktapur Durbar.
Chúng tôi không thấy bất kỳ quầy thanh toán nào ở lối vào phía đông. Rất có thể, nếu bạn đi vào từ phía đông, lính canh sẽ đến và yêu cầu bạn đến quầy thanh toán và thanh toán.

Xin lưu ý rằng trận động đất năm 2015 đã gây ra thiệt hại nghiêm trọng cho nhiều công trình ở Quảng trường Bhaktapur Durbar. Một số tòa nhà được mô tả trong sách hướng dẫn du lịch cũ không còn tồn tại nữa, trong khi khá nhiều tòa nhà khác đã được rào lại khi chúng đang được xây dựng.
Bạn cũng sẽ thấy một số cột gỗ đỡ một số bức tường bị nghiêng và nếu không sẽ sụp đổ.
Trong hướng dẫn này, bạn sẽ chỉ tìm thấy các cấu trúc có thể được truy cập tại thời điểm viết bài.

Quảng trường Bhaktapur Durbar mở cửa 24/7 và thường thu phí vào cửa từ 9 giờ sáng - 6 giờ chiều.

Bản đồ sau đây hiển thị các điểm tham quan ở Quảng trường Bhaktapur Durbar:



A =Cổng vào
B =Tượng Ugrachandi & Bharib
C =Đền Jagannath và Đền Rameshwar
D =Đền Badrinath
E =Đền Gopinath Krishna với tượng Garuda
F =Đền Kedāranātha
G =Bảo tàng nghệ thuật quốc gia
H =Tượng vua Bhupatindra Malla
Tôi =Chuông Taleju
J =Cổng Vàng
K =Cung điện 55 cửa sổ
L =Yama lùn Chowk
M =Dathu Chowk
N =Lun Hiti/Đài phun nước vàng
O =Bhairav Chowk tại Thanthu Durbar
P =Chyasalin Mandap Pavilion và Layaku Hiti
Q =Đền Vatsalā Durga
R = Đền Yaksheshwar Mahadev và Guhyeshwari của Bhaktapur
S =Đền Siddhi Laxmi và Đền Shankharnarayan
T =Sư tử đá đôi
U =Đền Yantra Vatsala
V =Đền Shilu Mahadev









5.4.1.2.C Đền Jagannath và Đền Rameshwar

(bản đồ,đánh giá)

Bên kia đường (phía nam) từTượng Ugrachandi & Bharibbạn sẽ thấy một nhóm gồm bốn ngôi đền. Chúng là phiên bản Quảng trường Bhaktapur Durbar địa phương của bốn ngôi đền Char Dham:

1. Đền Badrinath
2. Đền Jagannath
3. Đền Rameshwar
4. Đền Gopinath Krishna

Ba ngôi đền mà bạn có thể nhìn thấy trực tiếp là: Ở bên phải và đang được xây dựng làĐền Jagannath(bản đồ), ở trung tâm, không có tường ở hai bên và mái vòm là ngôi đền nhỏ tên làĐền Rameshwar(bản đồ), và ở bên trái, hơi lệch về phía sau là ngôi chùa kiểu chùaĐền Gopinath Krishna.

Đằng sau Đền Rameshwar nằmĐền Badrinath.



Ý nghĩa lịch sử và văn hóa của Char Dham

Thuật ngữ 'Char Dham' theo nghĩa đen có nghĩa là 'bốn nơi ở' hoặc 'bốn chỗ ngồi' trong tiếng Hindi và tiếng Phạn. Thuật ngữ này đề cập đến bốn địa điểm hành hương lớn ở Ấn Độ. Tuy nhiên, khái niệm này đã được áp dụng và bản địa hóa ở các khu vực khác, bao gồm cả Thung lũng Kathmandu.

Tại Quảng trường Bhaktapur Durbar, các ngôi đền Char Dham là một tập hợp gồm bốn ngôi đền nhỏ hơn nằm ở cuối phía tây của quảng trường. Những ngôi chùa này được vua Yaksha Malla ủy quyền vào thế kỷ 15 với mục đích cụ thể là mang lại công đức tâm linh cho những người không thể thực hiện hành trình gian khổ đến các địa điểm hành hương Char Dham ban đầu ở Ấn Độ.

Đền Jagannath (bản đồ)

Đền Jagannath đã bị phá hủy trong trận động đất năm 1934 và được xây dựng lại thành một tòa nhà hình chữ nhật đơn giản với những bức tường quét vôi trắng. Tòa nhà này đã bị phá hủy trong trận động đất năm 2015 và ngôi đền hiện đang được xây dựng lại theo phong cách Newar truyền thống ban đầu. Việc xây dựng vẫn đang được tiến hành tại thời điểm viết bài, nhưng những gì bạn có thể thấy cho đến nay trông thật tuyệt vời.

5.4.1.2.D Đền Badrinath

(bản đồ,đánh giá)

Đền Badrinath là một phần của nhóm bốn ngôi đền Char Dham, là phiên bản Quảng trường Bhaktapur Durbar địa phương của bốn ngôi đền Char Dham ở Ấn Độ:

1. Đền Badrinath
2. Đền Jagannath
3. Đền Rameshwar
4. Đền Gopinath Krishna





Ý nghĩa lịch sử và văn hóa của Char Dham

Thuật ngữ 'Char Dham' theo nghĩa đen có nghĩa là 'bốn nơi ở' hoặc 'bốn chỗ ngồi' trong tiếng Hindi và tiếng Phạn. Thuật ngữ này đề cập đến bốn địa điểm hành hương lớn ở Ấn Độ. Tuy nhiên, khái niệm này đã được áp dụng và bản địa hóa ở các khu vực khác, bao gồm cả Thung lũng Kathmandu.

Tại Quảng trường Bhaktapur Durbar, các ngôi đền Char Dham là một tập hợp gồm bốn ngôi đền nhỏ hơn nằm ở cuối phía tây của quảng trường. Những ngôi chùa này được vua Yaksha Malla ủy quyền vào thế kỷ 15 với mục đích cụ thể là mang lại công đức tâm linh cho những người không thể thực hiện hành trình gian khổ đến các địa điểm hành hương Char Dham ban đầu ở Ấn Độ.

Nguồn gốc tên gọi chùa Badrinath

Ngôi đền được đặt theo tên của Badrinath, một trong những hình thức tôn kính nhất của Chúa Vishnu, có đền thờ chính nằm ở dãy Himalaya thuộc Ấn Độ. Theo truyền thống Hindu, Badrinath là vị thần bảo vệ và bảo tồn vũ trụ. Bản thân cái tên 'Badrinath' có nghĩa là 'Chúa tể của Badri', ám chỉ một khu rừng huyền thoại có nhiều quả mọng (badri) nơi Vishnu được cho là đã thiền định.

Bằng cách đặt tên ngôi đền theo hình thức linh thiêng này, người dân Bhaktapur đã mang một phần cảnh quan tâm linh của dãy Himalaya vào thành phố của họ. Phiên bản địa phương này của Đền Badrinath phản ánh các truyền thống tôn giáo liên kết trên

khắp Nam Á và nêu bật vai trò của Bhaktapur như một trung tâm văn hóa và tín ngưỡng.

Kiến trúc của chùa Badrinath

Không giống như những ngôi đền kiểu chùa cao chót vót thống trị Quảng trường Bhaktapur Durbar, Đền Badrinath được xây dựng theo phong cách shikhara, một hình thức kiến trúc giống như một đỉnh núi. Phong cách này, lấy cảm hứng từ kiến trúc đền thờ Bắc Ấn Độ, nhấn mạnh vào tính thẳng đứng và sự đi lên về mặt tâm linh. Ngọn tháp bằng đá trang nhã, các chi tiết chạm khắc và bầu không khí thanh bình của ngôi chùa tạo nên sự tương phản với những điểm tham quan sầm uất hơn của quảng trường, khiến nơi đây trở thành một nơi yên bình để suy ngẫm.

5.4.1.2.E Đền Gopinath Krishna có tượng Thần Garuda

(bản đồ,đánh giá)

Đền Gopinath Krishna thường được gọi là Đền Radhakrishna, Đền Radha Krishna hay Dwarikanath.

Được xây dựng theo phong cách Newar truyền thống, nó có những tác phẩm chạm khắc gỗ ngoạn mục nhất dọc theo cửa ra vào, thanh chống và cửa sổ mà chúng tôi từng thấy ở Kathmandu!

Đền Gopinath Krishna là một phần của nhóm bốn ngôi đền Char Dham, là phiên bản Quảng trường Bhaktapur Durbar địa phương của bốn ngôi đền Char Dham ở Ấn Độ:

1. Đền Badrinath
2. Đền Jagannath
3. Đền Rameshwar
4. Đền Gopinath Krishna









Ý nghĩa lịch sử và văn hóa của Char Dham
Thuật ngữ 'Char Dham' theo nghĩa đen có nghĩa là 'bốn nơi ở' hoặc 'bốn chỗ ngồi' trong tiếng Hindi và tiếng Phạn. Thuật ngữ này đề cập đến bốn địa điểm hành hương lớn ở Ấn Độ. Tuy nhiên, khái niệm này đã được áp dụng và bản địa hóa ở các khu vực khác, bao gồm cả Thung lũng Kathmandu.
Tại Quảng trường Bhaktapur Durbar, các ngôi đền Char Dham là một tập hợp gồm bốn ngôi đền nhỏ hơn nằm ở cuối phía tây của quảng trường. Những ngôi chùa này được vua Yaksha Malla ủy quyền vào thế kỷ 15 với mục đích cụ thể là mang lại công đức tâm linh cho những người không thể thực hiện hành trình gian khổ đến các địa điểm hành hương Char Dham ban đầu ở Ấn Độ.

Nguồn gốc của tên
Ngôi đền được đặt tên là Gopinath, có nghĩa là 'Chúa tể của Gopis', một danh hiệu được trao cho Chúa Krishna trong hình dạng mục vụ, trẻ trung của ông. Trong thần thoại Hindu, Krishna được tôn vinh vì mối quan hệ vui tươi và yêu thương của anh với Gopis (thiếu nữ chăn bò) của Vrindavan. Với tư cách là Gopinath, anh ấy đại diện cho niềm vui của tình yêu thiêng liêng và sự tương tác hạnh phúc giữa linh hồn và thần thánh.
Cái tên này nhấn mạnh đến tính cách thổi sáo quyến rũ của Krishna, được những người sùng đạo tôn kính như một biểu tượng của sự sùng đạo tâm linh, vẻ đẹp và sự xuất thần thần thánh.

Kiến trúc và ý nghĩa tôn giáo
Được xây dựng theo phong cách chùa Newar truyền thống, Đền Gopinath Krishna có cửa, thanh chống và cửa sổ bằng gỗ được chạm khắc ngoạn mục nhất mà chúng tôi từng thấy ở Kathmandu và cấu trúc mái nhiều tầng đặc trưng của di sản Bhaktapur. Ngôi đền lưu giữ một bức tượng của Chúa Krishna trong hình dạng Gopinath và đóng vai trò là tâm điểm cho việc thờ cúng hàng ngày và các lễ hội theo mùa, đặc biệt là Krishna Janmashtami, nơi đánh dấu sự ra đời của vị thần.

Ngôi đền không mở cửa cho du khách.

Phía đông của ngôi chùa có tượng thần Garuda. Garuda được miêu tả đang quỳ gối và chắp tay (Anjali mudra) trong một cử chỉ sùng kính vĩnh cửu, đối mặt với vị thần bên trong ngôi đền.
Giống như trong những ngôi đền khác dành riêng cho Chúa Vishnu hoặc các hóa thân của ông như Krishna, đôi khi có một bức tượng Garuda (vật cưỡi giống đại bàng (vahana) của Vishnu) được đặt trên một cây cột cao ngay trước điện thờ chính. Sự sắp xếp kiến trúc này là truyền thống trong thiết kế đền thờ của người Nepal, đặc biệt là ở những ngôi đền tập trung vào Vishnu hoặc Krishna từ thời Malla.



















Bảo tàng Nghệ thuật Quốc gia nằm bên trong Simhadhwaka Durbar lịch sử, có nghĩa là 'Cung điện Cổng Sư tử' và nó được đặt tên theo cặp sư tử đá mang tính biểu tượng bảo vệ lối vào của nó.
Tòa nhà ban đầu được xây dựng vào năm 1698 bởi Vua Bhupatindra Malla, một trong những nhà cai trị Malla có tầm nhìn xa nhất của Bhaktapur. Vào thời điểm đó nó được gọi là Malaticchwok.
Người dân địa phương thường gọi cung điện là Simhadhwaka Layaku, với 'Layaku' là một từ Newari có nghĩa là 'sân cung điện' hoặc 'khu phức hợp cung điện'.

Những gì bạn tìm thấy bên trong Bảo tàng Nghệ thuật Quốc gia
Trước khi vào bảo tàng, bạn sẽ thấy:

- cặp sư tử đá mang tính biểu tượng. Sư tử đá trước lối vào cung điện hoàng gia ở Nepal là biểu tượng mạnh mẽ về quyền lực hoàng gia, sự bảo vệ thần thánh và sự tiếp nối truyền thống kiến trúc và văn hóa cổ xưa. Chúng không chỉ đơn thuần là trang trí mà còn có ý nghĩa sâu sắc trong bối cảnh tôn giáo xã hội của Nepal.
- Ở phía bên trái của cửa ra vào, bạn sẽ thấy bức tượng của Hanuman Bhairava. Hanuman là vị thần khỉ nổi tiếng với sức mạnh, sự tận tâm và phục vụ Chúa Rama. Bhairava là biểu hiện khốc liệt và mạnh mẽ của Chúa Shiva, gắn liền với sự hủy diệt, thời gian và sự bảo vệ. Hanuman Bhairava là một vị thần Newari đặc biệt đại diện cho người bảo vệ quyền năng kết hợp sức mạnh của Hanuman và bản chất hung dữ của Bhairava, giữ một vị trí quan trọng trong bối cảnh tôn giáo và văn hóa của Bhaktapur.
- Ở bên phải cửa ra vào, bạn nhìn thấy bức tượng Narasimha. Narasimha là avatar (hóa thân) thứ tư của vị thần Hindu Vishnu. Cái tên này dịch theo nghĩa đen từ tiếng Phạn sang 'người-sư tử', vì hình đại diện này thể hiện hình dạng nửa người nửa sư tử. Vishnu hóa thân thành Narasimha để giết quỷ vương Hiranyakashipu, kẻ đã có được một lợi ích khiến hắn dường như bất khả chiến bại. Hành động này đã khôi phục lại Pháp (chính nghĩa) trên Trái đất và chấm dứt đàn áp tôn giáo. Narasimha chủ yếu được biết đến với cái tên 'Người bảo



5.4.1.2.H Tượng vua Bhupatindra Malla

(bản đồ,đánh giá)

Trong số rất nhiều kỳ quan kiến trúc của Quảng trường Bhaktapur Durbar, có một tượng đài nổi bật về vẻ đẹp duyên dáng, tính biểu tượng và ý nghĩa văn hóa sâu sắc: Tượng Vua Bhupatindra Malla. Nằm ở vị trí nổi bật trên một cột đá cao phía trướcCổng Vàngđối diện với Đền Taleju bên trong Cung điện Hoàng gia, bức tượng mang tính biểu tượng này tỏ lòng tôn kính vị vua nổi tiếng nhất của triều đại Malla của Bhaktapur.





Vua Bhupatindra Malla là ai?

Vua Bhupatindra Malla cai trị Bhaktapur vào cuối thế kỷ 17 và đầu thế kỷ 18 và được nhớ đến như một người bảo trợ có tầm nhìn cho nghệ thuật, kiến trúc và tôn giáo. Triều đại của ông đánh dấu một thời kỳ hoàng kim về thành tựu văn hóa và nghệ thuật, trong đó nhiều ngôi chùa và cung điện quan trọng nhất của Bhaktapur được xây dựng hoặc cải tạo.

Bức tượng bất tử hóa anh ta trong tư thế sùng đạo—hai tay chắp lại trong tư thế Namaste, đối mặt với Đền Taleju, vị thần hoàng gia của các vị vua Malla. Cử chỉ này phản ánh lòng mộ đạo của ông và mối liên hệ tinh thần sâu sắc giữa chế độ quân chủ và tôn giáo trong thời kỳ Malla.

Bức tượng đồng mạ vàng này do một nghệ nhân đến từ Kantipur chế tác, mô tả Vua Bhupatindra Malla ngồi trong tư thế sùng đạo, chắp tay trong tư thế Añjali Mudrā, quay mặt về phía Đền Taleju, vị thần hoàng gia của các vị vua Malla. Bức tượng nằm trên đỉnh một cột đá được trang trí bằng các yếu tố mang tính biểu tượng, bao gồm ngai sen và một con rắn bằng đồng mạ vàng quấn quanh cột, với một con chim đậu trên đầu con rắn.

5.4.1.2.I Taleju Chuông

(bản đồ,đánh giá)

Nằm trên bệ đá nâng cao trướcCổng Vàngcủa Quảng trường Bhaktapur Durbar, Chuông Taleju không chỉ là một hiện vật tráng lệ; đó là biểu tượng sống động của lòng sùng kính Nữ thần Taleju Bhawani.



Nguồn gốc cái tên Taleju Bell

Được đặt tên theo Taleju Bhawani, vị thần của các vị vua Malla, tên của chiếc chuông biểu thị mục đích thiêng liêng của nó: kêu gọi các tín đồ đến thờ phượng. 'Tagoun Gān' theo nghĩa đen có nghĩa là 'cái chuông lớn' hay 'cái chuông lớn', phản ánh cả về kích thước lẫn sức nặng tinh thần của nó.

Ý nghĩa lịch sử và công dụng của chuông Taleju

Chuông Taleju được vua Ranajit Malla ủy quyền vào ngày 6 tháng 1 năm 1737, chiếc chuông này đánh dấu một đỉnh cao trong kỷ nguyên vàng của nghệ thuật và sự tận tâm của Bhaktapur.

Ý nghĩa kiến trúc của Chuông Taleju

Được chế tác từ đồng đúc và trang trí bằng các điểm nhấn mạ vàng, chiếc chuông có chiều cao khoảng 3 ft (1 m) và treo trên một thanh xà gỗ (cao khoảng 10 ft (3 m) phía trên bệ đá) đặt trên đỉnh các cột đá chạm khắc.



5.4.1.2.J Cổng Vàng

(bản đồ,đánh giá)

Cổng Vàng là một trong những tuyệt tác kiến trúc ấn tượng nhất của Nepal. Được tôn kính vì nghề thủ công phức tạp và ý nghĩa lịch sử, cánh cổng mạ vàng này thu hút du khách từ khắp nơi trên thế giới muốn khám phá di sản văn hóa phong phú của Nepal.









Cổng Vàng là gì?

Cổng Vàng là lối vào nghi lễ chính dẫn vào sân trong cung điện, nơi có Đền Taleju, một không gian cực kỳ linh thiêng được dành riêng cho hoàng gia và linh mục trong thời kỳ Malla. Cổng được xây dựng vào khoảng năm 1753 bởi vua Ranjit Malla (trị vì từ 1729 đến 1769) như một trong những đóng góp kiến trúc cuối cùng của ông trước khi Bhaktapur thất thủ trước cuộc chinh phục Gorkha do Prithvi Narayan Shah lãnh đạo vào năm 1769.

Đây là một ví dụ điển hình về nghệ thuật và đồ kim loại truyền thống của Newar, được trang trí bằng những hình chạm khắc tinh xảo về các vị thần, sinh vật thần thoại và họa tiết hoa. Bề mặt sáng bóng của nó được làm bằng đồng mạ vàng, mang lại cái tên mang tính biểu tượng cho chiếc cổng.



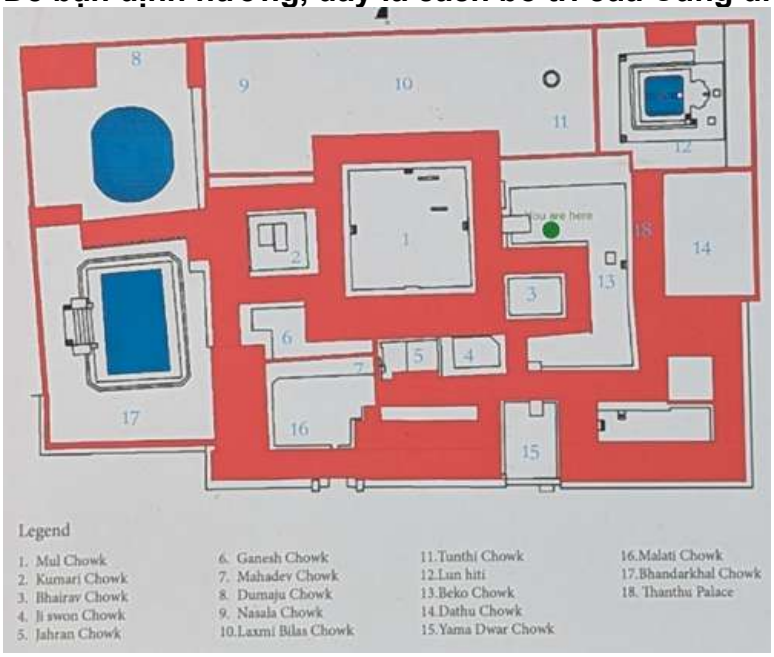


5.4.1.2.L Yama Dwar Chowk

(bản đồ)

Sau khi đi quaCổng Vàngcủa Cung điện Hoàng gia Bhaktapur, bạn sẽ đến sân đầu tiên: Yama Dwar Chowk. Các biển chỉ dẫn bạn đến các khu vực khác của cung điện hiện đang mở cửa cho du khách. Xin lưu ý rằng có rất nhiều công việc khôi phục đang diễn ra để khắc phục thiệt hại do trận động đất năm 2015.

Để bạn định hướng, đây là cách bố trí của Cung điện Hoàng gia Bhaktapur:



#3Bhairav Chowk tại Thanthu Durbar
#12Lun Hiti/Đài phun nước vàng
#14Dathu Chowk
#15Yama lùn Chowk

Nguồn gốc cái tên Yama Dwar Chowk

Cái tên Yama Dwar xuất phát từ hai từ tiếng Phạn:

- **Yama, vị thần chết chóc và công lý của đạo Hindu, người bảo vệ người đã khuất và là người cai trị thế giới bên kia.**
- **Dvāra, có nghĩa là ‘cổng’ hay ‘lối vào’.**

Khi kết hợp với nhau, Yama Dwar có nghĩa đen là 'Cánh cổng của Yama', gợi lên lối đi vũ trụ giữa sự sống và cái chết.



Ý nghĩa của Yama Dwar Chowk
Yama Dwar Chowk (Yamadvar Chowk) là sân đầu tiên sau cổng chính (Cổng Vàng) của cung điện hoàng gia. Nhà vua thường chiêu đãi thần dân của mình tại nơi này. Hai viên đá được coi là biểu tượng của Kshetrapala Chhwasa (vị thần bảo vệ hoặc thần hộ mệnh) đã được đặt trong một cái hố hình chữ nhật ở sân này - tại thời điểm viết bài, chúng đã bị loại bỏ (tạm thời?). Phần còn lại của nghi lễ dâng lên nữ thần Taleju được đặt ở đây. Vào ngày Pisacha Chaturdahi (ngày đen tối thứ 14 của tháng Chaitra theo âm lịch), vị thần được thờ cúng.

Yama Dwar Chowk và phần còn lại của Cung điện Hoàng gia có thể truy cập từ đây được vào cửa miễn phí với vé vào cửa Quảng trường Bhaktapur Durbar.

5.4.1.2.M Dathu Chowk

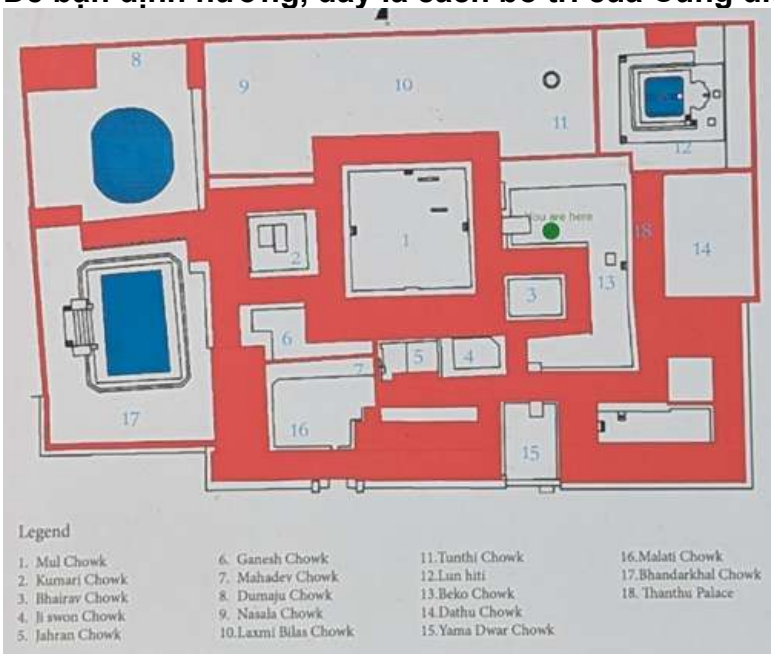
(bản đồ)

Dathu Chowk là một khoảng sân trống được bao quanh bởi kiến trúc Newar tuyệt đẹp.

Nguồn gốc cái tên Dathu Chowk

Từ 'Dathu' trong tiếng Nepal có ý nghĩa cụ thể liên quan đến địa điểm hoặc nền tảng tụ tập truyền thống. Vì vậy, 'Dathu Chowk' có nghĩa đen là: 'hình vuông' hay 'nơi tập trung với Dathu (nền tảng nâng cao)'. Nó biểu thị một không gian công cộng trung tâm được đánh dấu bằng nền tảng nâng cao đặc trưng này.

Để bạn định hướng, đây là cách bố trí của Cung điện Hoàng gia Bhaktapur:



#3Bhairav Chowk tại Thanthu Durbar
#12Lun Hiti/Đài phun nước vàng
#14Dathu Chowk
#15Yama lùn Chowk

















Phía trên vòi là một cấu trúc ngôi đền thu nhỏ với năm hốc và một dãy 26 hốc trang trí, có thể từng là nơi ở của các vị thần Mật thừa. Ở mặt đất phía sau bức tường có vòi, năm ngôi đền thu nhỏ (hai shikhara, hai ngôi chùa và một ngôi đền có mái vòm) đứng thành một hàng, phản ánh phong cách kiến trúc đa dạng của thung lũng. Một tượng rắn mạ vàng nằm phía sau những ngôi đền này dường như đang nhìn về phía một tác phẩm điêu khắc rắn khác ở giữa ao.
Ở phía tây của lưu vực là một cái ao hình vuông rộng khoảng 18 1/3 ft (5,6 m) và sâu 4,5 ft (1,4 m), với các góc được bo tròn. Bên trong ao có một cột rắn nổi bật (Nāgakāṣṭha): một cột gỗ cao, được chạm khắc (với các họa tiết vảy rắn chi tiết) trên cùng có đầu rắn bằng kim loại mạ vàng. Nó tượng trưng cho sự bảo vệ tinh thần và sự tôn kính đối với nguồn nước tự nhiên.
Lun Hiti không chỉ là một ví dụ điển hình về kỹ thuật thủy lực và biểu hiện nghệ thuật của Newar mà còn là tàn tích sống của di sản tôn giáo và hoàng gia Bhaktapur.

Ý nghĩa lịch sử của Lun Hiti / Đài phun nước vàng
Lun Hiti có được sự tồn tại của nó nhờ Vua Jitamitra Malla, một trong những vị vua sáng tạo nhất thế kỷ 17 của Bhaktapur.-
Lấy cảm hứng từ các vị vua Malla khác, Siddhi Narasimha Malla ở Patan và Pratap Malla ở Kathmandu, Vua Jitamitra Malla đã xây dựng bồn tắm chìm của riêng mình vào năm 1678, hoàn thành gian sân xa hoa vào năm 1683 ởThanthu DurbarHiti và hiện nay không còn tồn tại nữa. Một con kênh hoàng gia (rajkulo) dẫn nước suối trong lành từ sườn núi Mahadev gần Nagarkot vào một hồ chứa chìm (Nag Pokhari ngày nay) trước khi cấp vào vòi phun trang trí công phu. Vào năm 1688, nhà vua đã ban tặng mười ropanis (≈5.087 m2) đất nông nghiệp để tài trợ cho việc bảo trì và thêm chi tiết bằng đồng mạ vàng mà ngày tháng vẫn còn ghi trên dòng chữ trên đá. Ban đầu, lưu vực yên tĩnh này vừa là nơi tắm riêng cho các vị vua Malla, vừa là nguồn nước chính thức cho các lễ puja hàng ngày của Đền Taleju, kết nối sự sang trọng của hoàng gia với nghi lễ thiêng liêng.

Truyền thuyết về cách tạo ra Lun Hiti / Golden Fountain
Vì chúng tôi đang ở Nepal nên tất nhiên có một truyền thuyết về công trình này:
Truyền thuyết kể rằng chính nữ thần Taleju Bhawani đã xuất hiện với Jitamitra Malla trong giấc mơ, hướng dẫn anh ta lấy những con suối Mahadev đó cho các nghi lễ cung điện của cô tại Đền Taleju. Từ năm 1678 đến 1683, Vua Jitamitra Malla giám sát việc chuyển dòng nước suối từ sườn núi Mahadev gần Nagarkot qua một con kênh hoàng gia, trữ nước trong một hồ chứa chìm, ngày nay gọi là Nag Pokhari, và dẫn nước đến vòi vàng.
Vào ngày khánh thành đài phun nước, hai con vịt trắng được cho là đã co lại vừa đủ để chui qua vòi, rồi lại xuất hiện với kích thước đầy đủ ở cái ao bên dưới - một điều kỳ diệu đã được kể lại qua nhiều thế hệ người kể chuyện Bhaktapur.--





Thanthu Durbar là gì

Phần phía đông của Cung điện Hoàng gia Bhaktapur được biết đến với cái tên 'Thanthu Layaku'. Vua Jitamitra Malla đã xây dựng cung điện này vào năm 1678 nhưng nó đã biến mất theo dòng lịch sử. Ông cũng xây dựng một khu vườn ở phía bắc cùng với Siddhi chowk và Sundhara chowk. Nhưng trong vòng ba năm kể từ khi xây dựng, trận động đất lớn năm 1681 đã phá hủy nó. Sau đó, Vua Jitamitra Malla và con trai ông là Bhupatindra Malla đã cùng nhau khôi phục và xây dựng lại những tài sản đổ nát. Đồng thời, Bhupatindra Malla đã xây dựngCung điện 55 cửa sổở phía nam của Cung điện Hoàng gia Thanthu.

Sau sự sụp đổ của vương quốc Malla, cung điện Thanthu không thể trở lại thời kỳ huy hoàng trước đây và phần lớn đã bị mất. Vào một thời điểm nào đó, phần còn sót lại của cung điện là nơi đặt văn phòng của Thành phố Bhaktapur. Trận động đất lớn năm 2015 cũng đã làm hư hại hoàn toàn phần đó của cung điện.

5.4.1.2.P Chyasalin Mandap Pavilion và Layaku Hiti

(bản đồ,đánh giá)

Nếu bạn cảm thấy mệt mỏi vào thời điểm này, đừng lo lắng, bạn sẽ được nghỉ ngơi một thời gian ngắn. Chyasalin Mandap Pavilion không phải là một ngôi chùa và Layaku Hiti cũng vậy.











Nguồn gốc của tên Chyasalin Mandap
Cái tên Chyasalin Mandap tạm dịch là 'Tám góc', bắt nguồn từ các từ Newar 'Chya' (tám) và 'Salin' (bị dồn vào góc hoặc nghiêng). Mái hình bát giác của nó làm cho nó khác biệt với các cấu trúc Newar hình vuông hoặc hình chữ nhật phổ biến hơn và thêm sự cân bằng hình học cho bố cục của hình vuông.

Bối cảnh lịch sử của Chyasalin Mandap
Chyasalin Mandap được xây dựng vào thế kỷ 17, rất có thể là dưới thời trị vì của Vua Bhupatindra Malla của Bhaktapur (người trị vì từ năm 1696 đến 1722). Mặc dù có những truyền thuyết địa phương cho rằng Vua Srinivasa Malla của Patan có thể đã khởi xướng việc xây dựng nó như một biểu tượng của tình hữu nghị, nhưng phong cách kiến trúc, các chữ khắc và các ghi chép lịch sử liên quan chặt chẽ nhất đến vua Bhupatindra Malla, người bảo trợ lớn cho nghệ thuật và kiến trúc ở Bhaktapur.
Vị trí độc đáo của gian hàng, ngay giữa Đền Pashupatinath và Cung điện 55 Cửa sổ, đã trở thành huyền thoại.
Theo niềm tin lâu đời trong truyền thống Ấn Độ giáo, việc sống trực tiếp trước một vị thần quyền năng là điều không tốt. Vì Đền Pashupatinath là nơi chứa đựng sự hiện diện thần thánh như vậy nên Chyasalin Mandap được xây dựng một cách chiến lược để phục vụ như một rào cản tâm linh, che chắn cung điện hoàng gia khỏi năng lượng trực tiếp của ngôi đền.
Qua nhiều thế kỷ, gian hàng trang nhã này không chỉ mang tính biểu tượng. Nó phục vụ như một nền tảng cho các cuộc thi thơ, trong đó có một cuộc thi nổi tiếng do Vua Bhupatindra Malla và người phối ngẫu của ông tổ chức. Nó cũng được sử dụng để tiếp đón các vị khách hoàng gia, quan sát các lễ hội và ngắm cảnh hoàng hôn trên Quảng trường Bhaktapur Durbar.
Gian hàng ban đầu đã bị phá hủy trong trận động đất năm 1934. Tuy nhiên, nó đã được xây dựng lại từ năm 1989 đến năm 1992 bởi một nhóm kiến trúc sư người Đức, sử dụng cả cốt thép và vật liệu tận dụng từ cấu trúc ban đầu. Nhờ sự phục hồi này, Chyasalin Mandap đã đứng vững trước trận động đất năm 2015 mà không bị thiệt hại, ngày nay đứng vững như một phần di sản kiến trúc đáng tự hào và kiên cường của Bhaktapur.

Đặc điểm kiến trúc của Chyasalin Mandap











Nguồn gốc tên gọi và bối cảnh văn hóa của chùa Vatsalā Durga
Ngôi đền thờ Vatsalā, một dạng dịu dàng của nữ thần Hindu Durga, được tôn kính vì lòng từ bi của mẹ và năng lượng bảo vệ. Bản thân từ 'Vatsalā' được dịch là 'yêu thương' hoặc 'tình cảm', phản ánh bản chất nuôi dưỡng của nữ thần.

Ý nghĩa kiến trúc và lịch sử của chùa Vatsalā Durga
Đền Vatsalā Durga được xây dựng theo phong cách Shikhara, với 'Shikhara' là tiếng Phạn có nghĩa là 'đỉnh núi' hoặc 'tháp', ám chỉ tòa tháp cao, có đường cong nhô lên phía trên Garbhagriha (sanctum sanctorum), ngôi đền trong cùng nơi vị thần chính ngự.
Việc xây dựng được Vua Jagat Prakasha Malla bắt đầu vào năm 1672 và được hoàn thành bởi con trai ông, Vua Jitamitra Malla vào năm 1674. Sau đó, nó được Vua Bhupatindra Malla cải tạo trong triều đại của ông (1696–1722), và các tính năng bổ sung như Chuông Barking được bổ sung vào năm 1721.
Dưới thời trị vì của Vua Jitamitra Malla, ngôi đền là một phần trong tầm nhìn rộng lớn hơn của ông nhằm làm đẹp Bhaktapur bằng các địa danh tôn giáo và văn hóa. Nó được xây dựng hoàn toàn bằng đá và được trang trí lộng lẫy với các hình chạm khắc về các vị thần, nữ thần, họa tiết hoa lá và các sinh vật thần thoại.
Nền tảng chứaChuông Talejuđược kết nối trực tiếp với Đền Vatsalā Durga.
Như đã đề cập ở trên, có một chiếc chuông khác nhỏ hơn tên là Barking Bell ở phía tây của ngôi chùa. Theo truyền thuyết địa phương, tiếng chuông khiến chó ở gần đó sủa và rên rỉ nên có biệt danh như vậy. Nó cũng đóng vai trò như một hệ thống cảnh báo dân sự, kêu gọi sự chú ý đến các trường hợp khẩn cấp hoặc các cuộc tụ tập lớn ở quảng trường.

Thật không may, ngôi chùa đã bị hư hại nặng nề trong trận động đất năm 2015 và chỉ còn lại một phần của nền và cầu thang ban đầu cho đến ngày nay.

5.4.1.2.R Đền Yaksheshwar Mahadev và Guhyeshwari của Bhaktapur

(bản đồ,đánh giá)

Đền Yaksheshwar Mahadev thường được gọi là Đền Pashupatinath của Bhaktapur. Đây là một trong những ngôi đền cổ nhất ở Bhaktapur. Thật không may, trận động đất năm 2015 đã làm sập phần dưới của mái chùa kiểu chùa. Tại thời điểm viết bài, phần mái phía dưới vẫn còn thiếu.



Nguồn gốc tên gọi Đền Yaksheshwar Mahadev

Cái tên 'Yaksheshwar' bắt nguồn từ sự kết hợp giữa 'Yaksha', một linh hồn tự nhiên trong thần thoại Hindu và 'Ishwar', có nghĩa là Chúa. Theo truyền thuyết địa phương, ngôi đền được xây dựng để tôn vinh Chúa Shiva với tư cách là Yaksheshwar, người bảo vệ thiên nhiên và một vị thần bảo vệ cả thế giới trần thế và tâm linh.

Nguồn gốc tên gọi Đền Pashupatinath Bhaktapur

‘Pashupatinath’ là một thuật ngữ tiếng Phạn bao gồm ba phần:

- **'Pashu' - có nghĩa là 'chúng sinh' hoặc 'động vật'.**
- **'Pati' - có nghĩa là 'chúa tể' hoặc 'người bảo vệ'.**
- **‘Nath’ – có nghĩa là ‘thần’ hoặc ‘chủ nhân’.**

Vì vậy, Pashupatinath dịch là 'Chúa tể của mọi sinh vật', một trong những hình thức được tôn kính nhất của Chúa Shiva.

Cái tên 'Đền Pashupatinath của Bhaktapur' có nghĩa là ngôi đền này là phiên bản bản địa hóa hoặc bản sao của Đền Pashupatinath chính ở Kathmandu, một trong những ngôi đền Hindu linh thiêng nhất trên thế giới.

Ý nghĩa lịch sử và tâm linh của Đền Yaksheshwar Mahadev

Đền Yaksheshwar Mahadev được Karpura Devi thánh hiến vào năm 1484 và dành riêng cho người chồng quá cố của bà, Vua Yaksha Malla.

Ở trung tâm của ngôi đền là Shiva Lingam, biểu tượng cho năng lượng và sự sáng tạo thần thánh của Shiva. Những ngôi đền thờ Thần Shiva, đặc biệt là những ngôi đền chứa Shiva Lingam, được cho là tỏa ra năng lượng tâm linh mãnh liệt, một số người thậm chí còn cho rằng nó có thể dữ dội hoặc choáng ngợp. Để giải quyết vấn đề này, Chyasalin Mandap được xây dựng như một rào cản vật chất và tinh thần giữa Cung điện Hoàng gia và Đền Yaksheshwar Mahadev. Điều này đảm bảo rằng:

5.4.1.2.S Đền Siddhi Laxmi và Đền Shankharnarayan

(bản đồ,đánh giá)

Nằm ngay phía đông của Cung điện 55 cửa sổ là Đền Siddhi Laxmi, còn được đánh vần là Đền Siddhi Lakshmi.

Ngôi chùa này có một cầu thang với sự sắp xếp độc đáo của các tượng thần hộ mệnh trên cầu thang, khiến Đền Siddhi Laxmi trở nên khác biệt với hầu hết các ngôi chùa khác ở Thung lũng Kathmandu. Những nhân vật bảo vệ cầu thang như vậy ở Nepal thường tuân theo mô hình tiêu chuẩn hơn (như sư tử, voi hoặc quái thú thần thoại), nhưng ngôi đền này thách thức mọi kỳ vọng - khiến nó trở thành một ví dụ hiếm hoi và quan trọng về cách kể chuyện mang tính biểu tượng bằng đá.





Nguồn gốc tên gọi chùa Siddhi Lakshmi

Cái tên ‘Siddhi Laxmi’ kết hợp:

- **'Siddhi', có nghĩa là sự hoàn thiện hoặc đạt được tinh thần**
- **‘Laxmi’, nữ thần của sự dồi dào.**

Cùng với nhau, nó phản ánh hình dạng của nữ thần ban cho cả sự thịnh vượng vật chất và sức mạnh tinh thần.

Ý nghĩa tâm linh của chùa Siddhi Lakshmi

Ngôi đền thờ Nữ thần Siddhi Laxmi, một dạng Mật tông mãnh liệt của Lakshmi, nữ thần giàu có, thịnh vượng và quyền lực của đạo Hindu. Không giống như những mô tả thanh bình hơn về Lakshmi được tìm thấy trong các ngôi đền khác, Siddhi Laxmi được tôn thờ ở đây với khía cạnh bảo vệ và mạnh mẽ, được cho là sẽ bảo vệ thành phố và dòng dõi hoàng gia.

Vị trí của nó gần Cung điện 55 cửa sổ cho thấy rằng nó có thể là ngôi đền bảo vệ của một gia đình hoàng gia, liên kết quyền giám hộ thần thánh với quyền lực hoàng gia.

Ý nghĩa lịch sử và kiến trúc của Đền Siddhi Lakshmi



Ngôi đền được cho là được xây dựng vào thế kỷ 17, trong thời kỳ Malla, nhưng ngày xây dựng chính xác không được ghi lại rõ ràng.
Nó được xây dựng theo kiến trúc đá Newar truyền thống với mái vòm và các chi tiết chạm khắc.

Phía trước ngôi đền là một cặp sư tử đá đóng vai trò là dvarapalas hay những người bảo vệ ngôi đền, tượng trưng cho sức mạnh và sự bảo vệ.

5.4.1.2.T Đôi Sư Tử Đá

(bản đồ)

Đôi Sư tử đá đứng giữa quảng trường rộng lớn phía đôngĐền Siddhi Laxmicòn được gọi là Nimha Singha và Lanpadegal. Dường như luôn có người tạo dáng chụp ảnh với những bức tượng đó.





Nguồn gốc của tên Nimha Singha

- **'Nimha Singha' (cũng đánh vần là Nimha Simha) đặc biệt đề cập đến những bức tượng sư tử đá.**
- 'Singha' hoặc 'Simha' có nghĩa là sư tử trong tiếng Phạn.
- 'Nimha' có thể được hiểu là thấp hơn hoặc mới, tùy thuộc vào bối cảnh và phương ngữ địa phương, mặc dù nó thường được dùng để chỉ một cặp sư tử cụ thể ở Bhaktapur.
- Đây là những tác phẩm điêu khắc sư tử mà bạn nhìn thấy trước các ngôi đền hoặc công trình lịch sử, đặc biệt là ở những nơi như Quảng trường Bhaktapur Durbar.

Nguồn gốc của tên Lanpadegal

- 'Lanpadegal' là biệt danh hoặc địa danh địa phương, bắt nguồn từ ngôn ngữ Newar, có nghĩa là 'ngôi đền cản đường'.
- Lanpadegal ban đầu đề cập đến ngôi đền Harihar từng đứng ngay sau những con sư tử đá. Địa điểm này vẫn được gọi là Lanpadegal và những con sư tử đá còn lại thường gắn liền với cái tên đó.

Đền Harihar là gì?

Đền Harihar là một công trình kiến trúc kiểu chùa ba tầng được đặt ở vị trí nổi bật ở lối vào phía đông của Quảng trường Bhaktapur Durbar, mang lại cho nó khả năng hiển thị cao. Nó được trang trí lộng lẫy với các tác phẩm chạm khắc bằng gỗ và cửa sổ trang trí công phu.

Thật không may, Đền Harihar đã bị phá hủy trong trận động đất năm 1934 và không bao giờ được xây dựng lại.

5.4.1.2.U Đền Yantra Vatsala

(bản đồ)

Đứng ngay phía sau Đền Siddhi Laxmi là tòa nhà gạch đỏ hình chữ nhật trông khác biệt với tất cả các tòa nhà khác ở Quảng trường Bhaktapur Durbar.



Nguồn gốc tên gọi chùa Yantra Vatsala

Cái tên 'Yantra Vatsala' xuất phát từ hai từ tiếng Phạn:

- **Yantra, có nghĩa là sơ đồ hoặc cơ chế huyền bí, thường được sử dụng trong các nghi lễ Mật tông.**
- **Vatsala, cái tên gắn liền với nữ thần Durga của đạo Hindu, tượng trưng cho tình mẫu tử và quyền lực.**

Ngôi đền có thể đã được sử dụng trong lịch sử cho các nghi lễ liên quan đến Yantra, có thể liên quan đến các thực hành Mật tông Newar. Điều này khiến nó không chỉ là nơi thờ cúng công cộng mà còn là một trong những công trình tâm linh bí truyền, ẩn giấu trong tầm nhìn rõ ràng.

Ý nghĩa kiến trúc của chùa Yantra Vatsala

- Ngôi đền đứng trên một bệ hơi cao với cấu trúc đơn giản, nhỏ gọn.
- Nó có cấu trúc bằng đá và gạch, với các thanh chống bằng gỗ và các hình chạm khắc tối giản nhưng chi tiết.
- Hướng và vị trí của nó, được đặt lặng lẽ phía sau một ngôi đền lớn, cho thấy vai trò của nó như một ngôi đền hỗ trợ, có thể dành cho các nghi lễ nội tâm hoặc lòng sùng kính cá nhân.














Nguồn gốc tên gọi chùa Shilu Mahadev
Cái tên Shilu Mahadev dùng để chỉ Chúa Shiva, được biết đến với cái tên Mahadev trong truyền thống Hindu, kẻ hủy diệt và biến đổi giữa ba ngôi thánh. Từ 'Shilu' có nguồn gốc ít rõ ràng hơn, nó có thể liên quan đến khía cạnh đá (shila) của ngôi đền hoặc có thể bắt nguồn từ tên hoặc danh hiệu lịch sử của một người bảo trợ địa phương. Kết hợp lại, cái tên này ám chỉ một ngôi đền thờ Shiva chuyên dụng, có thể từng là nơi chứa Shiva Linga hoặc biểu tượng bằng đá của thần.

Nguồn gốc của tên Phasi Dega
Người dân địa phương thường gọi ngôi đền này là Phasi Dega hoặc Phasidegal, có nghĩa là 'ngôi đền hành quyết'. Cái tên này xuất phát từ một truyền thuyết đô thị lâu đời rằng địa điểm này từng được sử dụng để hành quyết công khai hoặc trừng phạt hoàng gia. Mặc dù không có bằng chứng lịch sử cụ thể nào chứng minh cho câu chuyện này nhưng cái tên này vẫn tồn tại, mang đến cho ngôi chùa bầu không khí huyền bí và là một địa điểm sống động trong ký ức chung về Bhaktapur.

Kiến trúc và sự hiện diện
Đền Shilu Mahadev giống với phong cách shikhara (tháp), phổ biến trong kiến trúc đền thờ Hindu ở Bắc Ấn Độ và cũng được người Newars áp dụng. Ngôi đền có hình dạng cong, hình kim tự tháp, thon dần về phía trên, mô phỏng một đỉnh núi, tượng trưng cho Núi Meru, ngọn núi vũ trụ trong vũ trụ học của đạo Hindu. Những người bảo vệ cầu thang bao gồm voi, sư tử và bò đực, mỗi loài đều mang ý nghĩa biểu tượng riêng biệt trong truyền thống Ấn Độ giáo và Phật giáo.

- **Những con voi xuất hiện ở phía dưới. Họ là những người bảo vệ mạnh mẽ và uy nghi, tượng trưng cho trí tuệ, hoàng gia và sức mạnh thần thánh. Là những người bảo vệ, voi là biểu tượng của sự ổn định và bảo vệ.**
- **Sư tử ở giữa tượng trưng cho sự dũng cảm và hung dữ, dẫn người thờ cúng lên cầu thang. Họ là những người bảo vệ phổ biến nhất và được sử dụng rộng rãi trong các ngôi đền Hindu.**
- **Những con bò đực ở gần ngôi đền nhất, đứng như những người bảo vệ Shiva Linga hoặc chính ngôi đền, tượng trưng cho lòng sùng kính đối với Chúa Shiva. Bò đực thường đóng vai trò là người bảo vệ các ngôi đền của Shiva và có thể được coi là đại diện cho sức mạnh, lòng trung thành và sự phục vụ. Trong trường hợp này, con bò đực là một phần của hệ thống bảo vệ thần thánh, tượng trưng cho cả sự hiện diện của Shiva và sức mạnh trần thế mà thần chỉ huy.**

Ý nghĩa tinh thần và văn hóa
Shilu Mahadev từng là một ngôi đền Shaivite, nơi người dân địa phương cầu nguyện cho Chúa Shiva, đặc biệt là trong các lễ hội như Shivaratri. Mặc dù ngôi đền không còn được sử dụng đầy đủ cho các nghi lễ nhưng nó vẫn là biểu tượng của lòng sùng kính và sự kiên cường, phản ánh di sản tâm linh lâu đời của Bhaktapur.

Điều này kết thúc chuyến đi bộ tự hướng dẫn của bạn đến Quảng trường Bhaktapur Durbar. Điểm đến tiếp theo trong chuyến đi bộ tự hướng dẫn đến Bhaktapur của bạn làQuảng trường Taumadhi.

5.4.1.3 Quảng trường Taumadhi

(bản đồ,đánh giá)

Quảng trường Taumadhi là một không gian mở nhộn nhịp, nổi tiếng với những ngôi đền tuyệt đẹp, lễ hội sôi động và kiến trúc Newar vượt thời gian. Đây là một trong những địa điểm sống động về mặt văn hóa và ăn ảnh nhất ở Bhaktapur, kết hợp năng lượng tâm linh với cuộc sống hàng ngày của người dân địa phương.







Nguồn gốc tên gọi Quảng trường Taumadhi

Cái tên Taumadhi được cho là xuất phát từ ngôn ngữ Newar, có thể ám chỉ một địa điểm tập trung hoặc lớn lên, mặc dù nguồn gốc chính xác của nó vẫn còn đang được tranh luận. Tuy nhiên, điều rõ ràng là Quảng trường Taumadhi từ lâu đã là một trung tâm nghi lễ và cộng đồng lớn, tổ chức mọi thứ từ nghi lễ tôn giáo đến lễ hội xe ngựa lớn.

Điểm nổi bật về kiến trúc của Quảng trường Taumadhi

Ở trung tâm Quảng trường Taumadhi làĐền Nyatapolamang tính biểu tượng, ngôi chùa kiểu chùa cao nhất ở Nepal.

Ngay bên cạnh nó làĐền Bhairabnath, dành riêng cho Bhairab, một hình dạng mạnh mẽ của Chúa Shiva.

Quảng trường được bao quanh bởi các tòa nhà gạch truyền thống, ban công bằng gỗ và cửa hàng thủ công, nhiều trong số đó đã được bảo tồn hoặc khôi phục để giữ lại nét quyến rũ lịch sử của thành phố.

Quảng trường Taumadhi - Trung tâm Lễ hội và Đời sống

Quảng trường Taumadhi trở nên sống động trong Bisket Jatra, lễ hội năm mới nổi tiếng của Bhaktapur, khi những chiếc xe ngựa bằng gỗ khổng lồ chở các vị thần Bhairab và Bhadrakali được đám đông cổ vũ kéo qua quảng trường. Ngay cả ngoài mùa lễ hội, bạn sẽ thấy người dân địa phương tụ tập trên bậc thềm của ngôi đền, các nghệ nhân đang làm việc và trẻ em đang chơi đùa, mang đến cái nhìn thoáng qua về nền văn hóa sống động, sôi động của Bhaktapur.

5.4.1.4 Đền Nyatapola

(bản đồ,đánh giá)

Đền Nyatapola là ngôi đền cao nhất và mang tính biểu tượng nhất trong thành phố. Nằm ở trung tâm Quảng trường Taumadhi, ngôi chùa năm tầng này có độ cao ấn tượng 30 mét (98 feet) so với quảng trường lát gạch, mang đến trải nghiệm cả về kiến trúc lẫn tâm linh không giống bất kỳ nơi nào khác ở Nepal.





Nguồn gốc tên gọi chùa Nyatapola

Cái tên Nyatapola xuất phát từ ngôn ngữ Newar, có nghĩa là 'năm tầng', một cái tên phù hợp cho một ngôi chùa tự hào có năm tầng riêng biệt, mỗi tầng nhỏ hơn tầng bên dưới. Thiết kế ngôi chùa này tượng trưng cho một đẳng cấp thiêng liêng, dẫn dắt con mắt và tâm hồn hướng lên trên.

Ý nghĩa lịch sử và văn hóa của chùa Nyatapola

Đền Nyatapola được xây dựng vào năm 1702 bởi vua Bhupatindra Malla, một trong những nhà cai trị có ảnh hưởng nhất của triều đại Malla. Nó được dành riêng cho Siddhi Lakshmi, một biểu hiện hung dữ và mạnh mẽ của nữ thần Durga. Người ta tin rằng cô ấy có sức mạnh to lớn, đó là lý do tại sao ngôi đền được xây dựng kiên cố như vậy và tại sao không ai ngoài linh mục được phép xem hình ảnh của vị thần bên trong - nhưng bạn được phép đi bộ lên tầng thấp nhất miễn phí.

Hai bên cầu thang là những người bảo vệ bằng đá khổng lồ: đô vật, voi, sư tử, chim ưng và nữ thần - mỗi cặp được cho là mạnh hơn gấp mười lần so với cặp bên dưới. Những hình ảnh ấn tượng này là minh chứng trực quan cho năng lượng bảo vệ mà ngôi chùa tượng trưng.

Mái nhà năm tầng xếp chồng lên nhau tượng trưng cho sự thăng thiên tâm linh và phản chiếu Panchamahabhuta (năm yếu tố cơ bản, theo triết học Hindu, cấu thành vũ trụ và mọi sinh vật): Đất (Prithvi), Nước (Apas), Lửa (Agni), Không khí (Vayu), Ether/Không gian (Akasha).

Điểm nổi bật về kiến trúc

Ngôi chùa là một ngôi chùa năm tầng cao 30 mét (98 feet). Nó đứng trên một bệ bậc năm tầng, được xây bằng nhiều lớp gạch đỏ được lát tinh xảo.

Đền Nyatapola không chỉ là một kiệt tác của kiến trúc Newar mà còn là một tuyệt tác về kỹ thuật. Nó sống sót qua tất cả các trận động đất lớn bao gồm trận động đất kinh hoàng năm 2015 với mức thiệt hại tối thiểu nhờ thiết kế rực rỡ và nền gạch kiên cố từ thời Malla.

Đền Nyatapola chỉ là một trong hai ngôi chùa năm tầng ở Kathmandu. Cái còn lại là Đền Kumbheshwar ở Patan.







5.4.1.6 Quán cà phê phong cách

(bản đồ,đánh giá)

Nếu bạn cũng như chúng tôi, đang mệt mỏi và cần chút thời gian để thư giãn, uống một chút cà phê và bánh ngọt thì In Style Café là một lựa chọn phù hợp, đặc biệt khi bạn muốn tìm một không gian yên tĩnh.

Nó nằm cáchQuảng trường Taumadhichỉ vài feet và ẩn một phần sau sân trong có nhiều cây lớn. Nếu bạn không biết nó ở đó (tin vào google maps), bạn có thể vô tình đi ngang qua và bỏ lỡ nó.

Bên trong, nhà hàng hiện đại và phong cách. Chúng tôi thực sự thích đồ ăn, cà phê và sự yên tĩnh của nó.







5.4.1.7 Gốm Vuông

(bản đồ,đánh giá)

Quảng trường Đồ gốm ở Bhaktapur: Nơi hình thành truyền thống bằng đất sét Quảng trường Đồ gốm nằm trong khu dân cư 'Talako Tole' của Bhaktapur. Talako Tole là người Nepal và có nghĩa là 'Khu phố thấp hơn'. Khu vực này còn được gọi là 'Kumal Tole'. Kumal là một nhóm dân tộc hoặc đẳng cấp riêng biệt ở Nepal, chủ yếu được biết đến với nghề làm đồ gốm truyền thống.















Những thách thức và nỗ lực phục hồi

Bất chấp ý nghĩa văn hóa của nó, ngành công nghiệp gốm sứ ở Bhaktapur phải đối mặt với một số thách thức. Sự gia tăng của hàng hóa nhựa và kim loại được sản xuất hàng loạt đã làm giảm nhu cầu địa phương đối với các sản phẩm đất sét truyền thống. Ngoài ra, thế hệ trẻ thường bị thu hút bởi các nghề nghiệp thay thế, dẫn đến sự sụt giảm số lượng thợ gốm lành nghề.

Tuy nhiên, những nỗ lực phục hồi đang được tiến hành. Các tổ chức phi chính phủ địa phương, các nhóm bảo tồn di sản và các ban du lịch đã công nhận tầm quan trọng của việc bảo tồn nghề truyền thống này. Các hội thảo, chương trình đào tạo và sáng kiến thương mại công bằng đang giúp quảng bá đồ gốm vừa là một loại hình nghệ thuật vừa là một sinh kế bền vững.

Du lịch cũng đóng một vai trò quan trọng trong sự hồi sinh này. Du khách đến thăm Quảng trường Đồ gốm và mua các mặt hàng đất sét làm tại địa phương sẽ đóng góp trực tiếp vào thu nhập của các nghệ nhân. Một số xưởng thậm chí còn tổ chức các lớp học làm đồ gốm, cho phép du khách thử sức mình với bánh xe và hiểu rõ hơn về nghề thủ công.

Ý nghĩa văn hóa và kinh tế

Đồ gốm đã gắn chặt vào cảnh quan văn hóa của Bhaktapur. Nhiều lễ hội của người Nepal dựa vào các vật phẩm bằng đất sét cho các nghi lễ tôn giáo, đặc biệt là trong lễ Dashain, Tihar và Gai Jatra. Ở các hộ gia đình nông thôn, nồi đất vẫn được ưa chuộng để nấu nướng và trữ nước do có đặc tính làm mát tự nhiên.

Về mặt kinh tế, nghề gốm đã hỗ trợ hàng chục gia đình ở Bhaktapur. Tuy không còn chiếm ưu thế như trước nhưng nó vẫn là một nguồn thu nhập có ý nghĩa và là biểu tượng niềm tự hào của cộng đồng.


















5.5.1 Bảo tàng Cung điện Narayanhiti

(bản đồ,đánh giá,trang web)

Bảo tàng Cung điện Narayanhiti là nơi ở chính thức của các vị vua Shah cho đến khi vụ thảm sát hoàng gia năm 2001 tiêu diệt gia đình hoàng gia và cuối cùng dẫn đến việc bãi bỏ chế độ quân chủ vào năm 2008. Cung điện được chuyển đổi thành bảo tàng và mở cửa vào năm 2009 với tên gọi Bảo tàng Cung điện Narayanhiti.

Nguồn gốc tên gọi Bảo tàng Cung điện Narayanhiti

Cái tên 'Narayanhiti' là sự kết hợp của hai từ tiếng Phạn: 'Narayana', ám chỉ vị thần Hindu Vishnu (người bảo vệ) và 'Hiti', có nghĩa là vòi nước. Truyền thuyết kể rằng Chúa Vishnu từng an nghỉ gần một con suối ở khu vực này (nằm ở phía đông lối vào chính ngày nay trong khuôn viên của cung điện), cho địa điểm này cái tên thiêng liêng. Mối liên hệ với thần thánh này nhấn mạnh tầm quan trọng lịch sử và điềm lành của địa điểm được chọn làm cung điện hoàng gia.

Lịch sử của Cung điện Narayanhiti

Trước cung điện lớn mà chúng ta thấy ngày nay, địa điểm này có các tòa nhà nguy nga nhỏ hơn có thể có niên đại từ thời Malla (thế kỷ 12-18). Những cung điện trước đây này là nơi ở của giới quý tộc và nằm dọc theo tuyến đường nghi lễ quan trọng nối liền các trung tâm đô thị của Kathmandu với các điểm đến của hoàng gia và tôn giáo.
Tuy nhiên, phần lớn cấu trúc ban đầu đã bị hư hại do trận động đất kinh hoàng Nepal-Bihar năm 1934, nhưng việc sửa chữa và bổ sung đã được thực hiện sau đó.
Cung điện hiện tại được xây dựng vào năm 1963 dưới thời vua Mahendra, cha của vua Birendra. Thiết kế được ủy quyền bởi Benjamin Polk, một kiến trúc sư người Mỹ sống ở Ấn Độ, người đã kết hợp nét thẩm mỹ truyền thống của Nepal với quy hoạch cung điện thế kỷ 20. Nó có các đầu hồi và họa tiết theo phong cách Nepal, nhưng cũng có các sảnh rộng và nội thất rộng rãi phù hợp cho các chức năng ngoại giao và cuộc sống hoàng gia.
Cung điện Narayanhiti trở thành nơi ở chính thức và trung tâm hành chính của các quốc vương Nepal, đặc biệt trong thời kỳ quân chủ lập hiến (sau năm 1951).
Cung điện tượng trưng cho nỗ lực hiện đại hóa của Nepal trong khi vẫn giữ được truyền thống hoàng gia và là nơi tổ chức các sự kiện cấp nhà nước, đám cưới hoàng gia, lễ đăng quang và gặp gỡ các quan chức quốc tế.
Có lẽ chương quan trọng và bi thảm nhất trong lịch sử Narayanhiti xảy ra vào ngày 1 tháng 6 năm 2001, trong vụ thảm sát hoàng gia khét tiếng ở Nepal.
Theo báo cáo chính thức:

- **Thái tử Dipendra bị cáo buộc đã giết Vua Birendra, Nữ hoàng Aishwarya, Hoàng tử Nirajan và một số thành viên hoàng gia khác trong một buổi họp mặt gia đình bên trong cung điện.**
- Bản thân Dipendra cũng không chịu nổi một phát súng tự gây ra ba ngày sau đó, sau một thời gian ngắn được tuyên bố là vua trong tình trạng hôn mê.
- Vụ thảm sát đã gây chấn động cả nước và khiến Gyanendra, em trai của Vua Birendra, trở thành quốc vương.

5.5.2 Khu vườn mơ ước

(bản đồ,đánh giá,trang web)

Khu vườn mộng mơ trong tiếng Nepal là Swapna Bagaicha. Nó thường được mô tả là ốc đảo yên tĩnh giữa sự hỗn loạn sôi động của Kathmandu - và điều đó có một số sự thật.

Khu vườn nằm đối diện vớiCung điện Hoàng giavà bao gồm các khu vườn rộng 74.220 sq ft (6895 m2) với ba gian hàng, một nhà hát vòng tròn, ao nước và giàn che.









Lịch sử Khu vườn mộng mơ

Khu vườn được ủy quyền và thiết kế tỉ mỉ bởi Thống chế Ngài Kaiser Sumsher Rana vào năm 1920, một người rất ngưỡng mộ kiến trúc và cảnh quan châu Âu. Anh hình dung ra một nơi nghỉ dưỡng riêng tư cho anh, gia đình và những vị khách của anh phản chiếu những khu vườn rộng lớn mà anh đã gặp ở nước ngoài. Thiết kế của khu vườn được lấy cảm hứng từ phong cách Edwardian và được coi là một trong những khu vườn tư nhân tinh xảo nhất thời bấy giờ. Nó bao gồm sáu gian hàng, mỗi gian tượng trưng cho sáu mùa của Nepal, cùng với đài phun nước, ao, giàn che và một bộ sưu tập thực vật ấn tượng. Thật trùng hợp, tên của khu vườn lúc đó là Garden of Six Seasons. Sau cái chết của Kaiser Sumsher, chính phủ Nepal đã tiếp quản khu vườn và không may để nó rơi vào cảnh hoang tàn.

Thậm chí vào năm 1998 còn có kế hoạch phá bỏ khu vườn và thay thế bằng một trung tâm thương mại. May mắn thay, kế hoạch này đã bị dừng lại và khu vườn mở cửa cho công chúng với cái tên mới: Khu vườn của những giấc mơ.
Với sự hỗ trợ của Chính phủ Áo, Khu vườn của những giấc mơ đã được yêu thương đưa trở lại thời huy hoàng trước đây và mở cửa cho công chúng vào năm 2007.

Những gì bạn có thể thấy trong Khu vườn mơ ước:

- **Kiến trúc Tân Cổ điển: các gian hàng trang nhã, được thiết kế theo phong cách kiến trúc châu Âu, có khu vực tiếp khách râm mát và phông nền đẹp như tranh vẽ.**
- **Sáu gian đình theo mùa: sự thể hiện mang tính biểu tượng của sáu mùa ở Nepal thông qua các phong cách kiến trúc và cảnh quan riêng biệt trong từng khu vực gian đình.**
- **Tính năng nước yên tĩnh: Thư giãn bên ao và đài phun nước, đồng thời tận hưởng âm thanh nhẹ nhàng của chúng, làm tăng thêm bầu không khí yên bình của khu vườn.**
- **Cây xanh tươi tốt: những bãi cỏ được chăm sóc tốt, những luống hoa và nhiều loại cây đa dạng.**
- **Nhà hát vòng tròn: Thỉnh thoảng tổ chức các buổi biểu diễn và sự kiện văn hóa.**
- **Kaiser Café: nguồn thức ăn duy nhất trong Khu vườn mộng mơ – bạn không được phép mang đồ ăn từ bên ngoài vào.**

Tại thời điểm viết bài:

- Vé vào cửa là 400 Rs mỗi người cho người nước ngoài
- Thời gian mở cửa là từ 9 giờ sáng đến 9 giờ tối

Có đáng ghé thăm Khu vườn của những giấc mơ?
Khu vườn của những giấc mơ không phải là điểm tham quan không thể bỏ qua ở Kathmandu. Nếu bạn có đủ thời gian và muốn thư giãn ở đâu đó thay vì đến quán cà phê hay khách sạn thì đó chắc chắn là một nơi tốt để ghé thăm.



















cửa trước khi bạn đi không, vì nó định kỳ đóng cửa trong nhiều ngày để bảo trì hoặc có thể đóng cửa do thời tiết xấu.

5.6 Ngày 6: Đi từ Kathmandu đến Pokhara qua Gorkha Durbar

Hôm nay chúng tôi đi từ Kathmandu đến Pokhara. Có nhiều lựa chọn để đến Pokhara từ Kathmandu:

- Bạn có thể bay. Đây là lựa chọn nhanh nhất vì chuyến bay chỉ mất 25 phút. Nhưng các chuyến bay thường bị trì hoãn do thời tiết và bay trong Nepal không tiết kiệm được như ở các nước khác. Dưới đây là thông tin thêm vềBay trong Nepal.
- Bạn có thể đi xe buýt. Đây là lựa chọn rẻ nhất và cũng chậm nhất, đồng thời bạn phải có mặt ở bến xe buýt vào sáng sớm. Dưới đây là thông tin thêm vềDi chuyển bằng xe buýt ở Nepal.
- Bạn có thể thuê một chiếc xe có tài xế. Đây là cách đắt nhất và linh hoạt nhất để đi đến Pokhara và quay lại. Nó cho bạn cơ hội dừng lại ở bất cứ nơi nào bạn thích, đi đường vòng (ví dụ: đếnGorkha DurbarvàBandipur) để chiêm ngưỡng cảnh đẹp và cho bạn hoàn toàn tự do về thời gian. Mặt khác, bạn phải chịu đựng những con đường Nepal khét tiếng xấu. Mặc dù một chiếc sedan thông thường rẻ hơn nhưng chúng tôi khuyên bạn nên thuê một chiếc Jeep đắt tiền hơn vì nó có hệ thống treo mềm hơn. Nhưng nó vẫn sẽ mang lại cho bạn sự rung lắc tốt trong suốt 6-8h của chuyến đi. Nếu bạn thuê xe có tài xế, hãy cân nhắc việc thuê tài xế để chở bạn đi khắp Pokhara. Bạn có thể tiết kiệm tiền bằng cách thuê taxi địa phương, nhưng bạn sẽ cần phải tìm chúng. Xin lưu ý rằng tại thời điểm viết bài,Pathaovàtrong Driveknông hoạt động ở Pokhara. Chúng tôi thấy rất thuận tiện khi có tài xế riêng đợi chúng tôi và sau khi anh ấy thấy tôi thực sự thích thú với những cánh đồng lúa mà chúng tôi đi qua, anh ấy đã đưa chúng tôi đến mộtCánh đồng lúacực kỳ đẹp mắt, nằm cách xa con đường mòn. Dưới đây là thông tin thêm vềThuê xe có tài xế ở Nepal.

Xin lưu ý rằng những cơn mưa gió mùa sẽ gây lũ lụt và làm hư hỏng con đường giữa Kathmandu và Pokhara hàng năm. Tùy thuộc vào tình trạng đường lúc di chuyển, chuyến đi của bạn có thể mất từ 6-12h, hoặc nếu đường bị hư hỏng thì không thể đi lại được.

Dưới đây là một số hình ảnh từ chuyến đi của chúng tôi giữa Kathmandu và Pokhara.












































5.6.1 Bảo tàng Gorkha

(bản đồ,đánh giá)

Ẩn mình ở trung tâm Gorkha Bazaar, Bảo tàng Gorkha là điểm tham quan được ghé thăm nhiều thứ hai ở Gorkha, sauGorkha Durbar.

Bảo tàng khiêm tốn nhưng giàu lịch sử này mang đến cái nhìn sâu sắc về cuộc đời và thời đại của Vua Prithvi Narayan Shah, người có tầm nhìn xa trông rộng đã thống nhất các vương quốc bị chia cắt thành Nepal thời hiện đại.

















Bảo tàng lấy tên từ vương quốc cổ đại Gorkha, nơi từng là điểm khởi đầu cho sự thống nhất của Nepal vào thế kỷ 18. Cái tên 'Gorkha' sau này đã trở nên nổi tiếng thế giới nhờ sự dũng cảm của Gurkhas, những người lính tinh nhuệ có nguồn gốc từ khu vực này. Bảo tàng Gorkha là nơi tưởng nhớ di sản đó - cả hoàng gia và quân đội.

Tại thời điểm viết bài:

- Phí nhập học là: 100 Rs mỗi người nước ngoài
- Thời gian mở cửa là: Tháng 11 đến tháng 1: 10:30 sáng đến 3:30 chiều Tháng 2 đến tháng 10: 10:30 sáng đến 4:30 chiều Thứ Hai: 10:30 sáng đến 2:30 chiều Bảo tàng tuyên bố sẽ mở cửa vào các ngày lễ. Xin lưu ý rằng nó đã bị đóng cửa khi chúng tôi đến thăm Tihar.











Phí nhập học: Tại thời điểm viết bài, không có phí nhập học.

Cách đi: Một cầu thang dốc gồm hơn 1.700 bậc đá dẫn đến Durbar từ trung tâm thị trấn. Cuộc leo núi đầy thử thách nhưng bổ ích.

Những gì bạn có thể thấy ở Cung điện Gorkha Durbar

Khu phức hợp Gorkha Durbar là sự kết hợp giữa cung điện, đền thờ và pháo đài, phản ánh ý nghĩa chính trị, tinh thần và quân sự của địa điểm.

- **Cung điện Hoàng gia: Được xây dựng vào thế kỷ 16, cung điện là một kiệt tác của kiến trúc Newari, được chế tác từ gạch và gỗ, với các cửa sổ và cửa ra vào được chạm khắc tinh xảo. Dù nhỏ gọn nhưng nó phản ánh sức mạnh và tham vọng của vương quốc Gorkha.**
- **Đền Gorakhnath: Dành riêng cho nhà hiền triết Gorakhnath, ngôi đền này tạo thêm một lớp linh thiêng cho địa điểm. Những người sùng đạo tin rằng nhà vua có được sức mạnh tâm linh từ vị thần bảo trợ này.**
- **Đền Kalinchowk: Ngôi đền này nằm trong khu phức hợp nhằm tôn vinh nữ thần Kali, một vị thần quan trọng đối với các chiến binh Gorkhali.**
- **Tầm nhìn toàn cảnh: Từ ngọn đồi cung điện, du khách có thể ngắm nhìn bao quát dãy Himalaya, bao gồm các đỉnh núi như Manaslu và Ganesh Himal, cũng như các thung lũng sông tươi tốt bên dưới.**

5.7 Ngày 7: Khám phá Pokhara

Hôm nay chúng ta khám phá Pokhara.
Ẩn mình trong lòng dãy núi Annapurna, Pokhara là một trong những điểm đến đẹp nhất ở Nepal và cũng là Thủ đô Phiêu lưu của Nepal. Đó là bởi vì nhiều tuyến đường trekking bắt đầu ở Pokhara, nhưng cũng có rất nhiều điều để xem và làm cho những người không phải trekking. Pokhara có nhiều con đường mòn đi bộ đường dài tuyệt đẹp và những hồ nước tuyệt đẹp, nhưng vì Hướng dẫn du lịch màu tím Nepal này hướng đến những du khách bình thường nên chúng tôi cũng sẽ không khám phá những điều đó.

Nguồn gốc của tên Pokhara

Cái tên 'Pokhara' xuất phát từ từ 'pokhari' trong tiếng Nepal, có nghĩa là ao hoặc hồ. Đúng như tên gọi của nó, thành phố này là nơi có nhiều hồ nước đẹp, nổi tiếng nhất là Hồ Phewa, nơi có hình ảnh phản chiếu mang tính biểu tượng của Machhapuchhre (Núi Đuôi Cá).

Cách phát âm chính xác Pokhara

Cách phát âm của từ Pokhara không đơn giản đối với người không phải người Nepal. Pokhara được phát âm là: Po-kuh-rah với trọng âm ở âm tiết đầu tiên Po. Xin lưu ý rằng kuh được phát âm giống như co trong giây.

Trong một ngày bạn ở Pokhara, chúng tôi đã chuẩn bị Chuyến tham quan Pokhara tự hướng dẫn.
Xin lưu ý rằng nếu bạn không thể nhìn thấy dãy núi Annapurna từ Tháp quan sát Sarangkot hôm nay, bạn luôn có thể làm điều đó vào sáng mai khi mặt trời mọc. Trên thực tế, ngắm bình minh từ Tháp quan sát Sarangkot là một hoạt động rất phổ biến và thường được đề xuất là thời điểm tốt nhất để đến đó trong nhiều hướng dẫn du lịch khác nhau. Xin lưu ý rằng bạn cần đến đó sớm vì việc leo lên cần có thời gian và sẽ có rất nhiều người gây tắc nghẽn trên con đường hẹp lên đồi.



5.7.1 Thuê thuyền trên hồ Phewa

(bản đồ,đánh giá)

Hồ Phewa còn được gọi là Hồ fewa, Phewa Tal, Phewa Taal và trước đây được gọi là Baidam Tal.

Đây là hồ lớn thứ hai ở Nepal và là hồ được ghé thăm nhiều nhất ở Nepal. Hồ Phewa nằm ở độ cao 2.434 ft (742 m), có diện tích khoảng 2,2 sq mi (5,7 km2), có độ sâu trung bình khoảng 28 ft (8,6 m) và độ sâu tối đa là 79 ft (24 m).

Các phân tích trầm tích từ hồ cho thấy nó phải hình thành vào khoảng năm 12.640 – 12.025 trước Công nguyên.

Nó có những ngọn đồi tươi tốt ở phía tây và có hình ảnh phản chiếu tuyệt đẹp của dãy núi Annapurna và Machhapuchhre (Đuôi cá) vào những ngày nắng và lặng gió.

























Nguồn gốc tên chùa Hòa Bình Thế Giới
Thuật ngữ 'Chùa Hòa bình Thế giới' là bản dịch của Shanti Stupa, trong đó Shanti có nghĩa là hòa bình trong tiếng Phạn.

Biểu tượng của hòa bình
Việc xây dựng Chùa Hòa bình Thế giới Pokhara bắt đầu vào năm 1973 dưới sự hướng dẫn của Nichidatsu Fujii, một tu sĩ Phật giáo và người sáng lập dòng Nipponzan-Myōhōji. Sau nhiều lần trì hoãn, cuối cùng nó đã được hoàn thành và thánh hiến vào năm 1999. Cấu trúc màu trắng nổi bật của ngôi chùa, nằm trên nền dãy Himalaya và thung lũng bên dưới, tạo nên một cảnh tượng đầy cảm hứng.
Bảo tháp Pokhara là một phần của phong trào quốc tế này và được coi là biểu tượng của sự bất bạo động và hòa hợp. Nepal có hai trong số khoảng 80 ngôi chùa hòa bình trên thế giới: Bảo tháp Shanti ở Lumbini, nơi sinh của Đức Phật và Bảo tháp Shanti ở Pokhara.
Bảo tháp Shanti ở Pokhara là ngôi chùa Hòa bình Thế giới đầu tiên ở Nepal và là ngôi chùa thứ 71 được xây dựng bởi Nipponzan-Myōhōji trên thế giới.
Ngôi chùa Hòa bình Thế giới đầu tiên được khánh thành vào năm 1954 tại Kumamoto, Nhật Bản và những ngôi chùa mới vẫn đang được xây dựng. Chùa Hòa bình Thế giới đóng vai trò là biểu tượng của hòa bình và thường có tầm nhìn tuyệt đẹp ra khung cảnh xung quanh.

Cách dễ nhất để đến Chùa Hòa bình Thế giới là bằng ô tô, nhưng như đã đề cập trước đó, bạn có thể băng quaHồ Phewabằng thuyền rồi đi bộ dốc khoảng 1 giờ để đến địa điểm này.

Vào cửa miễn phí, nhưng bạn cần đi bộ lên một số cầu thang để đến quảng trường nơi có chùa. Ngôi chùa nằm trên một bệ cao ở quảng trường. Để đi cầu thang từ quảng trường lên chùa, người ta phải cởi giày, giống như các ngôi chùa, miếu khác.

Chùa nằm ở độ cao 3.600 ft (1100 m).

Từ chùa, nếu nhìn lên những ngọn đồi về phía Tây, bạn có thể nhìn thấy tượng ShivaKhu tôn giáo Pumdikot.

5.7.3 Khu tôn giáo Pumdikot có tượng thần Shiva

(bản đồ,đánh giá)

Cái tên Pumdikot xuất phát từ ngôi làng địa phương Pumdi Bhumdi và từ kot trong tiếng Nepal có nghĩa là pháo đài hoặc nơi trên cao. Cái tên này phản ánh vị trí chiến lược trên đỉnh đồi, có ý nghĩa lịch sử đối với vị trí thuận lợi của nó và hiện có ý nghĩa về mặt tinh thần như một nơi sùng đạo và hòa bình.









Ý nghĩa tâm linh của Khu tôn giáo Pumdikot

Ý nghĩa tâm linh của Khu tôn giáo Pumdikot chủ yếu nằm ở sự cống hiến cho Chúa Shiva, một trong những vị thần chính trong Ấn Độ giáo.

Đây là sự phân tích ý nghĩa sâu sắc hơn của nó:

- **Chúa Shiva là nhân vật trung tâm Bức tượng Shiva khổng lồ ở Pumdikot tượng trưng cho sức mạnh thần thánh, sự hủy diệt bản ngã và sự cân bằng vũ trụ. Trong niềm tin của người Hindu, Shiva là kẻ hủy diệt và biến đổi, nhắc nhở những người sùng đạo về sự vô thường của thế giới vật chất và tầm quan trọng của sự phát triển tâm linh bên trong.**

- **Kiến trúc biểu tượngBức tượng đứng trên đỉnh đế cao 108 foot, ám chỉ con số 108 thiêng liêng, xuất hiện thường xuyên trong các truyền thống Ấn Độ giáo và Phật giáo (ví dụ: 108 hạt trong một chuỗi tràng hạt, 108 dòng năng lượng**













5.7.5 Hang Gupteshwor Mahdev

(bản đồ,đánh giá)

Hang Gupteshwor Mahadev là sự kết hợp giữa ý nghĩa tâm linh và kỳ quan địa chất, thu hút cả những người hành hương theo đạo Hindu và những du khách tò mò vào những căn phòng tối tăm, vang vọng của nó.































5.7.6 Thác Devi

(bản đồ,đánh giá)

Thác Devi, được người dân địa phương gọi là Patale Chhango, có nghĩa là 'Thác thế giới ngầm'.

Tại địa điểm này, dòng suối Pardi Khola chảy ầm ầm đổ vào một đường hầm ngầm bắt đầu từHang Gupteshowor Mahdev.

Được nuôi dưỡng bởi dòng Pardi Khola, thác nước trở nên đặc biệt mạnh mẽ trong mùa gió mùa, tạo ra cảnh tượng mê hoặc khi nó biến mất vào lòng đất.









Nguồn gốc cái tên Thác Devi

Lời kể được chấp nhận rộng rãi nhất kể rằng vào năm 1961, một phụ nữ Thụy Sĩ tên là bà Davis (đôi khi tên được ghi là Devi hoặc Davi do cách phát âm địa phương) đang bơi ở hồ Phewa cùng chồng thì con đập bất ngờ mở ra. Nước dâng cao bất ngờ cuốn cô vào hố sụt trên đỉnh thác và cô bị chết đuối thương tâm, ba ngày sau thi thể cô được tìm thấy ở hạ lưu sông Phusre.

Vì sự tôn trọng và theo yêu cầu của người cha đau buồn của cô, thác nước được đặt tên là 'Thác Davis' theo tên cô. Theo thời gian, do cách phát âm tiếng Nepal địa



















Dưới đây là thông tin thêm về mùa trồng lúa ở Pokhara:

- **Mùa trồng trọt: Mùa trồng lúa thường bắt đầu vào khoảng giữa tháng 6 khi có mưa gió mùa và có thể kéo dài vài tháng, kéo dài đến tháng 7. Một ngày quan trọng trong giai đoạn này là Asar 15 (thường rơi vào cuối tháng 6 hoặc đầu tháng 7), được gọi là 'Ngày lúa quốc gia' hay 'Ropain Diwas', đánh dấu sự bắt đầu chính thức của mùa trồng lúa và được nông dân tổ chức nhiệt tình.**
- **Thời kỳ sinh trưởng: Sau khi trồng, cây lúa phát triển trong suốt các tháng gió mùa ẩm ướt vào tháng 7 và tháng 8. Lượng mưa dồi dào trong thời gian này rất quan trọng cho sự phát triển lành mạnh của cánh đồng lúa.**
- **Mùa thu hoạch: Mùa thu hoạch lúa thường bắt đầu vào đầu tháng 10 và kết thúc vào cuối tháng 11. Vào thời điểm này, những cơn mưa gió mùa đã chấm dứt, thời tiết nhìn chung trong xanh và có nắng, lý tưởng cho việc thu hoạch những vụ lúa chín.**








Nguồn gốc tên gọi Old Pokhara Bazaar
Cái tên 'Old Pokhara Bazaar' dùng để chỉ khu chợ lịch sử từng là khu thương mại trung tâm của thành phố. Pokhara, là tuyến đường giao thương quan trọng, từng là nơi sinh sống của nhiều nhóm dân tộc khác nhau, bao gồm Gurungs, Magars và Newars, tất cả đều góp phần tạo nên nền văn hóa đa dạng của thành phố. Bản thân Bazaar đã có từ nhiều thế kỷ trước và tên của nó phản ánh vai trò lâu đời của nó như một trung tâm thương mại và tương tác xã hội, đặc biệt trong thời kỳ nơi đây là tuyến đường thương mại chính nối Pokhara với các vùng khác của Nepal.

Những gì mong đợi ở Old Pokhara Bazaar
Những con đường hẹp, quanh co rợp bóng những ngôi nhà truyền thống, những cửa hàng nhỏ do gia đình quản lý (thường thuộc cùng một gia đình qua nhiều thế hệ) và các quán ăn địa phương. Chợ ít tập trung vào khách du lịch hơn so với các khu vực khác (ví dụ: Lakeside) ở Pokhara, khiến nơi đây trở thành địa điểm hoàn hảo cho những ai muốn trải nghiệm cuộc sống đích thực của người Nepal. Tại đây, bạn có thể tìm thấy nhiều loại hàng thủ công, từ đồ trang sức được thiết kế tinh xảo và hàng dệt may đầy màu sắc cho đến gia vị và sản phẩm địa phương.
Là một địa danh văn hóa và lịch sử, Old Pokhara Bazaar cũng là nơi tuyệt vời để chụp ảnh với các tòa nhà truyền thống và đầy màu sắc, khung cảnh đường phố sôi động và một số cảnh đẹp của những ngọn núi xung quanh.















5.7.10 Pokhara Disneyland

(bản đồ,đánh giá)

Pokhara Disneyland không liên quan gì đến Disneyland và không liên quan đến Disney dưới bất kỳ hình thức nào.

Đây là sự lựa chọn thương hiệu địa phương nhằm phản ánh khát vọng của công viên nhằm mang lại trải nghiệm kỳ diệu, theo phong cách công viên giải trí, tương tự như các công viên giải trí quốc tế nổi tiếng.

Nếu bạn mong đợi một trải nghiệm ở Disneyland hoặc bất cứ điều gì gần gũi với nó, bạn sẽ thất vọng. Hãy nghĩ về nó như một tập hợp tương đối nhỏ của một số chuyến đi (một số trong số chúng có vẻ khá cũ) và hoạt động giải trí thu hút chủ yếu các gia đình người Nepal có con nhỏ và khách du lịch nội địa:

- **Các trò chơi giải trí mini như xe đụng, vòng đu quay nhỏ và vòng quay vui vẻ**
- **Khu vui chơi bơm hơi và cầu trượt dành cho trẻ nhỏ**
- **Khu chụp ảnh với các bức tượng và phông nền theo chủ đề hoạt hình**
- **Quầy hàng thực phẩm và quán ăn nhanh phục vụ các món ăn địa phương và đồ uống lạnh**
- **Vòng đu quay: chúng tôi chưa lấy nó, nhưng nó dường như chạy nhanh hơn nhiều so với bất kỳ Vòng đu quay nào tôi từng thấy**

Vé vào cửa: Tại thời điểm viết bài, vé vào cửa miễn phí và bạn phải trả tiền cho mỗi chuyến đi.









5.8 Ngày 8: Đi từ Pokhara đến Kathmandu qua Bandipur

Hôm nay chúng tôi đi từ Pokhara trở lại Kathmandu. Bạn có các lựa chọn phương tiện đi lại cho chuyến đi này giống như trên đường từKathmandu đến Pokhara.

Thị trấn lịch sửBandipurnằm gần như ngay trên con đường giữa Pokhara và Kathmandu và chỉ cần đi đường vòng ngắn. Đường vòng này hoàn toàn xứng đáng!

Nếu bạn quyết định đi xe buýt từ Pokhara đến Bandipur thì bạn cần mua hai vé. Một vé từ Pokhara đến Dumre Bazar và một vé khác cho ngày hôm sau (hoặc muộn hơn) từ Dumre Bazar đến Kathmandu. Từ Dumre Bazar bạn bắt taxi đến Bandipur và nên đếnở lại Bandipurít nhất 1 đêm. Ở Bandipur, bạn yêu cầu khách sạn sắp xếp việc đưa đón trở lại bến xe buýt ở Dumre Bazar vào ngày hôm sau (hoặc muộn hơn), sau đó bạn bắt xe buýt từ đó đến Kathmandu.

Nếu bạn làm theo lời khuyên của chúng tôi và thuê một chiếc ô tô có tài xế thì việc đi đường vòng đến Bandipur sẽ không thành vấn đề.



5.8.2 Chuyến đi bộ tự hướng dẫn đến Bandipur

Bandipur là một thị trấn nhỏ. Con đường chính trong khu vực trung tâm thành phố lịch sử, một phần của Đường Dumre-Bandipur, chỉ dành cho người đi bộ.
Chúng tôi sẽ thực hiện hầu hết, nhưng không phải tất cả, hành trình khám phá khu vực này của thị trấn.



1 =Lối vào Phố đi bộ
2 =Thư viện Bandipur Padma
3 =Đền Khadga Devi
4 =Pancha Brichya
5 =Tundikhel








5.8.2.2 Thư viện Bandipur Padma

(bản đồ,đánh giá)

Gần cuối Đường Dumre-Bandipur, bạn sẽ tìm thấy một tòa nhà lịch sử ở giữa đường: Thư viện Bandipur Padma.







Lịch sử và nguồn gốc tên Bandipur Padma Library

Thư viện Padma (Padma Pustakalaya) được thành lập vào năm 1945 và được đặt theo tên của Padma Shumsher Jung Bahadur Rana, Thủ tướng Rana tiến bộ của Nepal, người giữ chức vụ trong một thời gian ngắn từ năm 1945 đến năm 1948. Ông nổi tiếng với việc khởi xướng cải cách giáo dục và thúc đẩy cơ sở hạ tầng hiện đại, bao gồm cả thư viện và trường học. Thư viện phản ánh di sản của ông và sự gắn bó sôi nổi một thời của thị trấn với việc học tập và văn học.

Trong thời hoàng kim, Bandipur là một trung tâm thương mại Newar thịnh vượng và thư viện đóng vai trò là trung tâm trí tuệ cho các thương gia, nhà giáo dục và thanh niên của thị trấn. Nó cung cấp quyền truy cập vào sách bằng tiếng Nepal, tiếng Anh, tiếng Hindi và tiếng Phạn, những nguồn tài nguyên quý hiếm ở vùng nông thôn Nepal giữa thế kỷ 20.

Điều gì làm cho thư viện Padma trở nên đặc biệt?
Thư viện Padma không chỉ là nơi học tập mà còn là một viên ngọc kiến trúc và văn hóa:

- Tòa nhà hai tầng có cửa sổ kiểu Newari, mái ngói và các chi tiết bằng gỗ được chạm khắc tinh xảo.
- Vị trí trung tâm trong khu chợ chỉ dành cho người đi bộ của Bandipur khiến nơi đây trở thành tâm điểm trên con đường di sản của thị trấn.
- Bên trong, du khách sẽ tìm thấy những cuốn sách cổ, báo cũ và tài liệu lịch sử, một số có niên đại hàng thập kỷ.

Mặc dù có quy mô khiêm tốn nhưng thư viện gợi lên cảm giác hoài cổ và mang đến cái nhìn độc đáo về sự phát triển văn học của Nepal trong thời kỳ đầu hiện đại.
Lối vào chính nằm ở phía đối diện nơi bạn đến.
Thư viện dường như mở cửa theo yêu cầu và có thể sẽ đóng cửa khi bạn đến đó.
Chúng tôi chưa thử nhưng chúng tôi nghe nói rằng bạn có thể nhờ những người bán hàng địa phương giúp tìm ra người có thể cho bạn vào thư viện. Vào cửa miễn phí, nhưng đóng góp được hoan nghênh.









5.8.2.5 Tundikhel

(bản đồ,đánh giá)

Công viên có lối vào các cây Pancha Brichya có tên là: Tundikhel và đây là điểm đến tiếp theo của bạn.

Mặc dù Tundikhel trông giống như một sân bóng đá bình thường nhưng nó còn hơn thế nữa. Nhìn ra những ngọn đồi thoai thoải và những đỉnh Himalaya xa xôi, Tundikhel ở Bandipur là không gian công cộng được yêu thích, nơi cuộc sống cộng đồng và thiên nhiên hội tụ. Nếu may mắn, đặc biệt là trong dịp Tihar, bạn có thể thấy những đứa trẻ chơi đùa và nhảy múa theo điệu nhạc hiện đại trước các tòa nhà gần công viên.















6. Phát biểu bế mạc

GIỚI THIỆU VỀ RUDY TỪ BA Lô VÀ Ống thở

Tôi sinh ra ở Đức và di cư sang Hoa Kỳ vào năm 2003. Vợ tôi và tôi thực sự là một cặp vợ chồng đa quốc gia: Tôi, gốc Đức, còn cô ấy gốc Trung Quốc. Cả hai chúng tôi đều sống ở Mỹ.

Đáng buồn thay, làm việc ở Mỹ có nghĩa là chúng tôi có số ngày nghỉ ít hơn nhiều so với các quốc gia khác, chẳng hạn như Canada. Đức và do đó chúng tôi không thể đi du lịch thường xuyên.

Trải qua rất nhiều thử nghiệm và sai sót, chúng tôi đã tìm ra phong cách du lịch và kỳ nghỉ lý tưởng của mình. Tạo ra những khoảnh khắc đáng nhớ bằng cách tập trung vào các điểm đến quan trọng, lập kế hoạch thời gian để gặp gỡ người dân địa phương và tất nhiên, thư giãn là những ưu tiên của chúng tôi.

Chúng tôi cũng đã học cách trân trọng những món ăn địa phương và cố gắng ăn càng nhiều món ăn địa phương càng tốt. Để giải trí, chúng tôi cố gắng đi ăn ở một nhà hàng Trung Quốc ở mỗi quốc gia chúng tôi ghé thăm. Điều thực sự đáng ngạc nhiên là đồ ăn Trung Quốc trên khắp hành tinh lại khác nhau như thế nào.



TẠO RA NHỮNG KHOẢNH KHẮC ĐÁNG NHỚ
Bạn có thể chụp 10.000 bức ảnh trong kỳ nghỉ của mình, vội vã từ điểm tham quan này sang điểm tham quan khác, nhưng điều bạn sẽ nhớ trong lòng là cách bạn đã Tạo nên những khoảnh khắc đáng nhớ.

Đối với tôi, đó là ví dụ. Spider Rock ở Canyon de Chelly (bạn đã bao giờ nghe nói đến Công viên Quốc gia Hoa Kỳ này chưa?). Khi lần đầu tiên nhìn thấy nó, tôi đã bị choáng ngợp bởi đài tưởng niệm tự nhiên hùng vĩ này và hẻm núi tuyệt đẹp nằm trong đó. Tôi đã đến đó hai lần nữa và vẫn có cảm giác như vậy.

Hoặc hãy nghĩ đến Isla Soones, một hòn đảo nhỏ ở ngoại ô Cancun, Mexico. Nhìn bề ngoài, Playa Norte được cho là bãi biển đẹp nhất Mexico, nơi đây luôn đông đúc và những chiếc thuyền neo đậu ở đó phát ra tiếng nhạc ầm ĩ.
Bên dưới bề ngoài, Isla Soones rất thoải mái, dễ đi bộ và có người dân địa phương thân thiện, đồ ăn Mexico chính thống và ẩm thực quốc tế ngon và thường có giá cả rất phải chăng.

Isla Soones là thiên đường của riêng chúng tôi!



ĐÓNG GÓI BA LÔ VÀ ỐNG KHÍ CỦA BẠN VÀ HÃY ĐI

Phong cách du lịch của chúng tôi đã phát triển qua nhiều năm. Ngày nay, chúng tôi mang theo rất ít hành lý khi đi du lịch và thường chỉ cần một chiếc ba lô nhỏ cho mỗi người - hãy xem Đèn du lịchHướng dẫncủa tôi.

Với hướng dẫn này, tôi muốn mang lại giá trị cho bạn và giúp bạn lên kế hoạch cho kỳ nghỉ thư giãn của riêng mình với mục tiêu Tạo ra những khoảnh khắc đáng nhớ!

Hãy liên hệ với tôi nếu bạn có bất kỳ câu hỏi hoặc ý kiến.